

Tam Giới Toàn Thư 3

Tam Giới Toàn Thư

Quyển 3

Ấn bản lần thứ 4
Tháng 8, năm 2022

Tác giả: Thủy Liên Tử
Biên tập: Tĩnh Tâm, Thanh Thiên
Trình bày: Tĩnh Tâm
Hình bìa: Thủy Liên Tử

Lời tựa

C húng sinh, căn bản là khổ
giữa dòng đời...

Khổ vì tình trường duyên ái,
Khổ vì tài lộc công danh,
Khổ vì gia đạo lục thân,
Khổ vì quốc gia dân tộc,
Khổ vì muôn sinh đương khổ.

Chỉ khi tự thân không mang lấy chấp niệm vào
những sự huyền hoặc giả tạm, tự thân nhìn thấy
được bình yên trong đời giữa trùng trùng khổ nạn thì
mới tự tại được.

Đã có lúc tình duyên thương mến
Bao trái oan tìm đến bủa vây
Phong lưu một thoáng đọa đày
Buông lòng hồi tỉnh sớm ngày thông dong...

Thủy Liên Tử

Tháng 4, năm 2017

Tam Giới Đại Vũ Trụ

Nguồn gốc

- Khởi nguyên vũ trụ là hư vô, gần như hoàn toàn trống rỗng, vắng lặng tịch tĩnh như không có gì, lại ẩn tàng trong ấy hai khí chất tương sinh tương khắc nhau gọi là Âm Dương Khí. Lúc bấy giờ, từ trong Hư Vô Khí, hai lần khí Âm Dương kết hợp với nhau, phát sinh một quang sáng bao la và tiếng nổ lớn vang động khắp thiên không vô tận.

Ánh sáng ấy chính là khối năng lượng Thái Cực vĩ đại, tạm gọi là Cội Đạo. Tiếng nổ đó chính là tiếng Om vi diệu, mà khoa học gọi là Big Bang. Vì do vạn loại, vạn linh đều phát xuất từ đây, nên còn gọi khối năng lượng thiêng liêng ấy là Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu của muôn vật loại.

- Vũ trụ bắt đầu xuất hiện các dòng khí, năng lượng khác nhau, tạm gọi nôm na là Ngũ Khí. Ngũ Khí luân chuyển xoay vần nên gọi là Ngũ Hành, bổ sung và khắc chế lẫn nhau liên tục. Thời điểm này chính là Hồn Độn Thời Không của vũ trụ.

- Sau đó, Ngũ Khí thanh nhẹ phân định rõ ràng

thành các tầng Thiên vô vi tinh khiết thanh tịnh, gọi là Thượng Giới hay Thiên Giới. Ngũ Khí trọng trục lắng đọng, hấp dẫn nhau, kết tinh lại thành các tinh cầu thiên thể hữu hình, hay gọi là Địa Giới, Hạ Giới. Khoảng không gian ở giữa các cõi Hạ Giới tiếp nối với Thượng Giới thì gọi là Trung Giới.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

*** Thượng Giới**

- Thượng Giới chia thành 9 tầng lớp không gian từ thanh tịnh tinh khiết nhất, gần với khối Thái Cực nhất cho đến tiếp giáp với các tinh cầu hữu hình, được gọi là Cửu Thiên hay Cửu Trùng Thiên bao gồm:

1. Thanh Thiên
2. Huỳnh Thiên
3. Xích Thiên
4. Kim Thiên
5. Hạo Nhiên Pháp Thiên
6. Phi Tướng Diệu Thiên
7. Tạo Hóa Huyền Thiên
8. Hư Vô Cao Thiên
9. Hỗn Nguyên Thượng Thiên

- Trong Cửu Trùng Thiên lại có Tam Thập Lục

Thiên, là 36 cõi Thiên Giới nằm rải rác đan xen lẫn nhau khắp chín tầng Trời bao la rộng lớn.

*** Trung Giới**

Trung Giới chia thành 4 khu vực theo bốn phương nên gọi là Tứ Đại Bộ Châu, bao gồm:

1. Tây Ngưu Hóa Châu
2. Đông Thắng Thần Châu
3. Nam Thiệm Bộ Châu
4. Bắc Câu Lưu Châu

- Trong đó Tây Ngưu Hóa Châu là tinh tấn nhất, thiện lành nhất trong bốn cõi. Khắp nơi là cảnh thanh bình yên tĩnh, muôn sinh sống hòa đồng với nhau gần giống với các cõi nơi Thượng Giới. Tuy nhiên vẫn còn một số vương mặc về danh quyền, phúc lộc.

- Nơi Đông Thắng Thần Châu chúng sinh đa phần có sự tu tập, bớt đau khổ hơn so với chúng sinh thuộc các khu vực Nam, Bắc tuy chấp niệm vẫn còn rất nhiều về gia đạo và danh lợi quyền, một dạng Đạo cũng muốn mà đời cũng chuộng đó vậy.

- Nam Thiệm Bộ Châu là khu vực hỗn loạn, thiện ác đủ đầy mọi sự. Chúng sinh nơi này khó lòng từ bỏ các chấp niệm của mình nên họ thường nhìn thấy sự khổ não vô cùng trong kiếp sống của bản

thân. Tuy nhiên, họ vẫn còn một hạt giống thiện lành nơi Thiên Tánh để hồi hương về Chân Thiện Mỹ.

- Bắc Câu Lưu Châu là khu vực nặng nề, thiếu ánh sáng nhất trong vũ trụ, các cõi giới nơi này được xem là nơi cư ngụ của tà linh ác thú. Phần lớn U Minh Giới đều trực thuộc khu vực Bắc Câu Lưu Châu này. Chúng sinh trong cõi này và các cõi Hạ Giới trực thuộc đều rất khó tu tập, do chấp niệm nặng nề vào các sự tham sân si đầy đau khổ.

*** Hạ Giới**

- Hạ Giới gồm có 72 địa cầu chính gọi là Thất Thập Nhị Địa, và 3000 tinh tú lớn nhỏ khác nhau gọi là Tam Thiên Thế Giới. Tất cả 3072 tinh cầu, tinh thể này nằm rải rác khắp bốn phương, trực thuộc Tứ Đại Bộ Châu.

- Trái Đất chúng ta đang sinh sống là địa cầu thứ 68, thuộc Nam Thiệm Bộ Châu có Thái Dương Hệ, có mặt trời soi sáng ấm áp.

Số lượng các cõi thuộc Tam Giới trên đây chỉ là con số ban đầu của thuở sơ khai khi vũ trụ mới hình thành. Về sau này, theo thời gian, không gian thay đổi ngày càng mở rộng vô cùng vô tận, các tinh cầu bị hủy diệt, tái tạo, rồi kết tụ thành các tinh cầu

mới... Thêm nữa là việc kiến tạo các cõi giới đặc biệt ở Trung Giới và Thượng Giới bởi thế nguyện, ý niệm, lực tinh thần mãnh liệt của những chân hồn có sự tinh tấn cao làm cho vũ trụ ngày nay hằng hà sa số, thiên biến vạn hóa vi diệu chẳng thể nghĩ bàn.

Mỗi cõi của Tam Giới lại có hằng hà sa số cõi giới, cảnh giới lớn nhỏ khác nhau, đều có sự tinh tấn, vận hành hoạt động khác nhau. Mỗi cõi như thế, đều có một hoặc nhiều vị Chánh Thần cai quản. Chư vị cai quản các cõi giới ấy đều là những chân hồn có sự tinh tấn cao, có ý chí mãnh liệt, mạnh mẽ, có lòng từ bi bao la quảng đại, vì gìn giữ sự vận hành các cõi giới được ổn định, không bị loạn động mà tồn tại.

Chúng sinh trong Tam Giới

- Chúng sinh không có thân xác hữu hình, chỉ là kết tinh của khí chất thanh nhẹ, thuần khiết thì có thể hòa hợp với ánh sáng trong sạch trọn lành của Thượng Giới. Họ có thể lưu chuyển, an trú nơi Thượng Giới, hoặc có thể giáng hạ vào hai cõi Trung Giới, Hạ Giới tùy ý.

- Chúng sinh có thân xác hữu hình nặng trọc thì sinh tồn ở Hạ Giới. Chúng sinh không có thân xác hữu hình, lại không đủ thuần khiết, thanh tịnh để nhập vào Thượng Giới thì tồn tại ở Trung Giới vậy.

Khi một chân hồn ở Trung Giới ám nhập trực tiếp vào một cá thể nào đó ở Hạ Giới, thì gọi là chân hồn ấy nhập nhằm giữa hai cõi Âm Dương, dễ gây rối loạn âm dương.

- Khi thân mạng mất đi, chân hồn nào đã có sự tu tập tinh tấn, buông xả chấp niệm tiêu cực sẽ được siêu sinh về Thượng Giới với các quả vị Thần Thánh Tiên Phật. Chân hồn nào chuyển sinh tiếp tục đến Hạ Giới cư ngụ còn được gọi là đầu thai chuyển kiếp.

- Chân hồn nào thiếu tinh tấn, thiếu tinh khiết thanh tịnh thì không thể hòa nhập vào Thượng Giới được, sẽ chuyển sinh thành một dạng tồn tại nơi Trung Giới. Nếu may duyên nường theo sự dẫn dắt của chư vị cao trọng, chân hồn ấy sẽ tập trung ở Quảng Hàn Cung thuộc cõi Trung Giới của Nguyệt Tinh. Ở đó tịnh tâm, định trí, khi thân phách an tịnh rồi thì sẽ được đưa đến Ngân Hà, bước qua bờ Ngân Hà bằng Ngân Kiều mà tiến nhập vào cõi Thiên.

Thượng Giới

Cửu Trùng Thiên

Nguồn gốc

- Thượng Giới là khoảng không gian thanh tịnh, nhẹ nhàng thuần khiết, là cõi giới vô vi, không phải dạng vật chất hữu hình như Hạ Giới.

- Thượng Giới khởi nguyên chia thành 9 tầng lớp nhẹ nhàng thuần khiết khác nhau, gọi là Cửu Trùng Thiên bao gồm:

1. Thanh Thiên
2. Huỳnh Thiên
3. Xích Thiên
4. Kim Thiên
5. Hạo Nhiên Pháp Thiên
6. Phi Tướng Diệu Thiên
7. Tạo Hóa Huyền Thiên
8. Hư Vô Cao Thiên
9. Hỗn Nguyên Thượng Thiên

Từ tầng Trời kế Trung Giới lên đến Cội Đạo là từ ít thanh nhẹ cho đến thanh nhẹ bậc nhất.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

* Sắc Giới Tứ Thiên

- Bốn tầng khí quang đầu tiên trong Cửu Trùng Thiên có màu sắc đặc trưng, gọi là Sắc Giới Tứ Thiên bao gồm:

+ Thanh Thiên, do Đức Thái Thượng Lão Quân chưởng quản. Cõi Thanh Thiên có cảnh sắc màu trong xanh, giống khi ta nhìn lên bầu trời lúc sáng sớm tinh mơ mặt trời chưa lộ dạng vậ. Các sự vật nơi đây đều tươi mát, có ánh sáng màu xanh nhẹ bao trùm khắp nơi vô cùng dịu mát.

+ Huỳnh Thiên, do Đức Huyền Thiên Quân chưởng quản. Cõi Huỳnh Thiên là bầu trời nắng vàng nhẹ, giống bầu trời lúc khoảng 8 - 10 giờ sáng khi mặt trời đang lên lưng chừng. Cảnh sắc ở đây được bao trùm bởi lớp khí quang màu vàng đầy sức sống.

+ Xích Thiên, do Đức Thái Thượng Lão Quân chưởng quản. Cõi Xích Thiên thì ứng sắc đỏ hồng, giống với bầu trời lúc mặt trời sắp lộ dạng nơi chân trời buổi sáng sớm, hoặc lúc hoàng hôn sắp tắt nắng chiều tà. Cảnh quang nơi đây đều đắm chìm trong màu hồng ấm áp.

+ Kim Thiên, do Đức Không Tước Minh

Vương chưởng quân. Cõi Kim Thiên có ánh sáng vàng trắng rực rỡ, như khi ta nhìn về phía mặt trời giữa trưa thì bị lóa mắt và chỉ thấy màu trắng thôi. Cảnh sắc ở đây đều có màu chủ đạo là vàng và trắng bạc, nhẹ nhàng thanh thoát vô cùng.

- Chữ sắc giới ở đây, hiểu đúng nghĩa là cõi giới có màu sắc ánh sáng đặc trưng bao phủ lên vạn vật nơi cõi ấy. Đường chân trời, thiên không bầu trời có khí sắc đặc trưng, chứ chẳng phải là cõi giới còn những vọng niệm dục tình, sắc dục tham ái... Bởi lẽ nhập được vào cõi Thượng Giới, cõi Thiên thì các chân hồn dù chưa trọn lành cũng đã phải buông xả được các vọng niệm sắc tướng của bản thân, chúng đắc phần nào vô ngã, vô niệm, vô trụ và vô thường.

*** Cực Lạc Niết Bàn**

- Năm tầng khí quang chỉ còn là khí thanh nhẹ màu trắng xà cừ, có ánh lên cửu sắc rất đẹp, được biết đến với tên gọi cõi Niết Bàn Cực Lạc:

+ Hạo Nhiên Pháp Thiên, do Đức Chuẩn Đề Bồ Tát và Đức Phổ Hiền Bồ Tát chưởng quân.

+ Phi Tướng Diệu Thiên, do Đức Từ Hàng Bồ Tát chưởng quân.

+ Tạo Hóa Huyền Thiên, do Đức Dao Trì Kim Mẫu chưởng quân.

+ Hư Vô Cao Thiên, do Đức Nhiên Đăng Cổ Phật chứng quả.

+ Hỗn Nguyên Thượng Thiên, do Đức Di Lạc Cổ Phật chứng quả.

- Hương thơm ngào ngạt của đạo đức, của hoa cỏ, của rượu ngọt, của ngọc lộ quỳnh tương khiến cho chân hồn nhập vào đây liền thấy an vui khoái lạc lạ thường, nên mới gọi là Cực Lạc Cảnh vậy.

*** Tam Thập Lục Thiên**

- Bên trong Cửu Trùng Thiên lại có các cõi Thiên Giới khác nhau gọi là Tam Thập Lục Thiên, tức 36 cõi Thiên Giới. Tam Thập Lục Thiên này phân bố theo bốn hướng, mỗi hướng 8 cõi, còn lại 4 cõi thanh nhẹ bậc nhất thì đều nằm ở trung tâm Cội Đạo.

Các cõi hướng Đông

1. Thái Hoàng Hoàng Tầng Thiên
2. Thái Minh Ngọc Hoàn Thiên
3. Thanh Minh Hà Đồng Thiên
4. Huyền Thai Bình Dục Thiên
5. Nguyên Minh Văn Cử Thiên
6. Thượng Minh Thất Diệu Ma Di Thiên

7. Hư Vô Việt Hành Thiên
8. Thái Cực Mông Ế Thiên

Các cõi hướng Nam

9. Xích Minh Hòa Dương Thiên
10. Huyền Minh Cung Hoa Thiên
11. Diệu Minh Tông Phiêu Thiên
12. Trúc Lạc Hoàng Già Thiên
13. Hư Minh Đường Diệu Thiên
14. Quan Minh Đoan Tĩnh Thiên
15. Huyền Minh Cung Khánh Thiên
16. Thái Hoán Cực Dao Thiên

Các cõi hướng Tây

17. Nguyên Tái Không Thăng Thiên
18. Thái An Hoàng Nhai Thiên
19. Hiện Định Cực Phong Thiên
20. Thủy Hoàng Hiếu Mang Thiên
21. Thái Cực Ông Trọng Phù Dung Thiên
22. Vô Tư Giang Do Thiên
23. Thượng Thiệt Nguyễn Lạc Thiên
24. Vô Cực Đàm Thệ Thiên

Các cõi hướng Bắc

25. Hạo Đình Tiêu Độ Thiên
26. Uyên Thông Nguyên Động Thiên
27. Thái Văn Hàn Sủng Diệu Thành Thiên
28. Thái Tổ Tú Lạc Cẩm Thượng Thiên
29. Thái Hư Vô Thượng Thường Dung Thiên
30. Thái Thích Ngọc Long Đăng Thắng Thiên
31. Long Biến Phạm Độ Thiên
32. Thái Cực Bình Dục Cổ Dịch Thiên

Các cõi trung tâm Cội Đạo

33. Ngọc Thanh Cảnh Đại Xích Thiên
34. Thượng Thanh Cảnh Vũ Dư Thiên
35. Thái Thanh Cảnh Thanh Vi Thiên
36. Đại La Thiên

- Theo thời gian, trong vũ trụ có thêm nhiều cõi Thiên Giới được hình thành bởi tâm từ bi, ý nguyện thiện hành của chư vị trọn lành đạt Đạo. Cho nên, Thượng Giới hiện tại có số lượng cõi Thiên Giới là hằng hà sa số, vi diệu chẳng thể nghĩ bàn.

- Mỗi cõi Thiên Giới đều có một vị cai quản, được gọi tôn kính là Thiên Đế. Các vị Thiên Đế khởi nguyên là từ khối Thái Cực biến hiện để cai quản

các cõi Thiên Giới. Về sau này, khi một chân hồn cao trọng đắc quả vị trọn lành, từ phẩm thứ 7 trở lên trong Cửu Phẩm Thần Tiên thì có thể kiến tạo một cõi giới riêng biệt bởi chính thệ nguyện, tâm từ, ý niệm của mình. Thế nên, các vị ấy hiển nhiên chính là Đấng Sáng Tạo, là Đức Thiên Đế, Đức Thượng Đế của cõi giới ấy.

Chúng sinh nơi Thượng Giới

- Chúng sinh nơi Thượng Giới từ sỏi đá, vật chất đến cỏ cây, cầm thú, con người, phi nhân... đều là sự thể hiện, kết tinh của ánh sáng thuần khiết thanh tịnh. Việc di chuyển, biến hiện khắp nơi lại do tâm thức vận hành, thế nên các sự tồn tại nơi đây đều có thể biến hiện phong phú. Việc một hòn đá có thể biến thành Thiên Nữ tuyệt mỹ, hay cành cây ngọn cỏ có thể chạy tới lui, hóa thành lâu đài nguy nga tráng lệ... là những việc rất bình thường nơi đây vậy.

- Phẩm vị chân hồn của chúng sinh nơi Thượng Giới thường từ phẩm thứ 4 trở lên trong Cửu Phẩm Thần Tiên, tất cả đều theo một vòng xoay làm sao để ngày một tinh tấn hơn, trọn lành hơn. Cho nên dù thị hiện là hình ảnh gì đi chăng nữa, dù chỉ là một hạt sương, hạt bụi nơi Thượng Giới cũng là có sự tinh

tấn cao hơn phần đông chúng sinh cõi Hạ Giới và Trung Giới hữu tình.

- Chúng sinh an trú nơi Thượng Giới có thọ mạng chẳng thể nghĩ bàn, hằng hà sa số năm chẳng thể đếm được. Chỉ đến khi tâm tình của họ có những chuyển biến nhất định, khiến cho họ chủ động muốn chuyển sinh vào các cõi khác để độ duyên cho chúng sinh khắp Tam Giới. Hoặc do họ muốn đào luyện tâm tình, thần thức của mình thêm thanh tịnh, ánh Đạo quang nơi thân ảnh của mình ngày càng sáng tỏ, hiểu được thêm về lẽ Đạo, về sự khổ của muôn sinh trong Tam Giới mà chuyển sinh vào các cõi khác.

- Ngoài việc các chân hồn thanh nhẹ thuần khiết chuyển sinh đến đây theo nhân duyên nghiệp quả tu tập, còn có việc tạo tác một linh thể mới bằng hình thức chiết linh phân tánh của các chân hồn cao trọng. Từ một bản thể gốc, chư vị ấy có thể phân tánh ra nhiều chiết linh khác nhau mang đầy đủ tâm tư, thiện ý nguyện hành của mình. Việc này còn được gọi là Nhất Bản Tán Vạn Thủ.

- Các chiết linh mới này chính là chủng tử, đồng tử, linh căn, hóa thân của chư vị ấy. Họ có thể tồn tại ở Thượng Giới và Trung Giới, hoặc nhập trần vào Hạ Giới để độ duyên cho muôn sinh. Khi hết kiếp sinh nơi thế gian hữu tình nếu hội đủ công nghiệp

thiện hành, gieo được nhiều hạt giống lành, ít tạo tác nghiệp dữ thì chiết linh ấy có thể trở về nơi Linh Giới với vị bổn tôn, nguồn gốc đã sản sinh ra mình.

- Dù Thượng Giới là cõi lành, các chân hồn đều phải có sự thanh tịnh, thuần khiết nhất định mới nhập vào được, nhưng thỉnh thoảng vẫn có một số chân hồn Quý Vị, hoặc là các chân hồn chưa có sự tu tập tinh tấn cao, chưa đạt phẩm vị chân hồn cấp 4 trở lên xuất hiện ở cõi này. Họ chỉ có thể đến Thượng Giới du hành một chuyến trong một khoảng thời gian rất ngắn, vào những dịp đặc biệt, với sự trợ duyên của chư vị cao trọng cùng các pháp huyền vi dẫn đường. Sau đó họ phải trở lại cõi giới tương ứng với tâm tình, cảm ứng mà mình từng cư trú.

- Vì những sự tồn tại có khí chất nặng trọc, không thanh khiết khi nhập vào Thượng Giới sẽ có hai trường hợp xảy ra:

+ Khí chất của chân hồn nặng trọc giống như viên đá. Khí chất thanh nhẹ của cõi Thiên nhẹ nhàng như không khí. Muốn di chuyển bay trong gió thì khí chất phải nhẹ tựa lông hồng, còn như viên đá thả vào không khí chắc chắn chỉ có rơi xuống vỡ nát. Cho nên chân hồn nặng trọc sẽ khó lòng di chuyển được trong cõi Thiên, không tự do chủ động di chuyển được, chịu sự tác động của các lực vô vi huyền nhiệm nơi cõi ấy đưa đẩy vậy.

+ Khí chất nặng trọc u ám của chân hồn ấy như là một dạng điện tích âm, tạo nên lực hấp dẫn, thu hút các lần điểm quang điện tích dương nhằm vào. Nguy hiểm vô cùng vì nếu lỡ gặp trúng những lần điểm quang ấy thì chân hồn bị thanh tẩy, nổ tiêu tán hồn phách. Việc này khiến điểm Linh Quang trở về với Thái Cực, còn hai khí Âm Dương kết hợp tạo nên Chân Thần thì vắng khắp nơi trong Tam Giới, chuyển sinh thành các dạng tồn tại ở cấp độ tiến hóa thấp, đơn giản như là sỏi đá, nước đất gió lửa... Sau nhiều đời nhiều kiếp chuyển sinh tinh tấn, các mảnh hồn ấy dần sẽ có cơ hội tái hợp thành bản thể hoàn chỉnh của chân hồn bị nổ tan tác ban đầu, nhanh thì vài trăm ngàn năm, chậm thì chẳng biết bao giờ tái hợp lại đặng...

- Chư vị Tiên Phật thường hay thuyết giảng hóa độ nơi Thượng Giới thông qua việc khai mở các đạo tràng, pháp đàn, các giáo phái, hội đoàn với nhiều pháp môn khác nhau. Ngoài ra, chư vị ấy còn được các cõi Trung Giới và Hạ Giới cầu nguyện, thiết lập đàn lễ để triệu thỉnh chư vị giáng lai thuyết giảng độ duyên cho muôn sinh.

- Các chân hồn đang trong giai đoạn tu tập như là cấp 4, 5, 6 thì họ thường làm thị giả đến phó hội, tham dự các pháp đàn của chư vị cấp 7, 8, 9 để được học hỏi tiên tu ngày thêm tinh tấn trọn lành. Sau khi

học hỏi về lý thuyết, họ sẽ thực hành thiện nghiệp bằng việc thiết lập các nhóm hội cùng tu tập với nhau, cùng nhau độ duyên cho khắp Tam Giới bằng nhiều pháp phương tiện khác nhau, nhưng chung quy lại vẫn là hướng con người ta về Chân Thiện Mỹ, về tình yêu thương, hòa đồng nhân ái, cùng là anh em dưới một mái nhà.

Trung Giới

Tứ Đại Bộ Châu

Nguồn gốc

- Trung Giới là phần không gian tiếp nối, nằm giữa Hạ Giới hữu hình trọng trược và Thượng Giới vô vi thanh tịnh.

- Trung Giới khởi nguyên chia thành 4 khu vực rộng lớn, gọi là Tứ Đại Bộ Châu gồm:

1. Tây Ngưu Hóa Châu
2. Đông Thắng Thần Châu
3. Bắc Câu Lưu Châu
4. Nam Thiệm Bộ Châu

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Nơi Trung Giới, các vật chất như sỏi đá, cỏ cây, các loài động vật đều có thể đi lại, di chuyển, giao tiếp bằng tâm cảm với loài người và phi nhân khác. Chúng sinh ở đây có thể tự do bay lượn trong không trung của cõi giới ấy. Nhưng không thể vượt

thoát ra khỏi bầu trời thượng tầng khí quyển của các cõi ấy để nhập vào Thượng Giới có không khí thanh nhẹ tinh khiết nếu họ chưa thật sự tinh tấn cao, chưa xả bỏ được những chấp niệm vào thọ mạng, tài bảo, lợi quyền, thần thông...

- Chúng sinh cõi này thọ mạng lâu dài, có thể phục sinh lại cõi ấy nếu chân hồn bị tổn hại do các tác động ngoại lực. Họ chỉ thực sự kết thúc thọ mạng nơi ấy, chuyển sinh thành một dạng khác trong Tam Giới khi những chấp niệm của họ có sự thay đổi theo thời gian, khác với lúc họ tồn tại ở đây.

- Tứ Đại Bộ Châu nơi Trung Giới, mỗi khu vực như vậy đều có sự sinh hoạt, tinh tấn, luật lệ vận hành riêng biệt phù hợp với các cõi Hạ Giới trực thuộc.

1. Tây Ngưu Hóa Châu

- Đây là cõi giới ở hướng Tây. Chúng sinh ở đây được xem là rất tinh tấn trong bốn cõi, có nhiều chân hồn thuộc Thần Vị các cấp Địa Thần, Nhân Thần đến Thiên Thần trong hệ thống Cửu Phẩm Thần Tiên.

- Mọi sự sinh hoạt ở đây đều lấy việc cày cấy, trồng trọt làm gốc. Những gia tộc phát triển đại phú là gia tộc có nhiều trâu bò nhất. Trâu bò, các loài

động vật có sừng, hoặc phi nhân, hoặc nhân thú, thú nhân có dáng dấp mang thân ảnh loài trâu bò thì được xếp chung vào Ngưu Tộc. Vì Ngưu Tộc ở khắp nơi, mọi hoạt động đều có liên quan đến việc trao đổi, chiếm hữu trâu bò mà cõi này mới có tên là Ngưu Hóa.

- Muôn sinh nơi đây ăn uống bằng việc cảm thọ tinh khí của lương thực mà họ tác thành bởi các khí chất trong không gian nơi ấy, hoàn toàn không có việc sát sinh gây hại động vật. Nhưng việc tranh giành, muốn chiếm hữu thì vẫn có, làm cho các loài vật ở đây có khi cũng khốn đốn vì các sự tranh giành ấy.

- Tây Ngưu Hóa Châu được xem như là cõi lành, được hiểu như Thiên Đường của những chân hồn đang trong giai đoạn tinh tấn để chuyển hóa lên tầng cao hơn. Nền tảng để phát triển, tinh tấn dựa vào việc làm việc phước thiện, phước báo, tích trữ lương thực, của cải để độ duyên chân tế, tặng cho biểu đến chúng sinh các cõi giới khác hay là tạo tác lễ vật hỷ hiến, tế lễ đến chư vị nơi các cõi giới cao hơn.

- Chúng sinh ở đó vẫn còn đau khổ do chấp niệm, tu tập chưa tinh tấn trọn lành hoàn toàn cho dù đã có thân thông và trường thọ. Thọ mệnh của họ được tính bằng phước báo mà họ đã gieo trồng ở cõi

ấy cũng như các cõi Hạ Giới khác. Sự tham dục ở cõi này là tham làm thiện nghiệp liên quan đến vật chất, nhưng làm để cầu được phước báo quả lành quay lại cho mình thọ hưởng.

- Khi họ vẫn còn để tâm tham dục vọng cầu phước báo đến với họ, thì họ cứ gieo trồng hết mùa này đến mùa khác, rồi tự gặt hái thành quả để khóa lấp cho tâm tham dục vọng cầu ấy. Họ tiêu hao dần phước báo cho đến khi hết sạch phước báo thì thọ mạng nơi ấy kết thúc, họ cần phải tạo tác gieo trồng thêm các duyên lành thiện nghiệp ở các cõi khác, thường là Hạ Giới. Thân ảnh của họ sẽ dần tiêu biến, thần thức, ý niệm lại hóa thành điểm sáng tìm xác thân nơi Hạ Giới giáng nhập đầu thai thành vật chất, thảo mộc, cầm thú và con người để tiếp tục hành thiện nghiệp gieo duyên lành.

- Các vị quốc vương, lãnh chúa, địa chủ ở các khu vực khác nhau của cõi này vẫn còn tranh hơn thua về sự trù phú của họ, về số lượng chúng sinh bá tánh cư trú nơi lãnh thổ của họ, về thần thông mà họ có được... nói chung là vẫn còn khổ từ chấp niệm tham dục.

2. Đông Thắng Thần Châu

- Đây là cõi giới ở hướng Đông. Chúng sinh cõi này khá lương thiện, tuy vẫn còn những tranh đấu, ức hiếp lẫn nhau về mặt thần thông nhưng cơ bản là cõi tốt đẹp gần giống với Thượng Giới. Chân hồn cõi này đa phần đều ở cấp Nhân Thần và Thiên Thần, chúng sinh cấp Địa Thần hay là âm linh ít tu tập ở cõi này rất ít.

- Cỏ cây, sỏi đá, động vật, nhân loại, phi nhân... đều có những thần thông nhất định tương tác với xung quanh. Chúng sinh cõi này lấy thần thông để khẳng định vị thế, uy quyền và sự trù phú của mình, dụng thần thông để chiếm ưu thế nên cõi này có tên là Thắng Thần. Họ cũng thường xuyên thị hiện thần thông tương tác, độ duyên cho các cõi giới khác trong Tam Giới.

- Các vùng lãnh thổ, quốc gia thuộc cõi này ít có sự tranh đấu với nhau, thường thì chỉ có các thế lực tà ác cường quyền ở cõi Nam Thiệm Bộ Châu và Bắc Câu Lưu Châu hay ngấm ngấm tìm đến bắt chúng sinh cõi này và Tây Ngưu Hóa Châu, những chúng sinh có năng lực thần thông cao để làm tay sai, phục vụ cho mưu đồ thôn tính các cõi giới trong Tam Giới của họ.

- Chúng sinh nơi này trường thọ, thọ mệnh của

họ được tính bằng việc hấp thu linh khí Trời Đất để tăng thọ mệnh của mình. Khi họ sử dụng thần thông để độ duyên lành cho chúng sinh, thọ mạng của họ được tăng lên thêm, thần thức cũng dần tinh tấn. Khi họ buông xả được ý niệm về ham muốn có thêm thần thông mới tồn tại trường tồn được, từ bỏ được ý niệm dùng thần thông để khẳng định bản ngã cá nhân của mình, khẳng định giá trị tồn tại của mình trong Tam Giới thì lúc ấy họ có thể chuyển sinh, vượt qua cõi Trung Giới này mà đến các cõi giới khác với sự tinh tấn chân hồn cao hơn, thường là Thượng Giới.

- Các vị lãnh chúa, đế vương ở cõi này thường là những chân hồn có pháp lực rất mạnh và thần thông cao siêu vô cùng. Họ gần như là bậc Thánh Giả nơi cõi ấy, nhưng cơ bản do chấp niệm của họ còn nghĩ tới việc hơn thua bằng thần thông, cho nên họ chưa thật sự hòa nhập được với Đạo tự nhiên vậy, vẫn còn phải lẩn quẩn trong Trung Giới.

- Có những trường hợp thoái tâm, đó là khi chúng sinh cõi này không dùng thần thông làm thiện nghiệp với Tam Giới, mà thường xuyên dụng thần thông để mưu cầu tư lợi quyền năng, thỏa mãn bản ngã cá nhân của mình, muốn cậy quy quyền để áp chế kẻ khác, ức hiếp chúng sinh các cõi khác. Lúc bấy giờ, chân hồn ấy có thể chuyển sinh thành Quỷ

Vị, sa đọa vào các đường bất thiện, có xu hướng biến hiện về Bắc Câu Lưu Châu để gây dựng thế lực cho riêng mình.

3. Bắc Câu Lưu Châu

- Đây là cõi giới ở hướng Bắc. Đa phần không gian của cõi này đều thiếu ánh sáng, âm u mờ mịt, cho nên có nhiều nơi của cõi này được hiểu là cõi Âm Quang, U Minh Giới vậy.

- Cõi này có âm khí nặng nề, được xem là nơi cư ngụ của nhiều chủng loài tà linh, ác linh, quỷ mị, có tâm tình xu hướng ích kỷ, bất thiện, có chấp niệm nặng, lại có thần thông, ham thích bạo động, thường chiến đấu tranh giành với nhau về lãnh thổ, quyền lực, quân binh.

- Do chúng sinh ở đây chấp niệm về sự khổ não, phiền muộn, cầu bất đắc nhiều thứ danh lợi quyền, tham sân si đủ đầy cho nên ít có những chân hồn có thần thông, pháp lực cao. Thế nên những ai có lực tinh thần mạnh, có thần thông hay pháp lực sẽ có xu hướng gây dựng cho mình lực lượng riêng biệt, hoặc cùng xúm lại hợp lực tạo thành thế lực mạnh mẽ, đông dân số để mở rộng việc thống lĩnh cai trị các vùng lãnh thổ sao cho ngày thêm rộng lớn, đông đúc. Những chân hồn có lực tinh thần, pháp lực

mạnh như vậy, thường trở thành các vị lãnh chúa, quý vương, tộc trưởng, hội trưởng, đoàn trưởng, giáo chủ, chương môn các thế lực khác nhau...

- Chúng sinh chuyển sinh đến nơi này đều mang trong mình những chấp niệm nặng nề, đau khổ, ác trực, thế nên họ thường ức hiếp lẫn nhau, đúng nghĩa của ma cũ ăn hiếp ma mới, mạnh được yếu thua, cây thế đông ức hiếp thế cô. Thế nên chân hồn nhập vào cõi này, thường có xu hướng bị bắt làm âm binh, bị các cảnh giới của sự khổ chiêu cảm thu hút đến đó cư trú, hoặc chủ động tham gia các lực lượng phù hợp với tâm vọng cầu, chấp trước của mình. Vì thế mà cõi này có tên là Câu Lưu có nghĩa là tuôn chảy theo, trôi tuột theo, bị cuốn theo dòng chảy của nhân duyên nghiệp quả, nôi nào úp vung nấy, bị vướng mắc cộng ác nghiệp với nhau nên sinh tồn cộng sinh, lệ thuộc với nhau vậy.

- Các chân hồn nơi đây vẫn thường xuyên được độ duyên qua việc chư vị cao trọng nơi Thượng Giới thiết lập các hội đàn thuyết pháp, có những quảng trường rộng lớn chuyên thuyết giảng, trì kinh chú để giúp các chân hồn nơi đây được dần thanh tịnh mà chuyển sinh rời khỏi sự khổ ở cõi này. Ngoài ra, còn có các dòng năng lượng từ ánh sáng Đạo quang nơi Thượng Giới, hoặc tiếng trống của Lôi Âm Tử, tiếng chuông của Bạch Ngọc Kinh truyền đến giúp họ dần

thanh tịnh, tự quán chiếu nhân duyên nghiệp quả của bản thân mà chuyển sinh đến các cõi an lành hơn.

- Thọ mạng chúng sinh nơi đây dài ngắn khác nhau.

+ Có người ôm ấp chấp niệm của mình hàng ngàn vạn năm, hoặc vài trăm ngàn năm, hay lâu hơn nữa vẫn không thể buông xả được cố chấp ấy, thì họ vẫn ở cõi khổ đặng đặng bao nhiêu năm tháng vậy.

+ Có chúng sinh thọ mạng ngắn ngủi do chấp niệm của họ được nhanh chóng giải trừ, họ tự mình buông xả được những tham sân si mê, luyến huyễn hoặc mà thoát cõi khổ.

+ Có chúng sinh vì tự kết liễu thân mạng của mình nơi thế gian hữu tình nên bị thu hút về Uông Tử Thành, phải tồn tại với sự khổ ở đây cho đến lúc thọ mạng của thân mạng nơi Hạ Giới của kiếp sinh mà họ tự sát ấy kết thúc, đủ ngày giờ năm tháng mới có thể chuyển sinh được.

- Ngoài ra, có những chân hồn tà linh ác trực vì tham muốn chiêu mộ cho mình thêm quân số ngày càng đông đúc để đi thôn tính các lãnh thổ, cõi giới khác mà thường xuyên gây nên tai họa để tàn hại chúng sinh nơi Hạ Giới. Sau đó bắt lấy chân hồn của chúng sinh ấy biến họ thành âm binh của mình, phục vụ cho tham vọng của mình.

- Nếu họ gieo quá nhiều ác nghiệp, chúng sinh

đồ thán oán hận ngút trời, lúc bấy giờ sẽ có chư vị Chánh Thần đến can thiệp, giải tán lực lượng của họ, cứu lấy các âm linh đang chịu khổ dưới sự áp bức của họ.

- Một số chân hồn cao trọng từ Thượng Giới sa ngã vào đường khổ mà biến thành Quỷ Vương nơi này. Có khi tà niệm oán hận của họ đối với Thượng Giới sâu dày, họ tìm cách quay lại Thượng Giới để xâm lấn, muốn được thỏa mãn tham vọng điên cuồng làm chúa tể thống lĩnh cả Tam Giới.

4. Nam Thiệt Bộ Châu

- Đây là cõi giới ở hướng Nam. Chúng sinh nơi này có đầy đủ các sự hỷ lạc, vui sướng, buồn đau, khổ não, đủ mọi cung bậc cảm xúc, cũng có thể hiểu là nơi hỗn loạn vậy.

- Tâm tình chúng sinh cõi này thường xuyên thay đổi thất thường, tùy theo những lý sự diễn biến buồn vui đến với họ thay đổi liên tục mà biểu tình vô cùng phức tạp. Vì lý do cõi này phong phú đa dạng như thế nên được gọi là Thiệt Bộ, thiệt ý chỉ về sự trừ phú đa dạng, bộ là một quần thể, tập hợp có sự bố trí nhất định.

- Chúng sinh cõi này tâm tình thường hay thay đổi, khó định tâm, ý hướng khó chuyên chú vào một

việc nào đó cho nên ít ai có thần thông cao siêu. Họ thường tìm cách nương tựa, dựa dẫm, phó mặc vận mệnh của mình vào các sự vi diệu nằm ngoài tầm hiểu biết của mình, từ chư vị nơi Thượng Giới lẫn các quý vị Quý Thần ở các cõi Trung Giới khác.

- Có không ít vị tộc trưởng, đế vương của các lãnh thổ, dân tộc khi chuyển sinh về cõi này vì mê luyến vào những tham sân si thường tình của danh lợi quyền, bám chấp các sự hư ảo mộng huyễn của trường sinh bất tử mà trở thành những người si cuồng, chịu dưới quyền mê hoặc của tà thần tinh quái, phải ôm ấp huyễn mộng khổ sở suốt hàng ngàn năm. Đến khi họ đủ duyên, gặp được chư vị cao trọng Đạo tâm nơi Thượng Giới du hành thuyết giảng, lãnh ngộ rồi buông xả bớt tà niệm cố chấp của mình, mới có thể thoát khỏi sự khổ não điên cuồng ấy.

- Chúng sinh cõi này do ít có thần thông, thế nên các sự tương tác với các cõi giới khác thường là sự kêu gào, cầu xin, thệ nguyện, tế lễ để tương thông cảm ứng với Tam Giới. Hoặc là họ dùng hình thức ám nhập vào Hạ Giới, báo mộng giao tiếp để truyền tải thông điệp của mình đến chúng sinh hữu tình.

- Vì sự hỗn loạn của thiện ác, chánh tà, sướng khổ đan xen lẫn nhau, ẩn tàng khắp các lý sự thường chuyển vận hành nơi đây, thế nên các vị Chánh

Thần, chư vị nơi Thượng Giới lẫn các quỷ mị, tà linh yêu quái của các lực lượng Trung Giới vẫn thường xuyên đối đầu nhau, ra sức thuyết giảng, lôi kéo, dụ dỗ các chân hồn nơi này trở thành phần tử thuộc cõi giới của mình.

- Chúng sinh cõi này thường có thọ mệnh ngắn ngủi, do thường thay đổi tâm tình, ý nguyện theo xu hướng các sự thiện ác xảy đến khiến tâm thức họ rung động mạnh mẽ, rồi cảm ứng, tự nhiên chuyển sinh đến nơi phù hợp với mình trong Tam Giới vậy.

- Địa cầu chúng ta đang sinh sống là Hạ Giới thuộc cõi Nam Thiệm Bộ Châu. Con người nơi mặt địa cầu 68 này đứng bậc đế vương cũng chỉ mới tương đương là một dân thường nơi mặt địa cầu 67. Và cứ như thế người ta mãi trôi lăn trong luân hồi sinh tử, tu tập tinh tấn, đầu thai chuyển kiếp không biết bao nhiêu lần cho đến Đệ Nhất Cầu, rồi qua Tam Thiên Thế Giới. Sau lại tu tập tiếp để nhập vào Tứ Đại Bộ Châu, rồi lại tiếp tục chuyển sinh vào Tam Thập Lục Thiên. Cứ như vậy, sự tinh tấn từ từ sẽ mất rất nhiều thời gian, kiếp sinh tồn mới có thể tu tập đến hồi đạt được quả vị cao trọng nơi cõi Niết Bàn vậy. Như loài người ở cõi này mà không chịu tu, thường làm việc dữ thì chỉ có bị sa đọa vào các cõi dữ nơi U Minh Giới vậy.

- Nếu tu tập nghiêm túc, quyết tâm rất ráo tinh

tấn trong từng niệm, từng sát na khi còn hơi thở này, mỗi mỗi việc chi cũng đều nghĩ đến điều thiện lành chánh trực, chẳng để nhiệm một mảy may hồng trần ý niệm bất thiện, thì may ra đường tu tập tuy khó khăn nhưng đỡ mất quá nhiều thời gian, quá nhiều đời nhiều kiếp luân hồi sinh tử để học hỏi tinh tấn vậy.

Sự tồn tại tương quan giữa Trung Giới và Hạ Giới

Thuở xa xưa, người ta cho rằng cõi Âm Giới là bên dưới lòng đất, vì thân xác người chết được chôn vào lòng đất nên chân hồn sẽ tồn tại ở đấy. Tuy nhiên, thực tế không phải như vậy.

Cõi Âm Giới hay Trung Giới thực ra là khoảng không gian nằm lơ lửng nơi Hạ Giới hữu hình, tiếp nối giữa Hạ Giới và Thượng Giới. Do vậy, Trung Giới ở Hạ Giới và Hạ Giới là hai cõi giới hoàn toàn khác nhau, tạm hiểu như là hai thế giới song song cùng tồn tại ở một vùng không gian và thời gian vậy.

Các sự tồn tại của hai cõi giới này có thể tương tác qua lại với nhau theo nhiều cách thức khác nhau, thường là bằng niềm tin và cảm ứng. Hoặc là người nào có từng ngủ mơ thấy mình đi đó đây, ngó thấy cảnh vật giống với cuộc sống bình thường nhưng sao tối thui, ít khi thấy ánh sáng, hoặc là sao cảnh

vật có vẻ trợ trợ ít có đồ vật, nhưng mà cây cối thì lại um tùm.

Sự vận hành ngày đêm, sáng tối của cõi Trung Giới ở Hạ Giới, cũng theo khung giờ 24 tiếng một ngày, luân chuyển nhật nguyệt sáng tối. Thông qua ánh sáng mặt trời ban ngày thì ở Trung Giới có thể nhìn thấy các sự tồn tại ở cả Trung Giới lẫn Hạ Giới. Ở trong khu vực không có ánh sáng mặt trời chiếu rọi tới, hoặc là ban đêm bóng tối bao trùm thì tối tăm không thấy được ánh sáng, có thể thấy mờ ảo khi có ánh trăng sáng.

Tất cả những vật có thể tạo nên năng lượng sinh nhiệt thì có thể phát ra ánh sáng ở Trung Giới thấy được trong bóng tối, như là ngọn lửa từ một vật nào đó đốt cháy mà sinh nhiệt, nhang, đèn cầy, đèn dầu. Đèn điện dây tóc lẫn huỳnh quang đều không thấy tạo nên ánh sáng ở Trung Giới. Có thể một số loại đèn cao áp sinh nhiệt độ cao thì phát sinh được chút ánh sáng yếu ớt.

Muôn loài đang sống ở Hạ Giới như là cây cối, côn trùng, động vật, và con người do đều phát nhiệt lượng và tâm tình rõ ràng nên có chút ánh sáng ở Trung Giới, có thể thấy được dù là trong bóng tối vẫn thấy. Các sự tồn tại mang tính chất thiên nhiên như dòng nước chảy, núi đồi, mặt đất và đá tảng, đá cuội có thể thấy mờ ảo trong bóng tối.

Những người có tu tập nghiêm túc, đạo đức cao trọng, tinh thần tinh tấn hay có luyện pháp huyền vi, có luyện khí công điều khí, vận khí rõ ràng, thì ở người ấy sẽ phát ra hào quang ánh sáng như một bóng đèn giữa không gian tối tăm nơi Trung Giới. Người có tâm tình tà ác, luyện tà pháp yêu thuật thì khí quang u tối, ở Trung Giới chỉ thấy màu xám đen mà thôi, mờ mờ ảo ảo.

Có những sự tồn tại ở Hạ Giới, nhưng ở Trung Giới thì không có, do khí lực của sự tồn tại ấy quá ít, quá yếu ớt vì là hợp chất cụ thể như: vật dụng trong gia đình, quần áo, giày dép, bàn ghế nhựa, riêng đồ gỗ thì có thể thấy được. Nhà cửa thì nếu là nhà xây dựng lên lâu năm, đã hấp thụ được linh khí Thiên Địa và năng lượng sống của con người ở đó, thì thường khoảng hơn 10 năm có thể sẽ xuất hiện sự tồn tại ấy ở Trung Giới.

• Ví dụ cụ thể

Một số trường hợp sự tương ứng giữa Hạ Giới và Trung Giới không giống nhau về không gian, như là một căn nhà 100 m² ở Hạ Giới vị trí A.

Có khi ở Trung Giới sẽ không thấy có căn nhà ở vị trí A đó. Hoặc là sẽ thấy căn nhà đó nhưng có diện tích nhỏ hơn 100 m² khi căn nhà đó được xây

dựng từ lâu với diện tích nhỏ, sau này mới coi nói xây thêm mà ra diện tích 100 m². Nhưng ở Trung Giới thì phần diện tích coi nói, xây thêm này không có nhiều linh khí nên không tồn tại vậy.

Hoặc là ở Trung Giới nhìn thấy kiến trúc nhà đó khác với hiện tại, do nhà cũ thì có khí lực tích tụ rất lâu nên ở Trung Giới mới thị hiện phần khí lực ấy. Còn nhà mới xây lại hay do sửa chữa mà có hình dáng hiện tại thì chưa có linh khí nhiều, nên ở Trung Giới không thấy được kiến trúc mới.

Có khi ở Trung Giới lại thấy được không gian căn nhà A đó rộng hơn 100 m² rất nhiều so với diện tích 100 m² ở Hạ Giới. Việc này do nhà ấy hấp thụ được nhiều linh khí, không gian pháp giới được mở rộng nên sẽ thấy như thế. Khi ở Hạ Giới có thiết lập một pháp giới đặc biệt bằng các pháp huyền vi, thì ở Trung Giới sẽ thấy có một vùng không gian đặc biệt khác lạ nằm ở ngay vị trí Hạ Giới ấy.

Đức Đế Quân

Đức Thiên Đế

Nguồn gốc

- Từ thuở khởi nguyên, khi vũ trụ Tam Giới được hình thành thì khí thanh nhẹ tạo nên các cõi Thiên Giới vô hình, khí trọng trược lắng đọng kết tụ nên các cõi Hạ Giới hữu hình. Mỗi cõi giới trong Tam Giới đều có một vị chủ quản thường được gọi chung là Đế Quân, tùy vào tính chất của các cõi giới mà sẽ có tên gọi riêng biệt khác nhau.

+ Những vị chủ quản các cõi Thiên Giới thanh nhẹ vô hình thì được gọi chung bằng các tôn danh là Đức Thiên Đế, Đức Thượng Đế, Đức Chúa Trời, Đức Hoàng Thiên, Đức Thiên Chủ.

+ Những vị chủ quản các cõi Địa Giới hữu hình, các tinh cầu thì được gọi chung là Đức Địa Mẫu hay Đức Hậu Thổ, Đức Thiên Hậu.

- Các vị Chủ Quản xuất hiện từ thuở Khai Thiên Lập Địa, Tam Giới nguyên thủy đều là các hóa thân từ sự phân tán biến hóa của khối ánh sáng

vĩ đại đã hình thành nên vũ trụ Tam Giới, nguồn gốc của muôn vạn loại sinh linh, tạm gọi là Cội Đạo. Các cõi giới mới phát sinh, hình thành sau thời Khai Thiên Lập Địa do chư vị tự tạo nên cõi giới của riêng mình thì hiển nhiên vị ấy chính là Đức Thượng Đế sáng tạo nên cõi giới ấy.

- Đối với các giáo phái có tôn thờ Đức Thiên Đế, Đức Chúa Trời thì có thể vị ấy là Đấng sáng tạo nên cõi giới mà họ đang cư ngụ, hoặc nói về Cội Đạo, nguồn gốc hình thành của muôn vạn loại sinh linh.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Thiên Đế có thể thị hiện thành bất kỳ thân ảnh nào, đặc biệt là những hình ảnh gần gũi, thân quen với môi giao cảm tốt nhất của một người đủ duyên để được diện kiến Ngài. Qua môi duyên gặp gỡ này, người đó sẽ tăng tín tâm cũng như có thể giác ngộ nhiều điều trong cuộc sống của mình, từ đó mà thay đổi lối sống, thường xuyên hành thiện, làm lành lánh dữ để trở nên Chân Thiện Mỹ.

- Đức Thiên Đế khi thị hiện hình ảnh nam nhân dạng ở độ tuổi trung niên thì toàn thân khoác đạo bào màu trắng, hoặc hoàng kim, hiếm khi có vị nào thị hiện những màu sắc khác. Nơi ngực của Ngài có

một khối ánh sáng nhẹ nhàng ầm áp, lan tỏa tình yêu thương hòa ái đến muôn sinh, gọi là từ bi tâm hay bác ái tâm.

- Đôi mắt của Ngài đại phát ánh hào quang ngũ sắc rực rỡ, với tia nhìn ầm áp đầy từ bi, thanh tao lại tinh thông vi diệu. Cặp mắt ấy là Thiên Nhãn, tượng trưng cho minh triết sáng soi, thấu triệt tất cả những lý sự căn duyên của luân hồi nhân quả khắp Tam Giới.

- Đôi chân của Ngài mang cặp hài Vô Ưu màu trắng thanh khiết. Khi di chuyển Ngài có thể lướt trên mây lành ngũ sắc với tòa sen trắng hồng đỡ gót, hoặc dùng Pháp Xa là một chiếc ghế đàn hương có thể bay, hay là cưỡi Bạch Hạc thong dong tự tại. Mỗi khi Ngài xuất hiện, thường có các vị Hỷ Lạc Thiên giáng lai báo tin mừng bằng việc tấu nên những giai điệu thánh thót du dương.

- Pháp bảo của Ngài là chiếc cân Thiên Bình, tuy không mang theo bên mình nhưng khi hữu sự cần dùng thì lập tức xuất hiện giữa không trung, biến hiện thành một chiếc cân hoàng kim to lớn. Chiếc cân này có thể cân điều họa phước, thiện ác, lành dữ của một sự tồn tại nào đó cần tự xét mình phản tỉnh, phân định quả vị cho mình.

- Lễ phục của Đức Thiên Đế trên phương diện quyền hành cai quản sẽ có chiếc Cửu Trọng Quan,

là chiếc mũ được tinh chế từ vàng ròng, có 12 dây chuỗi ngọc song song với nhau nơi phía trước đầu mũ. Mỗi dây chuỗi có 10 hạt châu sa đan kết với nhau rũ xuống tượng trưng cho Thập Thiên Can và Thập Nhị Địa Chi kết hợp với nhau biến sinh nên Tam Giới.

- Một pháp bảo đặc trưng khác của Đức Thiên Đế chính là Thiên Thư. Thiên Thư có hình dạng một cuộn sách lưu giữ các luật lệ Thiên Điều, nguyên tắc vận hành chung của Tam Giới và các nguyên tắc riêng biệt của cõi giới do Ngài chưởng quản. Thiên Thư này là quyển Kinh Vô Tự, tức là sách trắng không có chữ chi hết. Muốn biết điều gì, tra cứu điều gì thì chỉ cần nhìn vào Thiên Thư, tức khắc những thứ liên quan đến điều ấy sẽ hiển hiện trước mắt người cần xem.

- Một chân hồn khi đã bị niêm phong ký ức ở dạng tiềm thức, có thể nhìn vào Thiên Thư sẽ quán chiếu, thấy biết được các lý sự đã từng diễn ra với mình trong hàng hà sa số kiếp sinh tồn. Nhờ việc thấy biết rõ ràng này, chân hồn ấy có thể tự định lấy căn duyên nghiệp quả của mình, rồi chuyển sinh vào các cõi giới an lạc hay đau khổ tùy tâm cảm ứng và ngộ tính.

Quan niệm sai lầm về Đức Thiên Đế

Đức Thiên Đế là biểu trưng của sự vận hành Đạo Pháp, luật tự nhiên, luân hồi nhân quả, chí công vô tư, bác ái vô cùng tận. Bởi lẽ chúng sinh trong cõi giới của Ngài chương quản đều là con cái của Ngài, do chính Ngài sáng tạo nên. Tình yêu thương của phụ mẫu đối với con mình là bao la vô cùng vô tận, lại chẳng có sự phân biệt, tất cả chúng sinh đều bình đẳng trước Đức Thiên Đế là vậy.

Ngài luôn công bình, hoàn toàn chẳng có chuyện vì yêu thương mà ban ân tứ phước cho ai đó. Cũng không có chuyện vì giận hờn ghét bỏ mà giáng tai họa, thiên tai trừng phạt với ai. Tất cả mọi thiên tai, dịch bệnh nơi thế gian hữu tình đều là quá trình vận hành của quy luật Nhân Quả, chúng sinh đã gieo nên các hạt giống gì thì sẽ thu lại những kết quả tương xứng với hạt giống ấy, chẳng sai biệt.

Nhiều người lầm tưởng về việc này nên có những câu chuyện, phim ảnh, tích truyện dân gian nói về Đức Thượng Đế như dạng người ai tôn thờ, cúng vật phẩm nhiều thì được ban bố may mắn tài lộc. Hoặc là luật Thiên Điều ngăn cấm không cho các mối duyên giữa nhân - yêu, Tiên - nhân, Tiên - yêu... thì những điều như thế là sai lầm lệch lạc do tự con người dùng trí phàm của mình nghĩ như vậy.

Hoặc con người thường hay than trời trách đất, oán hận kêu gào trời xanh không có mắt để cho họ chịu khổ như vậy... Việc này do con người ấy đã gieo những nhân bất thiện gì để phải chịu quả báo khổ giữa đời, hoặc sự khổ ấy do chính họ lựa chọn, chính họ chịu trách nhiệm với những quyết định trong lối sống của mình, cách nhìn nhận vấn đề của mình đối với các lý sự diễn ra trong thế giới quan của họ.

Cửu Vị Tiên Nương

Cửu Vị Nữ Phật

Cửu Nương Dao Trì Cung

Nguồn gốc

Thuở Khai Thiên Lập Địa, khi Đức Cửu Thiên Huyền Nữ đã tạo tác muôn loài, làm nên sự biến sinh phong phú khắp Tam Giới. Lúc bấy giờ, tại Dao Trì Cung, Đức Từ Mẫu vì lòng từ ái quan tâm sâu sắc của mình với các sự vận hành của cơ Tạo Hóa, nên Người sáng tạo nên chín vị Thiên Nữ phụ trách cai quản các lý sự cụ thể khác nhau.

Chín vị Thiên Nữ này được gọi là Cửu Nương Dao Trì Cung, mỗi vị phụ trách phận sự riêng biệt của mình, cùng với các vị Chánh Thần khác gìn giữ vòng xoay chuyển luân hồi tấn hóa của muôn loài khắp Tam Giới. Cửu Vị Tiên Nương hay Cửu Vị Nữ Phật này đều thuộc Phật Hôn.

Danh hiệu, tính chất đặc trưng

Sau đây là mục từ tổng quan về các vị Cửu Nương Dao Trì Cung. Còn nội dung chi tiết về từng vị và các pháp bảo, cõi giới hoạt động của chư vị ấy, sẽ có trong các mục từ tiếp theo.

1. Đức Dao Trì Cung Nhất Nương

Thế danh: Hoàng Thiệu Hoa, Huỳnh Thiệu Hoa.

Đạo hiệu: Đức Huỳnh Hoa Tiên Tử, Đức Hương Hoa Tiên Tử.

Tôn danh: Đức Ngạn Uyển Chương Hồn.

Pháp bảo: Quyền Trượng, Hoa Âm Tỳ Bà.

Ngài là vị chương quản Ngạn Uyển thuộc Tạo Hóa Huyền Thiên, chuyên gìn giữ, chăm sóc cho các Sinh Hoa nơi ấy được tươi tắn và phát triển tinh tấn. Ngài còn giúp xoa dịu nỗi đau, giải bớt các chấp niệm của chân hồn vừa thoát xác để họ tịnh tâm, định thần tinh trí mà quán chiếu duyên nghiệp của mình rồi quyết định chuyển sinh thành sự tồn tại mới trong Tam Giới.

2. Đức Dao Trì Cung Nhị Nương

Thế danh: Cẩm Tú Nữ Vương.

Đạo hiệu: Đức Cẩm Tú Tiên Tử, Đức Hương Tú Tiên Tử.

Tôn danh: Đức Đào Viên Chương Quán, Đức Hội Yến Đại Tế Tư.

Pháp bảo: Ngọc Lư.

Ngài là vị phụ trách việc tuyển chọn những chân hồn có đủ đạo đức, công nghiệp để tham dự Hội Yến Dao Trì Cung. Ngài còn giúp trao truyền cho các chân hồn những trân phẩm như Đào Tiên Quả, Tiên Tửu, Tiên Trà và Ngũ Hương thanh khiết, giúp cho họ được rửa sạch những tạp niệm, định tâm tinh trí mà hồi hướng về Chân Thiện Mỹ, thường tinh tấn trên bước đường hằng sinh trở về với Đạo.

3. Đức Dao Trì Cung Tam Nương

Thế danh: Bà Thiên Mụ, Bà Kim Tuyến.

Đạo hiệu: Đức Kim Tuyến Tiên Tử, Đức Hương Tuyến Tiên Tử.

Tôn danh: Đức Độ Ách Nương Nương.

Pháp bảo: Long Tu Phiến.

Ngài là vị phụ trách độ duyên cho các chân hồn có duyên tu tập nhưng chưa được trọn vẹn, chưa đủ

đắc quả Thánh Vị để nhập vào Thượng Giới, nương nhờ Long Tu Phiến quạt vào chân hồn ấy để họ có thể nhẹ nhàng nhập vào Thượng Giới một khoảng thời gian ngắn. Từ đó mà họ kết thêm duyên lành, định tâm tịnh trí, quán chiếu duyên nghiệp của bản thân rồi chuyển sinh thành sự tồn tại mới trong Tam Giới sao cho tinh tấn hơn, học hỏi được nhiều điều hơn, làm được nhiều việc hữu ích hơn cho muôn sinh trong Tam Giới.

4. Đức Dao Trì Cung Tứ Nương

Thế danh: Lê Thị Gấm, Đoàn Thị Diễm, Hồng Hà Nữ Sĩ.

Đạo hiệu: Đức Hồng Hà Tiên Tử, Đức Hương Gấm Tiên Tử.

Tôn danh: Đức Cửu Thiên Giám Khảo.

Pháp bảo: Kim Bảng.

Ngài được biết đến là vị giám khảo nơi cõi Thượng Giới, chủ khảo các khoa thi tuyển chọn bậc anh linh có đầy đủ tài đức phụng sự cho muôn linh. Ngài cũng phụ trách việc giáo hóa về đạo đức, trí thức tinh thần ở nhiều giảng đường, pháp đàn trong Tam Giới.

5. Đức Dao Trì Cung Ngũ Nương

Thế danh: Liễu Hạnh Công Chúa.

Đạo hiệu: Đức Liễu Hạnh Tiên Tử, Đức Hương Liễu Tiên Tử.

Tôn danh: Đức Thượng Thiên Thánh Mẫu.

Pháp bảo: Như Ý Bảo Ngọc.

Ngài phụ trách độ duyên cho các chân hồn vừa nhập vào cõi Xích Thiên có thể đi đến các cung, động phủ nơi đây để gọi nhớ và học hỏi về các sự vận hành của cơ huyền vi Trời Đất. Sau đó, chân hồn sẽ được dẫn đến Minh Cảnh Đài, đối diện với Minh Kính nơi đây để nhìn thấy đầy đủ các lý sự, căn duyên nghiệp quả của mình từ nhiều đời nhiều kiếp, khởi nguyên chân hồn ấy hình thành ra sao. Lúc bấy giờ, họ sẽ thấu suốt được thế nguyện, duyên nghiệp của mình là gì, mình thực sự cần gì để chuẩn bị cho lần chuyển sinh thành một sự tồn tại mới trong Tam Giới thật chu đáo.

6. Đức Dao Trì Cung Lục Nương

Thế danh: Hồ Thị Huê, Thánh Nữ Trinh Đức, Jeanne d'Arc.

Đạo hiệu: Đức Huê Hoa Tiên Tử, Đức Hương Huê Tiên Tử.

Tôn danh: Đức Truy Hồn Sứ Giả.

Pháp bảo: Truy Hồn Phan.

Đức Lục Nương Dao Trì Cung được biết đến là vị sứ giả của Tam Giới. Với Truy Hồn Phan nơi tay, Ngài có thể tìm kiếm, thu hút các chân hồn đang u mê chẳng biết đi đâu về đâu được hồi hướng, nương tựa vào Đạo Pháp. Sau đó, Ngài lại đưa họ đến với các Đấng thiêng liêng họ tín tâm tin tưởng, nơi hợp duyên để họ tu tâm dưỡng tánh.

7. Đức Dao Trì Cung Thất Nương

Thế danh: Vương Thị Lễ.

Đạo hiệu: Đức Hương Lễ Tiên Tử.

Tôn danh: Đức Âm Quang Tiếp Dẫn Đạo Nhân.

Pháp bảo: Liên Hoa.

Ngài là vị giảng sư hướng Đạo, chia sẻ những nỗi đau khổ bởi vô minh, bởi chấp niệm tiêu cực bất thiện của chúng sinh nơi cõi Âm Quang. Vì thương xót chúng sinh chưa thấu lẽ Đạo, Ngài nguyện du hành đến các cõi nơi Âm Quang u tối, nhất là gần gũi với các chân hồn nữ tính để thuyết giảng độ duyên cho họ hiểu được lẽ Đạo, hồi tâm chuyển ý về Đạo Pháp.

8. Đức Dao Trì Cung Bát Nương

Thế danh: Hón Liên Bạch, Hồ Đề.

Đạo hiệu: Đức Bạch Liên Tiên Tử, Đức Hương Liên Tiên Tử.

Tôn danh: Đức Phổ Lạc Thiệu Sư.

Pháp bảo: Hoa Lam.

Ngài chuyên phụ trách việc đào luyện văn hóa, nghệ thuật, đem trí thức tinh thần phổ hóa cho chúng sinh được hoàn mỹ. Ngài dùng Hoa Lam tượng trưng cho tinh hoa, văn hóa nghệ thuật đem gieo rải khắp nơi, đem niềm an lạc, hân hoan đến chúng sinh bá tánh.

9. Đức Dao Trì Cung Cửu Nương

Thế danh: Công Nữ Ngọc Vạn, Nguyễn Phúc Ngọc Vạn, Cao Thị Khiết.

Đạo hiệu: Đức Ngọc Vạn Tiên Tử, Đức Hương Khiết Tiên Tử.

Tôn danh: Đức Dao Trì Cung Sứ Giả.

Pháp bảo: Ngọc Tiêu.

Ngài là vị thị giả của Đức Dao Trì Kim Mẫu, phụ trách chung việc kết nối hoạt động của các vị Chánh Thần trong việc giữ gìn cơ Sinh Hóa được cân bằng, tận thiện tận mỹ. Dao Trì Cung thuộc Tạo

Hóa Huyền Thiên là nơi sản sinh ra vạn loại sinh linh, thế nên việc kết nối các mối duyên giữa Tam Giới với nơi này là việc vô cùng hệ trọng. Nhờ duyên lành ấy mà các Nguyên Nhân mới về được với Đức Từ Mẫu, chúng sinh ngày thêm trọn lành tinh tấn.

Diêu Trì Cung Nhất Nương

Đức Huỳnh Hoa Tiên Tử

Nguồn gốc

- Đức Huỳnh Hoa Tiên Tử là vị Nhất Nương trong Cửu Nương Dao Trì Cung. Công việc chính của Ngài là cai quản, gìn giữ sự cân bằng và an toàn cho Ngạn Uyển nơi tầng TẠO HÓA HUYỀN THIÊN, thế nên Ngài còn được biết đến với tôn danh là Ngạn Uyển Chương Hồn. Ngạn Uyển này là nơi gieo trồng các Sinh Hoa tượng trưng cho sự sinh tồn, tinh tấn của chúng sinh khắp Tam Giới.

- Một số truyền thuyết, thần thoại có đề cập đến Đức Bách Hoa Tiên Tử cai quản tất cả mọi loài hoa trong khắp Tam Giới. Đây chính là một khía cạnh khác của dân gian khi hiểu về Ngài, do tôn danh Ngạn Uyển Chương Hồn chẳng có nhiều người nơi Hạ Giới được biết.

- Ngài từng có một kiếp giáng trần ở cõi Hạ Giới này nơi đất nước Đại Việt, là nữ tướng Hoàng Thiệu Hoa thời Trưng Nữ Vương, được sắc phong

Đông Cung Công Chúa nhờ những chiến công hiển hách giúp dân tộc chống quân xâm lược nhà Hán.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Huỳnh Hoa Tiên Tử thường thị hiện Thiên Nữ dạng, toàn thân khoác đạo bào màu trắng tinh khôi, điểm xuyết trên ấy là những đóa sen trắng hàm tiếu ẩn hiện kim quang óng ánh. Xung quanh Ngài tỏa ra vàng minh khí vi diệu, dịu dàng như ánh nắng ban mai khiến cho những ai tiếp cận Ngài đều cảm thấy an lành, bình yên và ấm áp.

- Ngài thường mang theo bên mình chiếc quyền trượng chưởng quản Ngạn Uyển là cây gậy gỗ mộc mạc đơn sơ, giản dị vô cùng. Khi Ngài gieo duyên trong Tam Giới, quyền trượng này biến hóa thành cây đàn tỳ bà tên gọi Hoa Âm, cùng hòa tấu với chư vị Hỷ Lạc Thiên xướng ngâm các bài thần thi cổ chú, tạo nên những giai điệu ca ngâm du dương thánh thót, khiến cho bất kỳ ai nghe qua đều được thân tâm an lạc, bao phiền não nhanh chóng tiêu tan. Các đóa Chân Nguyên Hoa thường xuyên được tưới tẩm khi nghe các giai điệu ấy.

- Hễ có đóa hoa nào trở nên yếu ớt mà thọ mạng của sinh linh ấy vẫn chưa đến hồi kết thúc, chư vị Hỷ Lạc Thiên nơi Ngạn Uyển sẽ dùng an lạc khí của

mình để chăm sóc cho đóa hoa ấy tươi tắn trở lại. Lúc bấy giờ, sinh linh ấy dù đang phiền não hay bệnh tật yếu đuối cũng sẽ có thêm năng lượng tinh thần, cảm thấy yêu đời hơn, an lạc hơn, rồi mau chóng phục hồi sinh lực. Khi đóa hoa sinh mệnh của chúng sinh nơi ấy tàn héo rũ rụi, tan rã vào hư không, tức thì lại biến hiện thành một đóa hoa khác, tượng trưng cho sự chuyển sinh một kiếp mới của chân hồn đó.

- Khi một chân hồn vừa thoát khỏi thân xác của mình, thần thức còn đang bán loạn và bỡ ngỡ với những chấp niệm của bản thân, nhất là việc không muốn chết, còn muốn được tiếp tục sống, muốn tiếp tục làm những gì dang dở, muốn được hưởng thụ những gì chưa từng nếm trải. Họ bị ràng buộc bởi những sợi dây oan nghiệt của thất tình lục dục cuốn lấy, bị trói buộc với các mối quan hệ thân tộc, bạn bè, tình duyên... trong vòng xoáy của duyên nghiệp. Thế nên họ cần một khoảng thời gian để tịnh tâm định trí, thực sự chấp nhận được việc phải từ bỏ thân mạng của mình để tiếp tục tồn tại ở một dạng khác theo vòng luân chuyển của nhân duyên nghiệp quả.

- Nhờ có âm thanh vi diệu của chư vị Hỷ Lạc Thiên xoa dịu các sự bán loạn bởi những nỗi đau khổ của việc cầu bất đắc, mà các chân hồn ấy dần được thanh tịnh, an lạc hơn, không còn khổ đau

nặng nề nữa. Các chân hồn sẽ được trợ duyên để tự quán chiếu nhân duyên nghiệp quả của mình, rồi quyết định chuyển sinh thành một dạng tồn tại mới.

- Riêng những chân hồn có sự tu tập nhất định, gìn giữ tâm Đạo, thực hành việc làm lành lánh dữ tương đối nhiều, bất luận có tôn giáo, giáo phái hay pháp môn tu tập hay không, tuy chưa được trọn vẹn nhưng cũng có thể được xem là người biết giữ mình lương thiện giữa thế tục, sống hữu ích cho cuộc đời. Những chân hồn ấy, có thể đắc các quả Thần Vị, được chư Thánh độ duyên nhập vào Thượng Giới gặp được hai Đấng Phụ Mẫu sinh thành nên vạn linh, sau đó họ mới chuyển sinh tùy theo ý nguyện hay duyên nghiệp của mình.

- Tính tình Ngài cương trực, ôn hòa, lại nhân từ đức độ vô cùng, lặng lẽ nhẫn nại chăm lo chu đáo cho sự vận hành thường biến, chuyển sinh liên tục của những đóa Chân Nguyên Hoa nơi Ngạn Uyển tượng trưng cho sự tồn tại của muôn sinh khắp Tam Giới.

- Ngài nguyện dùng tất cả tâm tình của mình, dành hết thời gian tồn tại của mình chăm lo cho Ngạn Uyển, nơi gìn giữ phần bản mệnh của chân hồn muôn linh khắp Tam Giới. Đây là việc vô cùng khó khăn vì các Chân Nguyên Hoa biến hóa ngày một đa dạng phong phú, tăng dần theo thời gian.

- Nếu Chân Nguyên Hoa bị tổn hại thì sinh linh ấy cũng bị tổn hại. Nếu Chân Nguyên Hoa bị cưỡng quyền tà quái khổng chế trong vòng tà pháp thì sinh linh ấy cũng chịu dưới quyền tà pháp chế ngự, u ám si mê chẳng biết bao giờ mới thức tỉnh được. Thế nên việc xâm nhập Ngạn Uyển để thao túng muôn sinh linh khắp Tam Giới vẫn là điều mà nhiều thế lực cường quyền tà linh vẫn khát khao, ngấm ngấm tìm cách tấn công.

- Việc gìn giữ cho Ngạn Uyển được bình yên là việc khó khăn gian khổ vô cùng. Dưới sự chưởng quản thống lĩnh của vị Ngạn Uyển Chưởng Hồn từ thuở Khai Thiên Lập Địa đến nay, nơi này vẫn luôn được bảo trọng bình yên. Bởi lẽ sự thanh tịnh, từ tâm, tài đức của Ngài vi diệu chẳng thể nghĩ bàn. Thêm nữa hầu hết các sự tồn tại trong khắp Tam Giới đều có Chân Nguyên Hoa nơi Ngạn Uyển cho dù đó là chân hồn ở cấp bậc Quỷ Vương, cho nên chỉ cần ai đó manh động, khởi tà tâm ý muốn xâm hại nơi này thì chư vị phụ trách ở đây đều nắm biết rõ và có cách để ứng phó.

- Khi Chân Nguyên Hoa còn nơi Ngạn Uyển, dù chuyển sinh bao nhiêu lần, đầu thai chuyển kiếp bao nhiêu cõi giới. Chân hồn sinh linh ấy vẫn có ngày về được với cội nguồn của mình, dẫu trải qua hàng trăm ngàn vạn năm, hằng hà sa số kiếp, đến nỗi

chẳng thể đếm được số lần luân hồi trong khổ hải chẳng nữa. Hễ còn một mối duyên được gìn giữ nơi Ngạn Uyển ở Tào Hóa Thiên, tức là còn một sợi dây liên kết, gìn giữ tâm tình hồi hướng về Cội Đạo, gốc của vạn linh vậy.

*** Hoa Âm Tỳ Bà**

- Hoa Âm Tỳ Bà là cây đàn có hình dáng giống với quả lê bỏ đôi, có bốn dây gắn theo chiều dọc của đàn. Phần đầu nhỏ chạm khắc hình cành sen hàm tiếu, có bốn trục ở hai bên để gắn và chỉnh dây, phần thân bên dưới bầu đàn khảm hình bách hoa đồng khai nơi Ngạn Uyển.

- Bốn dây đàn tượng trưng cho Hòa Ái Thanh Tịch. Ngũ âm đàn phát ra là Cung, Thương, Giốc, Chủy, Vũ, tượng trưng cho Thái Cực, Thái Dương, Thái Âm, Thiếu Dương, Thiếu Âm, là khởi nguyên của vạn linh Tam Giới.

- Đàn ấy mỗi khi ngân vang như cát lên tiếng lòng, tâm tình lặng lẽ tỏa hương thơm ngát làm đẹp cho đời của muôn hoa nơi Ngạn Uyển. Cũng đồng thời là tiếng gọi của của cội nguồn vạn linh, tiếng lòng tha thiết của hai Đấng Phụ Mẫu trông chờ muôn sinh con cái của mình trở về bên mình... Thế nên hễ sinh linh nào nghe thấy âm thanh vi diệu

thiên liêng ấy, tâm thức liền được hòa ái thanh tịch, tịnh lặng lại những phiền não của thế tục thường tình, có một mãnh lực vi tế từ tận sâu thẳm cõi lòng khiến cho tâm thức hồi hướng về cõi nguồn của mình.

- Việc này rất quan trọng với các chân hồn vừa thoát xác, nhất là những chân hồn chưa tinh tấn nhiều, có tu tập chưa cao, chưa sâu dày.

+ Những chân hồn bình thường không có tu tập, không quan tâm đến việc tinh tấn hay là luân hồi nhân quả, còn bám chấp việc sinh tồn nơi thế gian hữu tình để tiếp tục vay trả các mối duyên của mình thì họ thường lựa chọn việc đầu thai chuyển kiếp để tiếp tục một cuộc sống mới, một thân phận sinh tồn khác nơi Hạ Giới.

+ Các chân hồn có tu tập, hiểu biết ít nhiều về nhân quả, biết sợ luân hồi chuyển kiếp nơi trần gian khổ hải, biết được lẽ Đạo tự nhiên trong Trời Đất nhưng chưa sống được theo lẽ Đạo, lúc ấy sẽ sinh bán loạn giữa việc muốn tu tập, việc đầu thai chuyển kiếp để vay trả các nhân duyên nghiệp quả, việc sợ hãi trần gian cõi khổ...

- Khi các chân hồn ấy nghe được tiếng đàn, sẽ tịnh lặng tâm thức của mình, trí não dần quang minh sáng lạng, từ đó minh bạch được các lý sự nhân duyên. Lại nữa, việc tiếp cận các âm thanh vi diệu,

an lạc khí sẽ khiến họ có xu hướng lựa chọn việc tu tập, hồi hướng về Chân Thiện Mỹ để được hưởng cảnh an lạc hằng sinh nơi cõi Thượng Giới.

Thi văn, kinh điển

Sau đây là các bài thi kinh tiêu biểu Đức Huỳnh Hoa Tiên Tử từng giảng cơ dạy Đạo.

Nhất khí tạo đoan cả địa cầu
Nương theo Mẹ Cả giảng vài câu
Kính dâng Tam Bảo hằng năm vẹn
Tặng lễ mừng Thần đấng chẳng lâu.

Hoa ngào ngạt mùi hương tỏa kính
Cảm lòng thành Điện Thánh nương về
Khuyên đời mau tỉnh giấc mê
Lo tu sau khỏi não nề kiếp duyên.

Nhấn ngòi giữ vườn hoa Ngạn Uyển
Mà quên nghe đặng tiếng vĩnh sanh
Đoạn đường lều cỏ chòi tranh
Tay nương cây gậy một mình trông voi.

Hoa thu ủ như màu nguyệt thẹn
Giữa thu ba e tuyết đông về
Non sông trải cánh tiên lòn
Mượn câu thi hứng vui đề chào nhau.

Hoa huỳnh nở trời thơm mấy dặm
Lần xem thu lần ngắm qua đông
Sông mai lạc lối dặm hồng
Đề thơ cậy lá ngô đồng rơi tin.

Hoa Tiên trở đẹp xinh văn miếu
Gót Tiên đưa yếu điệu nữ dung
Cung Diêu ghé mắt thư hùng
Reo tơ may gặp hội cùng tương tri.

Hoa hớn hở vui chào cảnh trí
Hé cảnh tươi khoe nhụy tỏa hương
Phi thay gặp khách từ chương
Nghiêm trang hiếu lễ, hạnh đường thành tâm
Giữ cốt cách muôn năm chẳng thẹn
Kiếp quần thoa vụn vén cõi nhân
Sao cho trong sạch tinh thần
Tiên Bang trở gót vện phân cõi Thiên

Chôn gió bụi may duyên gặp Đạo
Cội rừng thung nường nấu từ bi
Đường tu gắng bước kịp thì
Quả xưa giải thoát nữ nhi trọn phần
Chớ mê luyến hồng trần đọa lạc
Trước gieo oan sau chuốc tội tình
Có bao nhiêu kiếp phù sinh
Trước lo mới dựng vện gìn vị ngôi
Ngàn năm vui ẩn bóng Trời...

Thẻ cách đoan trang tiết rạng ngần
Muôn đời giữ trọn vóc thanh xuân
Lòng sương dạng ẩn tàng khuê các
Dấu bóng hương che mắt thế trần
Cao khiết đề danh lầu Thượng Uyển
Tinh anh thọ sắc Đấng Hồng Quân
Cảm tình ngưỡng vọng không e lệ
Đáp tạ xin lưu tạm mấy vần.

Diêu Trì Cung Nhị Nương

Đức Cẩm Tú Tiên Tử

Nguồn gốc

- Đức Cẩm Tú Tiên Tử là vị Nhị Nương trong Cửu Nương Dao Trì Cung. Ngài giữ trọng trách cai quản vườn Đào Tiên nơi Tọa Hóa Huyền Thiên nên được biết đến với tôn danh là Đào Viên Chương Quán. Khi Ngài phụ trách tuyển chọn chư anh linh phó Hội Bàn Đào, thiết lập nên Hội Yến Dao Trì Cung thì Ngài được biết với tôn danh Hội Yến Đại Tế Tử.

- Ngài từng có một kiếp giáng trần là nữ vương Jayavedi nhà nước Thủy Chân Lạp, tức Campuchia xưa khoảng thế kỷ 7.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Cẩm Tú Tiên Tử thường thị hiện hình dáng Hỷ Lạc Thiên Nữ Vương, toàn thân là đạo bào trắng tinh thuần khiết, bên ngoài lại khoác thêm

Tiên y chín lớp long lanh như sương hoa. Kèm theo đạo bào ấy là một dải lụa trắng tinh trong treo nhẹ nhàng phát phơ khoác bên hai cánh tay của Ngài.

- Trên búi tóc Ngài có cài một chiếc trâm hình đóa sen ngũ sắc mãn khai rực rỡ. Giữa đóa sen ấy có một Thánh tượng Thiên Nhân biểu trưng của minh triết, tỏa ra ánh hào quang ngũ sắc dịu dàng ấm áp.

- Dưới chân Ngài là đôi thảo hài Vô Ưu. Hài này được kết từ Vô Ưu Thảo hay còn gọi là Vong Luyên chi Huyền, một loại cỏ Tiên quý hiếm. Chỉ cần tiếp xúc với cỏ này, nghe tiếng cỏ này xào xạc trong gió đã có thể làm đầu óc thanh tịnh, quên đi những phiền não thường tình.

- Ngài hay mang theo bên mình pháp bảo là Ngọc Lư. Lư hương này tỏa ra Đạo hương thuần khiết làm cho không gian xung quanh Ngài luôn được thanh tịnh, trong lành, đầy hương thơm dịu dàng. Những ai hữu duyên được tiếp cận với làn hương vi diệu ấy thì mọi phiền não liền tức thì tiêu tan, tâm thân thanh tịnh, dễ dàng hòa nhập về các cảnh giới cao trọng, hồi hướng về Cội Đạo.

- Tính tình Ngài nhân hậu thuần khiết, vừa ôn hòa nhã nhặn, lại vừa trang nghiêm thanh tịnh. Ngài cũng là bậc thượng thủ trong các môn lễ nghi giao tiếp văn hóa nghệ thuật như thi thư, trà tửu, ca ngâm xướng họa.

- Nơi cõi Tạo Hóa Huyền Thiên có một vườn Đào Tiên rộng lớn bao la vô cùng tận. Đào Viên này được Đức Cẩm Tú Tiên Tử chưởng quản, cùng với chư vị Hỷ Lạc Thiên chăm sóc, bảo dưỡng cho cây cối được tươi tốt và ra trái đều đặn. Các cây đào ở đây mỗi năm đều ra hoa kết trái đều đặn trĩu quả, chẳng phải mấy ngàn năm mới ra hoa và mấy ngàn năm mới kết quả như phim ảnh hay đề cập. Các quả Đào Tiên này sẽ được tặng cho chư Thiên, chư anh linh tu tập có công nghiệp nhất định nhưng lại còn vướng mắc chấp niệm vào sự khổ mà chưa hoàn toàn thanh tịnh tinh tấn.

- Đào Tiên Quả là một loại trân phẩm đặc trưng không thể thiếu của Hội Yến Dao Trì Cung hằng năm. Những ai hữu duyên được ăn Đào Tiên Quả sẽ có được năng lượng thuần khiết dồi dào, năng lượng này giúp cho lực tinh thần của họ được thanh tịnh dễ dàng, tránh được các sự vướng mắc phiền não, nhờ vậy mà thọ mạng của họ sẽ được trường tồn nơi cõi giới họ an trú.

- Đức Cẩm Tú Tiên Tử là vị phụ trách tổ chức Hội Yến Dao Trì Cung theo Thánh Ý của Đức Từ Mẫu của muôn linh. Hội Yến Dao Trì Cung mỗi năm được tổ chức một lần. Lúc bấy giờ, các chân hồn đã thoát xác trong năm ấy có tu vi nhất định, công viên quả mãn, nhưng lại còn vướng mắc một

số đau khổ, chấp niệm sẽ được Ngài cùng chư vị Hỷ Lạc Thiên phụ trách tổ chức Hội Yến dùng các pháp huyền vi màu nhiệm của mình xoa dịu nỗi đau, giải trừ mê chấp vướng mắc của họ. Từ đó, các chân hồn dần được tịnh hóa hoàn toàn, trở nên thanh khiết tịnh lặng, trở thành một anh linh có thể tham dự Hội Yến, cũng chính là bước vào hàng Thánh Tiên nơi cõi Thượng Giới.

- Ở Hội Yến này, chư vị Hỷ Lạc Thiên trao truyền cho các chân hồn những trân phẩm như Đào Tiên Quả, Tiên Tửu, Tiên Trà và Ngũ Hương thanh khiết... giúp cho họ được rửa sạch những tạp niệm, định tâm tĩnh trí mà hồi hướng về Chân Thiện Mỹ, thường tinh tấn trên bước đường hằng sinh trở về với Đạo. Đây cũng là bữa tiệc mừng chư anh linh được trở về cõi Thượng Giới, gặp lại Đức Từ Mẫu đáng kính của vạn linh sau một thời gian dài chuyển sinh ở các cõi giới khác nhau trong khắp Tam Giới. Từ đó họ sẽ bắt đầu một kiếp sinh tồn mới nơi cõi Thượng Giới, trường thọ, an lạc và thanh tịnh.

*** Ngọc Lư**

- Ngọc Lư là chiếc lư hương được tinh luyện từ các loại trân châu, ngọc quý ở Dao Trì Cung nơi cõi Tạo Hóa Huyền Thiên.

- Ngọc Lư này tượng trưng cho phần thân xác Tiên phong Đạo cốt quý báu của người có căn duyên tu tập khi đã đạt cảnh giới Tam Hoa Tụ Đỉnh, hợp nhất Tam Bảo Tinh Khí Thần của người hành giả chân chính.

- Khi được Đức Cẩm Tú Tiên Tử tác pháp, từ trong Ngọc Lư này sẽ phát sinh những làn hương vi diệu tương ứng với các phẩm chất tốt đẹp thiện lành của một hành giả tu Đạo, điển hình là Ngũ Hương như Trì Giới Hương, Định Tâm Hương, Thông Tuệ Hương, Tri Kiến Hương, Giải Thoát Hương. Ngoài năm loại hương ấy, Ngọc Lư còn phát xuất ra những làn hương vi diệu khác như Hồi Tâm Hương, An Tức Hương, Hỷ Lạc Hương, Bi Mẫn Hương, Vong Niệm Hương, Ly Tham Hương, Giác Thức Hương, Hòa Ái Hương...

Thi văn, kinh điển

Sau đây là các bài thi kinh tiêu biểu Đức Cẩm Tú Tiên Tử từng giảng cơ dạy Đạo.

Cẩm Tú giang san đỏ máu đào
Vì dân nước Việt chẳng thương nhau
Càng nhìn càng thấm càng đau dạ
Hồi khách đơn tâm lấp lũy hào.

Lũy hào ấy tay ai lập để
Cho dân Nam chẳng kể tình chung
Biết bao nhiêu mặt anh hùng
Sao không trở lối, ngại ngừng sao nên
Phận nam nhi khá bèn danh tiết
Lấy tình thương đặng diệt tàn hung
Kìa bao giông tố bão bùng
Vì chung chẳng biết thương cùng với nhau
Đình chung thế cho màu đạo đức
Chỉ hơn thua đâu dứt tang du
Dấn thân vào chốn ao tù
Để làm nô lệ, vinh phù lấy thân
Nếu là kẻ biết phân chân giả
Khá đưa nhau khỏi ngả đọa đày
Kìa gương Khương Thượng còn dai
Văn Vương vẫn đó, khá hay cho tròn
Đã biết Đạo đừng mong an hưởng
Cứu sinh linh giúp phước truy hồn
Nâu sòng ngấm nẻo Côn Lôn
Tìm phương vớt kẻ dập dồn trái căn
Tua giữ dạ cản ngăn lối quẹo
Giữ Chân Thần ngấm nẻo từ bi
Lấy phương cứu giống Nam chi
Bớt cơn khói lửa lập vì Lạc Long.

Nhị Châu Chân Võ nhớ cùng không?
Nương cỡi Thiên Cung gửi bóng hồng
Kính tặng vài câu mừng bạn cũ
Tặng người trinh tiết chịu phòng không.

Trông động cũ màu trời biển sắc
Trông Cung Nga thiếu bậc Từ Quân
Trông xa đỉnh Thánh non Thần
Trông đèn Ngọc Khuyết vắng phần Thiên Lương.

Đẻ coi người lạnh lẽ
Họa đặng lẽ hơn thua
Gặp phải mặt thầy rùa
Phải cậy bùa cùng chú.

Cắm phong nhụy đào thơ nở bóng
Về trần cam lòng lộng mùi thơm
Kìa nghe tiếng hạc bay hôm
Giải sầu gửi bóng khuyên hồn chơi Tiên.

Cầm tịch Dao Cung Tiên Vị đắc
Hạnh phùng vũ lộ sắc Thiên ban
Đầy vui vui hưởng kiếp nhân
Ngoảnh trần có khác chi tràng mộng xuân.

Cầm Tú thi văn hà khách Đạo?
Thi Thần, Tửu Thánh vấn thù nhân?
Tuy mang lấy tiếng hồng quần
Cảnh Tiên còn mển, cõi trần anh thư.

Diêu Trì Cung Tam Nương

Đức Kim Tuyến Tiên Tử

Nguồn gốc

- Đức Kim Tuyến Tiên Tử là vị Tam Nương trong Cửu Nương Dao Trì Cung. Ngài được xem là hiện thân của những tia nắng ấm áp nơi đường chân trời vào lúc bình minh tươi đẹp, nên tôn danh Ngài là Kim Tuyến Tiên Tử.

- Ngài có phận sự chính là độ duyên cho những chân hồn có tu tập nhưng còn vướng mắc các duyên nghiệp nhất định, còn nhiễm trọc khí nơi mình, chưa hội đủ điều kiện để nhập vào Thượng Giới. Do thiện hành này của Ngài từ thuở hồng hoang, nên muôn sinh khắp Tam Giới xưng tán Ngài là Độ Ách Nương Nương, hay Độ Ách Thiên Tôn.

- Có sử sách biên chép về việc Ngài từng giáng trần, thị hiện thành một lão bà mặc đạo bào màu trắng có điểm xuyết những đường vàng óng ánh để dẫn duyên, chỉ đường cho vua Nguyễn Hoàng khi triều đình lánh nạn. Lão bà ấy trao cho vua một nén

huong, nói vua cứ đi đến khi nào hương tàn thì lấy nơi đó làm nơi an cư lạc nghiệp.

Khi hương tắt, cũng là lúc trước mắt vua hiện ra cảnh sắc tươi đẹp, núi sông hùng vĩ hài hòa để làm nơi đóng quân lánh nạn. Đó là vùng sông Hương, núi Ngự ngày nay. Ở đấy về sau vua tưởng nhớ ơn nghĩa của bà lão, nên cho xây dựng ngôi chùa Thiên Mụ để cảm tạ vị Thiên Nữ từ cõi Trời đến giúp mình tai qua nạn khỏi. Bà Thiên Mụ ấy chính là hiện thân của Đức Kim Tuyến Tiên Tử, Tam Nương nơi Cung Dao Trì.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Kim Tuyến Tiên Tử thường thị hiện hình dáng phu nhân có gương mặt ở độ tuổi trung niên, ánh mắt từ hòa, thanh tao thoát tục, đầy đủ nét Thiên Lương. Toàn thân Ngài khoác đạo bào bạch y có điểm xuyết những đường nét hoàng kim, kim quang lập lòe ẩn hiện chiếu lên sắc vàng dịu nhẹ.

- Ngài thường mang bên mình chiếc quạt trắng tên gọi là Long Tu Phiến. Huyền vi của Long Tu Phiến có thể tạo một lớp thanh khí bảo vệ cho chân hồn còn ô trược được nhập vào Thượng Giới. Lúc bấy giờ các vị Hộ Pháp, Liên Thần sẽ dẫn duyên đưa họ đến các cõi giới khác nhau trong Cửu Trùng

Thiên, giúp họ kết thêm duyên lành với chư vị cao trọng.

- Các chân hồn được vân du đến các cõi giới an lạc, chân hồn nào đang thiếu duyên sẽ được trợ duyên sao cho đủ đầy. Họ được học hỏi, lĩnh ngộ những lẽ huyền vi thiên địa, thấu suốt các duyên nghiệp của bản thân, nhận thức được lẽ thiện ác, đúng sai phải trái mà mình từng kiến tạo từ nhiều đời nhiều kiếp. Từ đó, họ sẽ có thêm dũng khí để đối mặt, tiếp nhận các sự khổ của nhân duyên nghiệp quả một cách hoan hỷ, giải quyết nó triệt để rốt ráo dứt sạch phiền não, ý chí kiên định trên bước đường tinh tấn, trở về Chân Thiện Mỹ. Rồi đến lúc lớp thanh khí bao quanh họ tiêu biến, thì họ cũng có quyết định chuyển sinh thành dạng tồn tại nào cho phù hợp với ngộ tính, nguyện vọng của bản thân vậy.

*** Long Tu Phiến**

- Long Tu Phiến là chiếc quạt được tinh chế từ râu của Thiên Long và lông vũ của Bạch Hạc Tiên Tử. Quạt có hình dáng giống quả táo bở đôi, hai sợi Long Tu được nối từ phần cán quạt ở giữa, rẽ ra hai bên viền cánh quạt, tượng trưng cho Đại Đạo Quy Nguyên, Trung Đạo ở giữa và hai hướng Âm

Dương, hắc bạch lưỡng cực hai bên cũng sẽ quy về một mối vậy. Bên trong phần cánh quạt là 36 chiếc lông vũ trắng tinh của Bạch Hạc tượng trưng cho Tam Thập Lục Thiên là 36 cõi Thiên Giới thuở ban sơ.

- Vì được kết tinh từ những vật chất vi diệu của chư Thiên, Long Tu Phiến có công năng chẳng thể nghĩ bàn.

+ Khi quạt được vẩy nhẹ hướng lên, liền tạo nên một luồng thanh khí bao bọc quanh các chân hồn còn ô trược, khiến họ như được một quả cầu khí bao quanh làm cho thanh nhẹ vô cùng. Các chân hồn còn mang nhiều trược khí nơi mình tức thì được lớp thanh khí này bao bọc bảo vệ, tuy họ chưa đủ duyên nhưng cũng có thể được du nhập vào Thượng Giới trong một khoảng thời gian nhất định. Vì cõi Thượng Giới thanh nhẹ, nên những chân hồn nặng trược khi nhập vào đây khó lòng di chuyển được. Đồng thời trong khí thanh nhẹ thì điện dương quang phát xạ khắp nơi, chân hồn nặng trược lại mang điện âm quang nhiều, nên trở thành vật hấp dẫn thu hút các luồng điện thiêng ấy tiếp xúc. Chân hồn đầy âm điện sẽ bị thanh tẩy tiêu trừ mà tán thân, tan nát thành nhiều mảnh rơi về Hạ Giới chuyển sinh thành các dạng vật chất đơn giản như sỏi đá, gió nước...

+ Khi quạt được vẩy nhẹ theo chiều hướng xuống, sẽ phát ra một luồng lạnh khí cực mạnh, khiến cho các chân hồn khi tiếp xúc phải lãnh khí này liền bị nặng trĩch, bị đẩy rơi xuống các cõi Trung Giới và Hạ Giới.

+ Khi quạt được vẩy theo phương ngang, thì đơn giản là tạo nên luồng khí nhẹ nhàng thanh tịnh giúp thanh tẩy, xua đi các tà khí, ám khí ở hướng gió ấy.

Thi văn, kinh điển

Sau đây là các bài thi kinh tiêu biểu Đức Kim Tuyên Tiên Tử từng giảng cơ dạy Đạo.

Tam Kỳ khai mở Đạo lần ba
Nương nấu ít lâu rõ báu hòa
Kính lượng bề trên ban đức tánh
Tặng người tài trí hướng đài cao.

Tuyên đức năng hành Đạo
Quảng trí đặc cao huyền
Biển mê lắt léo con thuyền
Chở che khách tục, Cửu Tuyên ngăn sông.

Tuyển đẹp vẽ thêu bông nổi mặt
Đoạt kinh luân nặng thắt túi thơ
Kìa ai nhớ lúc khuya tở
Tài ba có biết đã nhờ ở ai?

Phận mỏng manh dám tranh hơn thiệt
Để có người oanh liệt giao phong
Dầu chi cũng nghĩa đồng song
Lời quê ai dám đèo bồng chọc nhau.

Tuyển nghiệp trần vô vi
Đạo khai dĩ định kỳ
Hồng ân chan rưới mấy khi
Biển mê há để lỡ thì độ sinh.

Nay đêm ám con đường hạnh phúc
Cõi phong trần gọi chút hồng ân
Tiêu diêu phai lợt mùi trần
Tỉnh say với giọt nước ngân tủy mê.

Vì sao nên tu?

Trước tiên, tu không phải là hành động đi lễ ở chùa, nhà thờ, đền miếu, càng không phải là việc xuất gia cạo đầu.

Tu đơn giản là sửa. Sửa những cái sai, những điều không hay, những việc mang tính tiêu cực của bản thân để trở nên một người sống lương thiện, hòa đồng nhân ái cùng vạn loại, vạn linh, dần bỏ hết phần con chỉ còn phần người mà thôi. Đó là hướng về Chân Thiện Mỹ.

Vì mỗi sự tồn tại chi nơi thế gian này đều mang nơi mình một chữ khổ, chỉ là cái cách mà người, vật tiếp nhận và thể hiện cái khổ của họ theo nhiều cách khác nhau. Vậy nên tu để hết khổ, dứt phiền não, an vui tự tại là điều nên làm.

Khi bản thân đã không phiền não, sẽ tự nhiên truyền tải được niềm an vui ấy đến cho người, vật quanh mình như gia đình, bạn bè để mọi người cũng cùng chung sống tốt đẹp giữa đời.

Việc tu tập không liên quan đến tôn giáo, cũng không phải là việc rủ rôi lôi kéo cho có bầu có tụ. Đơn giản là đi tu có bạn đi bán có phường, có

thương thì nhìn chung hướng, chung hướng thì hỗ trợ nhau tốt cho việc phát triển tích cực, gọi là trợ duyên.

Năm ấy, khi mình thường nghe trong tâm những lời ca ngâm, có một câu của Đức Huỳnh Hoa Tiên Tử khi nhắc nhở tu tập cho muôn sinh đơn giản lắm:

“Này hỡi các em phải biết
gìn giữ chân tâm tốt đẹp,
thánh thiện trọn lành
như là ánh sáng của Thầy Mẫu.”

Chỉ một câu ngâm nga ấy đủ khiến lòng người có thể hồi tâm chuyển hóa nhân duyên của mình, nếu người ấy có một nhân lành tín tâm đã có sẵn nơi phước điền từ nhiều đời kiếp. Hạt giống ấy sẽ được đơm chồi nảy lộc cho đến ngày trưởng thành, đơm hoa kết quả thành tựu viên mãn.

Chỉ là, chúng ta có chịu chăm sóc khi cây thiện lành đã nảy mầm nhân duyên hay chẳng.

Rồi ngày sau khi hạt giống đơm bông
Kẻ đủ duyên lại trở về Cội Đạo
Lại đem, lại mang, rồi lại gồng gánh
Khôi thương yêu đã kết quả từ bi.

Hỷ Lạc Thiên

Nguồn gốc

- Hỷ Lạc Thiên là các vị Chánh Thần độ duyên bằng các pháp giúp cho chúng sinh cảm thấy an lạc, yêu đời, tươi vui năng động. Chư Thiên Ca, Thiên Vũ Khẩn Na La và chư Thiên Nhạc, Thiên Nghệ Càn Thát Bà là hai đại tộc có thành phần tộc nhân hầu hết đều là Hỷ Lạc Thiên.

- Những người, vật có tâm tư, nguyện vọng đem niềm vui đến cho mọi người, độ duyên cho chúng sinh bằng cách an ủi, chia sẻ nỗi đau của họ qua các phương thức sử dụng âm nhạc, văn nghệ thuật, nụ cười... gọi chung là pháp âm. Người, vật sống như thế, một đời an lạc, tươi vui thì khi từ bỏ thân mạng, anh linh ấy thường trở thành một vị Hỷ Lạc Thiên tiếp tục dùng an lạc khí, pháp âm của mình giải bớt khổ đau, phiền não giữa đời thường.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Hỷ Lạc Thiên thường thị hiện hình dáng thanh nam tú nữ trẻ trung, dễ gần dễ mến. Gương mặt họ chan chứa ánh hào quang rạng ngời của an lạc, tự tại. Xung quanh họ lan tỏa hương thơm ngào ngạt của hoa cỏ.

- Trong một số hoàn cảnh nhất định, Hỷ Lạc Thiên vì bảo vệ kẻ yếu thế cô, hộ trì Chánh Pháp mà thị hiện hình tướng Chiến Thần dạng, hoặc là La Sát dạng. Các vị ấy vẫn dùng pháp âm chiến đấu chống lại các thế lực cường quyền, tà ác muốn hủy hoại Chánh Pháp, ức hiếp kẻ thế cô, ấu nhược.

- Hỷ Lạc Thiên thường an trú nơi các tầng Trời thuộc Cửu Trùng Thiên, lại thường vân du khắp nơi trong Tam Giới. Nơi nào có người thích nghe, diễn tấu văn nghệ thuật thì họ sẽ đến đó độ duyên. Nơi nào các vị ấy xuất hiện đều tự nhiên trở nên thanh khiết, lại có tiếng nhạc khi êm đềm, khi thánh thót, đầy ắp niềm an vui tự tại.

- Hỷ Lạc Thiên thường sử dụng pháp âm độ duyên cho chúng sinh như xướng ngâm thi thần, cổ chú, kinh điển hoặc là xướng ca, hòa tấu các giai điệu du dương. Các vị ấy luôn mang theo bên mình các loại nhạc khí như kèn, trống, sáo, đàn, pháp loa... Do tính chất là hòa tấu, xướng ca, xướng

ngâm nên Hỷ Lạc Thiên thường xuất hiện thành từng nhóm từ ba vị trở lên, mỗi vị sử dụng một loại pháp âm để hỗ trợ nhau tạo nên giai điệu du dương.

- Hỷ Lạc Thiên thường xuất hiện báo hiệu có chư vị cao trọng sắp đến. Lúc bấy giờ, có vị tấu đàn, có vị hòa giọng thi ca xung tán tôn danh chư vị sắp giáng lai, có vị rải hương kỳ hoa dị thảo tảy ướ cho không khí nơi ấy được thanh khiết, trong lành đón tiếp chư vị sắp đến thêm phần trang trọng. Khi ấy, Hỷ Lạc Thiên được hiểu như là các sứ giả báo tin mừng cho muôn loài khắp Tam Giới về việc có chư vị trọn lành, cao trọng giáng lai độ duyên cho chúng sinh ở nơi nào đó.

- Các pháp hội do chư vị trọn lành thuyết giảng, các vị Hỷ Lạc Thiên cũng xuất hiện, vừa tham dự để học hỏi Đạo Pháp, lại khiến cho không khí nơi ấy thanh tịnh trang nghiêm. Những người, vật có mặt nơi đó thêm phần hoan hỷ, nghe pháp liền hồi hướng và thực hành một cách chân thật, nhẫn nại.

- Pháp âm, vũ điệu do các vị Hỷ Lạc Thiên diễn xướng có khả năng chữa lành, xoa dịu nỗi đau các vết thương cả về thể xác lẫn tinh thần. Bên cạnh đó, tâm thức của người, vật khi được an lạc sẽ dễ dàng cảm thụ về đời sống, sự tồn tại của vạn vật quanh xung mình. Từ những cảm tình rung động như vậy, người và vật có hoạt động văn hóa nghệ thuật để

dàng phát huy tinh thần sáng tạo, cảm thụ nghệ thuật sâu sắc hơn.

- Các vật dụng được tiếp cận với an lạc khí, năng lượng thanh tịnh của pháp âm thì theo thời gian, tánh linh cũng dần thức tỉnh nhanh hơn so với các vật bình thường hấp thụ linh khí Trời Đất. Khi tánh linh thức tỉnh, các tính chất diệu dụng, tư niệm, ý nguyện của những người thường xuyên tiếp xúc các vật ấy, đã đặt ý nguyện nơi các vật ấy cũng được trở nên nhạy bén hơn.

Ví dụ như các loại chuông, mõ, trống, sáo, đàn... nơi thờ cúng tâm linh, thường xuyên có sự trì chú, hoặc sử dụng trong quá trình hòa tấu các bản thi văn, kinh điển. Sau một thời gian, âm thanh của những pháp khí, nhạc khí ấy tự nhiên có hồn hơn lúc mới dùng, thần thái cũng đặc biệt trầm lắng, thanh tịch hơn. Hễ ai nghe qua âm thanh từ những pháp khí, nhạc khí ấy thì tự nhiên tinh thần cũng được an tịnh, phiền não tiêu tan, thân tâm hoan hỷ lạ thường.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Người có tâm tình yêu thích âm nhạc, văn hóa, nghệ thuật, muốn dùng các phương thức văn nghệ thuật làm phương tiện để độ duyên cho chúng sinh, đem niềm an vui, hạnh phúc đến cho muôn loài, vị

tha chẳng vị kỷ. Lúc bấy giờ, người ấy có thể được các vị Hỷ Lạc Thiên bảo hộ.

- Người được các vị Hỷ Lạc Thiên bảo hộ sẽ có an lạc khí, khả năng cảm thụ văn nghệ thuật sâu sắc. Âm nhạc họ trình diễn sẽ biến thành pháp âm, có sức hút mãnh liệt đối với người nghe, khiến người dễ cảm thụ, rung động, chạm vào được những cảm xúc sâu kín trong lòng người nghe. Từ đó, âm nhạc ấy có thể giải tỏa những phiền não của chúng sinh nơi thế gian hữu tình.

Thải Hoa Thiên

Nguồn gốc

- Thải Hoa Thiên là các vị Chánh Thần thuộc Hỷ Lạc Thiên, phụ trách việc đi hái các đóa hoa sinh mệnh tinh khôi trong khắp Tam Giới khi đã đủ ngày giờ kết thúc thân mạng của mình. Có rất nhiều vị Thải Hoa Thiên xuất thân từ đại tộc Càn Thát Bà và Thiên Hoa Tộc.

- Những người, vật trân quý thân mạng của chúng sinh, lại nâng niu chăm sóc, gìn giữ tươm tất sạch đẹp như quan tâm chăm sóc những đóa hoa mỏng manh tươi thắm. Người, vật như thế, khi kết thúc thân mạng của mình thường có xu hướng chuyển sinh trở thành Thải Hoa Thiên.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Thải Hoa Thiên có hình dạng trẻ trung, thanh tao quý phái, thường mang dáng dấp Thiên Nữ, ít khi nào thị hiện hình dạng nam nhân hoặc phi nhân. Các vị ấy thường mang bên mình hai pháp bảo gồm

chiếc Kim Tiền là cây kéo vàng, và Hoa Lam là giỏ đựng hoa.

- Mỗi chúng sinh nơi Hạ Giới này, phần thân xác hữu hình chính là tinh hoa của vật chất, kết tinh của hai khí Âm Dương, lại được nuôi nấng sinh trưởng bởi tình thương yêu cùng đức hy sinh của muôn vật loại. Thế nên thân xác ấy như đóa hoa tinh khôi công hiến những gì tốt đẹp nhất của mình cho cuộc đời. Chúng sinh nào có tâm tình, ý nguyện, thiện hành tốt đẹp cho đời, sống hữu ích với bản thân, gia đình và chúng sinh quanh mình thì thân mạng ấy như đóa hoa xinh tươi, tỏa hương đạo đức vi diệu khắp Tam Giới.

- Chúng sinh như thế, khi đến buổi mạng chung, chân hồn lìa khỏi xác sẽ có các vị Thái Hoa Thiên đến dùng Kim Tiền cắt đứt những sợi dây oan nghiệt của thất tình lục dục liên kết giữa thân xác hữu hình hữu hoại với chân hồn ấy. Nhờ vậy, chân hồn ấy không còn bị các tác động tiêu cực của thân xác đang bị hủy hoại ảnh hưởng đến thần thức của mình.

- Lúc bấy giờ, phần thanh khí thiện lương, tinh tấn của chúng sinh ấy được ngưng tụ lại, hóa thành một đóa hoa xinh đẹp thiện lành. Các vị Thái Hoa Thiên sẽ thu lấy những đóa hoa tượng trưng cho tinh hoa thể tục bằng Hoa Lam của mình đưa về

Thượng Giới, trao lại cho các vị Bồ Hoa Thiên. Các vị này sẽ dùng hoa trang hoàng khắp Tam Giới, hoặc là dùng hoa ấy rải khắp nơi để gieo duyên lành, thanh tẩy trực khí nơi ô trực khi có chư vị cao trọng xuất hiện.

- Đây chính là quá trình chuyển duyên, đan kết duyên lành giữa chúng sinh có đời sống lương thiện với Đạo Pháp, với chư vị đạo đức cao trọng. Chân hồn người ấy sẽ có những tác động tích cực khiến cho người ấy có tâm tư, ý hướng chuyển sinh vào cõi lành làm một chân hồn tinh tấn, tiếp tục tu tập. Hoặc là đầu thai chuyển kiếp vào Hạ Giới để tiếp tục học hỏi, trải nghiệm, thực hành gieo duyên Đạo Pháp, tạo nên phúc lạc cho đời.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Những người có tâm tình, ý nguyện, thiện hành tốt đẹp với chúng sinh, lại hiểu được rõ giá trị sinh tồn của muôn loài, trân quý từng sinh mệnh nhỏ nhoi. Lúc bấy giờ, từ bi tâm của người đó rộng mở, hương đạo đức bay xa, tự nhiên các vị Thái Hoa Thiên sẽ thường xuyên tiếp cận.

- Nếu người ấy có ý nguyện đem thân tâm của mình phụng sự cho lợi lạc của chúng sinh khắp Tam Giới, lại cố gắng thiện hành thì sau một thời gian

đều sẽ kết tinh thành những đóa hoa tâm ý tốt đẹp. Các vị Hỷ Lạc Thiên đến thu lấy, đem gieo rắc khắp nơi thì người ấy cũng được kết duyên lành với khắp nơi. Cứ như thế, sự tinh tấn ngày càng rõ nét, lực cảm ứng tương thông với Tam Giới cũng được rõ ràng cụ thể. Những người như thế, từ tâm tình thiện lương của mình sẽ toát ra bên ngoài thân thể hữu hình một loại an lạc khí, tự nhiên dù cho người có thân hình chưa đẹp cũng dần trở nên đẹp đẽ, dễ gần dễ mến. Đó chính là “tướng tại tâm sinh” đó vậy.

Bố Hoa Thiên

Nguồn gốc

- Bố Hoa Thiên là các vị Chánh Thần thuộc Hỷ Lạc Thiên, phụ trách việc dùng hoa từ Thái Hoa Thiên để bố thí, trang hoàng khắp nơi trong Tam Giới. Đa số các vị Bố Hoa Thiên có nguồn gốc từ Càn Thất Bà và Thiên Hoa Tộc.

- Những người, vật yêu thích nét đẹp thanh tao thuần khiết của hoa cỏ, lại trân quý sự tồn tại của muôn sinh, thích dùng hoa thơm cỏ lạ làm đẹp cho đời, đem niềm an vui hạnh phúc cho đời bằng chính niềm an vui thuần khiết của mình. Khi mất đi thân mạng, chân hồn như thế thường trở thành anh linh Bố Hoa Thiên để tiếp tục thực hiện những thiện nguyện, thiện hành của mình với muôn loại.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Bố Hoa Thiên thường có hình dạng thiếu nữ trẻ trung tuyệt mỹ, độ tuổi chừng 16 - 25, hiếm khi thị hiện hình dáng nam nhân và phi nhân. Bố Hoa

Thiên thường xuất hiện thành nhóm chung với các vị Hỷ Lạc Thiên khác, làm cho an lạc khí được dâng lên cao nhất có thể, chúng sinh khi tiếp xúc thì tinh thần sáng khoái, thăng hoa và hạnh phúc.

- Bồ Hoa Thiên thường mang bên mình Hoa Lam, chiếc giỏ chứa đựng những đóa hoa đạo đức, từ tâm, an lạc bình yên do Thái Hoa Thiên thu hoạch được từ khắp nơi trong Tam Giới. Những đóa hoa ấy nếu tiếp cận với chúng sinh, có khả năng xoa dịu, chữa lành, giúp phục hồi các vết thương về thể chất lẫn tinh thần một cách nhanh chóng.

- Bên cạnh Hoa Lam, Kim Tuyến cũng là pháp bảo thường dùng của các vị Bồ Hoa Thiên. Đó là các sợi dây vàng óng như ánh nắng ban mai chiếu rọi qua những hạt sương sớm. Kim Tuyến này được dùng để đan kết duyên lành, số mệnh của muôn sinh, từ đó có thêm tiếng cười hướng về đường đạo đức nhờ vào quá trình gieo duyên rải hoa khắp chốn.

- Mỗi khi có chư vị cao trọng giáng lai để độ duyên cho chúng sinh, Bồ Hoa Thiên thường xuất hiện trước trang hoàng khắp nơi những đóa hoa đạo đức. Việc này vừa giúp thanh tẩy trược khí, làm cho không khí nơi đây ngào ngạt hương thơm từ bi trí tuệ, vừa làm cho tâm tình chúng sinh nơi ấy được an lạc, thanh tịnh phần nào để dễ dàng cảm ứng với lực thanh tịnh của chư vị cao trọng.

- Mỗi khi có điềm lành xảy ra trong Tam Giới cụ thể như:

+ Có hành giả vừa đắc Đạo, chứng quả Bồ Đề viên mãn, trở nên trọn lành.

+ Thế gian hữu tình có Thánh Nhân, Thánh Vật, Linh Thú thiện lành vừa hạ thế.

+ Ấn chứng của việc sự thật được phổ truyền như là chữ viết xuất hiện, hình thành pháp môn tu Đạo chân thật...

Khi ấy, các vị Bồ Hoa Thiên cũng du hành rải những đóa hoa từ tâm, an lạc cho muôn sinh được kết duyên lành với đường đạo đức.

- Khi có âm linh nào đang bị hoang mang tinh thần, chẳng biết tu tập là chi, an lạc là như thế nào... bởi họ đã quá quen thuộc với những chấp niệm đau khổ bi thương, những ham muốn dục vọng thường tình thế tục từ lúc còn sinh tồn nơi thế gian, cho đến khi đã từ bỏ thân mạng của mình. Lúc bấy giờ, các vị Bồ Hoa Thiên nếu hữu duyên xuất hiện cùng những pháp bảo bên mình, an lạc khí từ họ nhẹ nhàng lan tỏa khiến âm linh ấy chợt bừng tỉnh sau giấc mộng dài, cảm nhận được niềm an vui hạnh phúc của việc buông xả. Nhờ vậy, âm linh ấy có thể yên tâm hồi hướng về đường đạo đức, tu tập nghiêm túc trở nên Chân Thiện Mỹ.

- Lễ sinh tồn của Bồ Hoa Thiên là mang những

đóa hoa thiện lành gieo duyên khắp Tam Giới. Cho nên sau một thời gian thực hành thiện nghiệp của mình, khi tâm tình có sự thay đổi so với thế nguyện ban đầu, Bồ Hoa Thiên sẽ chuyển sinh trở thành dạng tồn tại khác. Nếu đầu thai chuyển kiếp trong Hạ Giới, dù mang thân dạng là nam tử hay nữ nhân, hoặc phi nhân dạng, các vị ấy đều có dung mạo thanh cao thoát tục, khắp toàn thân tỏa ra an lạc khí khiến chúng sinh dễ dàng cảm mến, muốn kết giao thân thiết.

Phương thức tương thông, cảm ứng

Những người sống hòa nhã, nhân ái với xung quanh, lại là người mến mộ Đạo Pháp, trân quý sự tồn tại của muôn loài. Họ thường hay chăm sóc hoa cỏ, dâng hoa cúng dường chư vị, lấy hoa trang trí làm đẹp cho đời, đem niềm an vui hạnh phúc cho muôn sinh... Những người như thế dễ dàng cảm ứng, tương thông với các vị Bồ Hoa Thiên. Đời sống của họ cũng luôn được bình yên, hạnh phúc, ngập tràn niềm vui trong tỉnh thức.

Thạch Tử - Thạch Thần Ông Tà

Nguồn gốc

- Thạch Tử là các chân hồn của sỏi đá, đá tảng sau một thời gian dài hấp thu tinh hoa, linh khí Trời Đất, tách linh được thức tỉnh, có thể thị hiện thành thân ảnh sống động được gọi là Thạch Tử, Thạch Thần hay Thạch Tinh Tử.

- Các chân hồn của người, động vật, thực vật khi chết đi, có sự nương tựa, ẩn thân nơi sỏi đá, đá tảng sau một thời gian dài có thể hòa hợp tâm tình của mình với tâm thức của chân hồn sỏi đá ấy thành một chân hồn thống nhất. Chân hồn này có tâm tình quan tâm đến sự sinh tồn của muôn sinh quanh mình. Lúc bấy giờ, chân hồn đã hòa hợp ấy trở thành một anh linh Thạch Tử.

- Những phiến sỏi đá, đá tảng bình thường, do niềm tin, ý nguyện của rất nhiều người, vật đặt vào ấy, sau một thời gian dài sẽ dần dần được đánh thức tách linh. Từ một hòn đá bình thường có thể trở

thành một hòn đá linh thiêng, có một số thần thông nhất định cũng được gọi là Thạch Tinh Tử.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Thạch Tử có thể thị hiện thành nhân dạng với đầy đủ các hình thức như nam tử, nữ nhân, đồng tử, lão nhân, lục sĩ... Các thân ảnh nhân dạng ấy thường có màu sắc tương ứng với màu sắc của sỏi đá, đá tảng đã hóa hình Thạch Tử. Vậy nên đa số Thạch Tử có da màu xám, hơi nâu đen hoặc đen, có ít Thạch Tử thị hiện sắc da trắng xanh, trắng tươi.

- Thạch Tử có thể giúp những người, vật khi tiếp xúc, tiếp cận được cảm thấy thoải mái dễ chịu vì Thạch Tử sẽ hấp thu những năng lượng rối loạn của người, vật ấy rồi trung hòa các năng lượng đó. Từ đó những vướng mắc, rối loạn cả thể xác lẫn tinh thần của người, vật sẽ được giải tỏa, xả được các phiền não, bức bối trong thân tâm. Các chướng khí, vận khí tiêu cực cũng có thể được Thạch Tử trung hòa, làm cho những việc rắc rối, dễ gây khó chịu, mệt mỏi với người, vật đều được trở nên dễ chịu, dễ sống hơn.

- Thạch Tử khi đã thức tỉnh tánh linh của mình, tu tâm dưỡng tánh, độ duyên cho chúng sinh trong khu vực mình an trú. Thạch Tử ấy được tin thờ là

một vị Chánh Thần trong vùng đó, sau một thời gian dài độ duyên, Thạch Tử ấy có thể trở thành Thạch Tiên Tử, là phẩm vị có sự tinh tấn về ngộ tính và thiện hành gần với Đạo hơn.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Những ai tin tưởng vào Thạch Tử, Thạch Thần, có thể để tâm tình giản đơn chân thật của mình chia sẻ một cách nhẹ nhàng, gần gũi.

- Người có niềm tin, có thể đặt ở nhà một phiến đá nhỏ, thường xuyên chia sẻ, tâm sự với phiến đá ấy, cũng là một cách để có thể giải tỏa những rối ren, phiền não của mình trong đời sống thường ngày. Về lâu về dài, ngoài tác dụng chữa bệnh về tinh thần, giúp điều hòa khí cho cơ thể người tiếp xúc thì phiến đá ấy có thể thức tỉnh thành Thạch Tử, sẽ có những tương tác kỳ diệu trong cuộc sống.

- Một số trường hợp anh linh Thạch Tử có thể giáng nhập vào thân xác người bình thường để giúp người trị bệnh, hoặc chỉ cho người ta biết cách làm lành lánh dữ, sửa đổi các việc vì thiếu hiểu biết mà vô tình sai phạm khiến cho người ta gặp rắc rối, chướng ngại trong cuộc sống.

- Cần tránh việc mê tín và tự kỷ ám thị khi nói chuyện một mình với tảng đá, tránh bị lạm.

Thạch Tử trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

* Phong tục thờ Ông Tà ở Việt Nam

Ở các tỉnh miền Nam, nhất là khu vực đồi núi người ta thường hay đặt một tảng đá trên bệ thấp, lập nên một cái miếu nhỏ che nắng mưa, thành kính thờ cúng như một vị Thổ Công vậy. Người dân gọi đó là thờ cúng Ông Tà.

Ông Tà này thường là phiến đá xanh, được quấn một chiếc khăn đỏ tượng trưng cho niềm vui, phúc lạc và cũng xem như là áo của vị ấy. Lễ vật cúng cho Ông Tà khá đơn giản và gần gũi như là một vài cành hoa cúc, hoa vạn thọ, hoa sứ, một vài cái bánh, hay mấy trái chuối. Nhưng niềm tin của người dân với các Ông Tà ở miếu, chùa hay ven đường đều rất mãnh liệt và thân thiết. Người ta thường đến để chia sẻ những tâm tình của mình trong cuộc sống giống như nói chuyện với một người thân trong nhà vậy. Hôm nay buôn bán làm ăn được không, sức khỏe người trong nhà ra sao, muốn cưới gả cho con cái họ thế nào... Chỉ đơn giản như vậy thôi, chẳng có tụng kinh chi cả, nhưng lại gần gũi thân thương đến lạ. Nhờ vậy, những phiền não, rối ren trong lòng người ta cũng được giải tỏa phần nào qua những buổi tâm sự như thế.

Những Ông Tà như vậy, nếu người dân đến chia sẻ nói chuyện thường xuyên, đông đúc thì từ một tảng đá bình thường, chỉ chừng 5 - 10 năm thì tánh linh tảng đá ấy thức tỉnh, thực sự trở thành một Thạch Tử. Thạch Tử đó có thể an ủi, tương tác cảm ứng với các tâm tư nguyện vọng của chúng sinh bá tánh nơi mình cư trú.

*** Tín ngưỡng thờ Thạch Thần ở Nhật Bản**

Người Nhật tin tưởng trong mọi vật chất, mọi sự tồn tại đều có Thần Linh. Chính vì vậy, có lẽ trên thế giới không một quốc gia nào có văn hóa đa Thần một cách phong phú như ở Nhật.

Người Nhật tin rằng các vị Thần Đá có thể giúp cho đất đai nơi các vị ở đó được bình yên. Các vị ấy sẽ trấn giữ, ngăn ngừa thiên tai động đất, phòng chống lại các thế lực tà ác gây nên dịch bệnh.

Đối với người Nhật, việc tin tưởng và tôn trọng các vị Thần Đá này cũng giống người Việt ở chỗ gần gũi, chia sẻ tâm tình của mình. Nhưng họ chỉ cầu nguyện, đôi khi có thắp một ngọn nến ở chỗ Thạch Thần chứ không cúng lễ là nhang đèn, trái cây, hoa như ở Việt Nam.

*** Câu chuyện về Thạch Cơ, một vị Chánh Thần trong Đẩu Bộ**

Thuở xa xưa, có một tảng đá xanh hấp thu tinh hoa nhật nguyệt trong một thời gian dài, đủ duyên thì tánh linh thức tỉnh, trở thành Thạch Tinh Tử, thị hiện nên hình dáng nữ nhân. Nữ nhân ấy được Đức Thông Thiên Giáo Chủ nhận làm môn đồ Triệt Giáo, đặt danh hiệu là Thạch Cơ. Ngài điểm hóa cho Thạch Cơ, truyền dạy các huyền cơ màu nhiệm, phép tắc của Thiên Địa.

Thạch Cơ tu tâm dưỡng tánh, làm lành lánh dữ, gìn giữ thiện căn của mình suốt mấy ngàn năm. Đạo hạnh đủ đầy, Thạch Cơ trở thành một Thạch Tiên Tử, được chúng sinh gọi là Thạch Cơ Nương Nương. Nương Nương là từ được dùng để gọi cùng với tôn danh của những vị tôn kính, bậc thượng nhân giữa thiên hạ.

Đến thời nhà Ân bên Trung Quốc vào khoảng thế kỷ thứ 11 trước Công Nguyên. Thạch Cơ Nương Nương từng có ân tình giúp cho Lý Tịnh được làm quan. Về sau con của Lý Tịnh là Lý Na Tra lại vô tình dùng chiếc cung thần bắn vào không trung, rũi thay trúng phải đệ tử Thạch Cơ. Từ hiểu lầm đó, vì muốn đòi lại công bằng cho đệ tử của mình, lại gặp tính khí Na Tra còn trẻ nhỏ bồng bột nên gây ra tai

họa, khiến hai bên xung đột. Cuối cùng Thạch Cơ bị nạn, thân ảnh hóa lại thành tảng đá xanh, hồn về Phong Thần Đài đợi ngày phong vị Chánh Thần.

Sau đó, Thạch Cơ Nương Nương được Đức Thái Thượng Lão Quân, Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn sắc phong thành vị Chánh Thần Nguyệt Du Tinh, thuộc Đẩu Bộ.

Ôn Thần

Nguồn gốc

- Ôn Thần là các vị Chánh Thần thuộc Ôn Bộ, có phận sự cai quản về bệnh tật, dịch bệnh, sức khỏe của các cá nhân hoặc nhóm, tộc trong khu vực mình phụ trách. Sự tồn tại, trách nhiệm của chư vị Ôn Thần rất quan trọng trong quá trình chuyển hóa thiện ác nghiệp duyên của luân hồi nhân quả.

- Chúng sinh có tâm tình quan tâm đến quy luật Nhân Quả, lại muốn dùng độ làm phương thức bảo vệ Chánh Pháp, bảo vệ kẻ yếu thế cô, trừng trị những kẻ tà tâm có ác hành gây nguy hại đến muôn loài trong Tam Giới. Chúng sinh như vậy, khi từ bỏ thân mạng của mình có thể trở thành một vị Ôn Thần cai quản một khu vực, nhóm, loài nhất định.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Các vị Ôn Thần thường thị hiện hình dạng nam tử, nữ nhân dạng. Một số trường hợp có xuất thân là phi nhân sẽ thị hiện hình dạng giống với

thân mạng của mình lúc còn sinh tồn nơi thế gian. Xung quanh họ thường tỏa ra khí quang màu xám đen, đỏ thẫm, xanh lam hoặc tím than, khí chất u ám nặng nề.

- Ôn Thần thường mang theo bên mình các loại pháp khí như sau:

+ Ôn Dịch Lệnh, là một ấn lệnh phù để hành bệnh đối với một cá nhân hay một khu vực, khi ác nghiệt quả báo đến hồi kết quả.

+ Bồ Đại, là một chiếc túi vải bên trong có chứa các hạt giống của nhiều loại bệnh tật khác nhau. Các hạt giống này được rải đi khắp nơi để gieo rắc mầm bệnh, hoặc là các mầm bệnh đang hoành hành được thu hồi vào cất trong túi.

+ Hồ Lô, là một chiếc bầu bên trong đựng đan dược hoặc dịch thủy có thể giải trừ độc tính, ác trược, hoặc cũng có thể gây nên bệnh tật tùy theo hoàn cảnh hữu sự cần dùng.

+ Bảo Kiếm, là lợi khí để chiến đấu với các thế lực đối kháng, hoặc để cắt đứt các kết giới của một khu vực cần dịch bệnh xâm nhập hoành hành.

- Cũng giống như các vị Tử Thần, tuy là Chánh Thần nhưng sự xuất hiện của các vị Ôn Thần là điều mà chẳng ai mong đợi. Chỉ một số trường hợp được các vị Ôn Thần hóa giải, thu hồi các hạt giống bệnh tật, ác khí, trược khí... lúc đó họ lại trở thành Dược

Thần trong tâm cảm của chúng sinh được họ cứu giúp vậy.

- Hầu hết tất cả mọi loại bệnh tật tác dụng cụ thể đến tâm, thân của chúng sinh đều nằm trong sự cai quản của Ôn Thần. Chỉ có một số hiếm trường hợp bệnh tật có những triệu chứng, biểu hiện kỳ lạ do các tà linh, tinh quái gây nên thì không nằm trong sự cai quản của họ. Nhưng nếu hữu duyên, họ sẽ giúp đỡ giải nguy cho chúng sinh đang bị mắc phải nghiệt chướng bệnh lạ ấy thoát khỏi nanh vuốt của tà linh tinh quái. Đồng thời, họ thu phục luôn cả hạt giống, mầm mống gây nên biến chứng bệnh tật kỳ lạ đó, khi hữu sự cần thiết có thể tùy duyên sử dụng.

- Các vị Ôn Thần nắm trong tay mầm mống bệnh tật nơi mình, nếu lúc nào đó vì tư tình cá nhân, họ gây nên bệnh tật, dịch bệnh cho chúng sinh nằm ngoài luật Nhân Quả là vi phạm Thiên Điều. Lúc bấy giờ, họ có thể bị các vị Lôi Thần trừng phạt nếu ác nghiệt quá nặng, hoặc là được xử phạt cho tự sám hối và hành thiện nghiệp để đền bù ác nghiệp của mình. Khi vị Ôn Thần để cho tư tình, bất thiện ý của mình gây họa, sẽ có các vị Dược Thần xuất hiện lo phân hóa giải các bệnh tật, dịch bệnh ấy.

- Vì chư vị Ôn Thần hoạt động dựa trên luật Công Bình Nhân Quả, cho nên nếu trường hợp có kẻ tà tâm, ác hành gây nên sự rối loạn, gieo ác nghiệp

nặng với muôn sinh. Tuy rằng quả báo của kẻ ấy chưa đến hồi chín muồi, nhưng vì nổi oán hận, căm phẫn tột cùng của chúng sinh nạn nhân bị kẻ ấy gây hại quá mạnh, khiến cho quá trình hình thành quả báo được diễn ra nhanh chóng. Lúc bấy giờ, họ sẽ xuất hiện theo lời khẩn nguyện, nguyện rửa từ tận sâu thẳm tâm tư tình cảm của chúng sinh bị hại để thực hiện phận sự của mình đó là hành bệnh kẻ tà tâm ác hành kia. Đó là lúc kẻ bất thiện phải gánh chịu bệnh tật nặng nề, thường là các chứng bệnh lạ, hoặc là bệnh nan y vô phương cứu chữa bằng thuốc thang, y học mặt đời.

+ Nếu kẻ ấy không biết quán chiếu lại duyên nghiệp của mình, hồi tâm hối cải, ăn năn sám hối, thì tự nhiên thọ mạng cũng ngắn ngủi kết thúc sớm, hoặc là lay lắt bị hành bệnh thân mạng cho đến khi thọ mạng kết thúc mới được rời khỏi thế gian hữu tình.

+ Nếu kẻ bị hành bệnh ấy may mắn nhận ra được căn duyên nghiệp quả của mình, thành tâm sám hối, quyết tâm sửa cải lối sống của mình, hồi hướng về Chân Thiện Mỹ. Ăn chay giới sát, hành thiện nghiệp, tránh các điều dữ, thì tự nhiên các vị Ôn Thần cũng thu hồi lại mầm bệnh, giúp cho kẻ ấy được mau chóng hồi phục sức khỏe, để tiếp tục sống cuộc sống mới hữu ích hơn cho đời.

Phương thức cảm ứng, khẩn nguyện

Người muốn nghiên cứu, tìm tòi về các loại bệnh tật, các loại thảo dược có độc tính, với tâm tình cống hiến phụng sự cho muôn sinh. Người như vậy có thể được các vị Ôn Thần bảo hộ trợ duyên, giúp cho việc nghiên cứu ấy được thuận lợi, gạt hái được thành tựu, lại có thể miễn nhiễm với các loại bệnh tật, độc tính của thảo dược mà mình tiếp xúc.

Tinh Linh

Nguồn gốc

Tinh chỉ về thần linh hay ma quỷ, kết tinh vi tế thuần khiết của năng lượng vật chất. Linh là linh diệu, vi diệu, linh hồn, linh tánh.

Trong môi trường thiên nhiên khắp Tam Giới, những nguyên tố cơ bản hình thành nên vũ trụ như gió, lửa, đất, nước, không khí, kim loại, thảo mộc... thường tồn tại ở dạng năng lượng tự do, di chuyển hỗn độn không ngừng nghỉ ở khắp nơi. Các hạt năng lượng này khi gặp điều kiện thuận lợi, tạm gọi là đủ duyên thì sẽ tự kết hợp lại với nhau, tích tụ thành một khối năng lượng có liên kết cụ thể, mãnh liệt mang những hình dạng đặc trưng nhất định, được gọi là Tinh Linh.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Tinh Linh thường được hình thành bởi một loại năng lượng đặc trưng, không giống các dạng tồn tại khác được cấu thành từ nhiều nguyên tố tự

nhiên phức hợp lại tạo nên. Vì thế, hình dáng Tinh Linh không ổn định lâu dài, thường xuyên thay đổi thị hiện tướng của mình. Thị hiện tướng này có những điểm nổi bật như màu sắc, mùi hương, nhiệt độ của loại năng lượng vật chất kết tinh thành Tinh Linh ấy.

- Tinh Linh có tính tình và tư niệm đơn giản, luôn có xu hướng hòa đồng nhân ái, thích giao tiếp với muôn loại sinh linh hữu tình khắp Tam Giới.

Các nhóm Tinh Linh tiêu biểu

Sau đây là các nhóm Tinh Linh tiêu biểu thuộc các tộc khác nhau. Trong thiên nhiên cũng có rất nhiều Tinh Linh thuộc các cấp độ linh hồn cao trọng, được xưng tôn là chư Thần Thánh Tiên Phật... Họ thường là các vị Hộ Pháp bảo hộ cho những hành giả tu luyện đặc biệt về tính chất nguyên tố kết tụ nên sự tồn tại của họ.

*** Mộc Tinh Linh**

- Mộc Tinh Linh là nhóm Tinh Linh thuộc Hỷ Lạc Thiên, nhiều nơi gọi họ là Càn Thát Bà. Họ là kết tinh của dòng khí lưu xuất hiện khi cây quang hợp với ánh sáng bình minh trong rừng.

- Mộc Tinh Linh thường thị hiện hình dáng những mỹ nữ kiều diễm, hiếm khi thấy hình dáng nam nhân. Thân ảnh của họ mờ ảo, trắng hồng tựa như sương sớm, lại phát ra ánh sáng dịu nhẹ bập bùng sắc trắng hòa hợp với các sắc quang khác.

- Nhóm Tinh Linh này thường ẩn mình trong cây cổ thụ, mỗi một cá thể sẽ chọn một cây để mình gá dựa vào đấy, tồn tại sinh trưởng theo thời gian.

- Họ có khả năng về âm nhạc, ca ngâm, múa nên thường tụ hội lại với nhau thành nhóm đàn ca, vui đùa phiêu lãng trong rừng sâu vào những đêm trăng sáng, hoặc mỗi sáng sớm tinh mơ lúc đón chào ngày mới. Những giai điệu du dương âm thanh vi diệu họ tạo nên có khả năng chữa lành và phục hồi thương tổn thân tâm rất tốt.

- Theo kinh điển của Phật Giáo thì dạng Tinh Linh này được nhắc đến với cụm từ gọi là Gandharva (tiếng Phạn), Kendappa (tiếng Hoa), Hán Việt gọi là Càn Thát Bà.

*** Cổ Thụ Tinh Linh**

- Cổ Thụ Tinh Linh là các Tinh Linh có hình dáng giống với cây cổ thụ bình thường, nhưng tự do di chuyển nhờ bộ rễ cứng cáp uyển chuyển. Những Tinh Linh này là các cây cổ thụ sống hàng trăm năm,

hấp thu linh khí Trời Đất đủ để tánh linh thức tỉnh rồi thị hiện tương trạng như thế.

- Đặc trưng của nhóm này là có tri thức thông tuệ vì hấp thu tinh hoa của Thiên Địa, trải nghiệm sự đời ít nhất là vài trăm năm nên biết được rất nhiều điều trong Tam Giới.

*** Thạch Tinh Linh**

- Thạch Tinh Linh được hình thành từ những hòn đá, tảng đá do hấp thu linh khí Trời Đất nhiều năm, đủ duyên thì tự thức tỉnh căn tánh của mình.

- Nhóm Tinh Linh này thường thị hiện thành hình dạng đồng tử, vui đùa chơi với đám trẻ con trong khu vực mình tồn tại. Họ có an lạc khí thanh tịnh quanh mình, thường chơi đùa với trẻ con thì đám trẻ ấy cũng được ảnh hưởng ít nhiều, tự nhiên lúc nào cũng cảm thấy an lạc hồn nhiên vậy.

*** Sương Hoa Tinh Linh**

- Sương Hoa Tinh Linh được hình thành từ tinh hoa của sương sớm lắng đọng trên hoa, cỏ, lá cây.

- Nhóm Tinh Linh này thường có hình dáng nhỏ bé như các loài chim nhỏ hoặc côn trùng, có đôi cánh chuồn chuồn hoặc bướm phía sau. Toàn thân

họ phát ra ánh sáng lập lòe màu trắng ngà, vàng hoặc màu lá mạ. Họ thường trú ngụ dưới các tán lá, hoa để tránh mưa nắng và thú dữ.

- Sương Hoa Tinh Linh là kết tinh thuần khiết của sương sớm lúc bình minh, thế nên sự tồn tại của họ cũng rất ngắn ngủi so với các nhóm Tinh Linh khác. Thọ mạng của họ thường khoảng 2 - 4 tháng, khi đến ngày giờ thì thân ảnh của họ sẽ tiêu biến vào hư không, rồi thần thức chuyển sinh sang dạng tồn tại có thọ mệnh trường tồn hơn.

- Cũng giống các Mộc Tinh Linh, Sương Hoa Tinh Linh có năng lực chữa lành thân tâm nhờ vào an lạc khí họ lan tỏa ra xung quanh.

*** Thủy Tinh Linh**

- Thủy Tinh Linh là kết tinh của nước nơi thủy vực như biển hồ, sông suối, kênh rạch tạo nên hình hài cụ thể.

- Thủy Tinh Linh trông như những giọt nước đọng trên lá sen vậy, có kích thước cỡ chừng vài ngón tay hoặc to lắm cũng chừng một bàn tay. Họ thường có màu trong suốt, xanh rêu, hoặc xanh da trời với màu vàng khi phản chiếu cảnh quang bầu trời phía trên họ.

- Họ thường hay rời khỏi thủy vực của mình lên

ven bờ để chơi với muôn thú, có thể giúp giải khát cứu nguy đối với các trường hợp đặc biệt thiếu nước nghiêm trọng.

- Dân gian hay nhầm lẫn các Thủy Tinh Linh này với Nịch Quỷ, Nê Quỷ. Nhiều người gọi những vệt nước di chuyển gần thủy vực là Ma Da. Theo họ thì Ma Da có thể lôi kéo họ xuống nước nguy hiểm tính mạng.

*** Hỏa Diễm Tinh Linh**

- Hỏa Diễm Tinh Linh được hình thành từ hơi lửa do các vật có tuổi thọ lâu năm, các vật có tích tụ linh khí Thiên Địa nhiều bị đốt cháy. Phần linh khí ấy không có chỗ nương tựa, bộc phát mãnh liệt ra môi trường tự nhiên nên tích tụ thành Hỏa Tinh Linh là những đốm lửa có màu đỏ cam, vàng, hồng, tím, xanh da trời, xanh lá cây.

- Hỏa Tinh Linh mang nơi mình rất nhiều linh khí, thường rất hoạt náo, thích bay đi đây đó khắp nơi để vui đùa thỏa thích với muôn loài. Nhưng vì là hỏa khí nên việc di chuyển lung tung trong không trung, nhất là khi bay ngang các cành cây khô hoặc vải, tờ giấy cháy thì sẽ gây nguy hiểm trong tự nhiên vậy.

- Dân gian thường nhầm lẫn các Hỏa Diễm Tinh

Linh với lửa ma trời. Lửa ma trời hình thành do tử khí của tử thi bốc lên, gặp không khí nóng ẩm mà xuất hiện các đốm lửa lập lòe nơi mai táng thi thể. Lửa ma trời không phải là Tinh Linh nên không thể giao tiếp, cũng không có thần thức hay ý niệm riêng biệt như các Hỏa Tinh Linh. Lửa ma trời chỉ tồn tại một chốc rồi tự nhiên tiêu biến.

Trần kiếp là khóa học

Mỗi một trần kiếp mà chân hồn trải qua là mỗi khoá học, lớp học cho sự học hỏi để tinh tấn sao cho ngày một trọn lành.

Có những lớp học bắt buộc phải học đủ, thi đạt thì mới qua được các bậc học khác cao cấp hơn, vi tế hơn. Nếu không học đủ, thi không đạt, chân hồn ấy cứ phải chuyển sinh, lăn lộn trầm luân cho đến khi vượt qua được mới thôi.

Thế nên, những sự khó khổ ở đời, hay sướng vui lạc thú... cũng chỉ để cho chúng ta nếm trải các cung bậc sắc thái cảm xúc, cảm tình, tư niệm của tâm thân. Từ đó chúng ta có phương thức đối diện sao cho hợp lý, nhân văn, vị tha... sao cho chúng ta có thể nhìn nhận và sống đúng với tinh thần muôn sinh một nhà, mọi cành lá, hoa quả đều chung một cội nguồn sự sinh tồn.

Đã là người một nhà, tự khắc yêu thương, quan tâm, trân quý và không đố kỵ, không oán hận, không tranh đấu với nhau.

Trần kiếp này là một nơi để học, để rèn luyện và thực hành những gì mỗi chúng sinh cần phải hiểu

thầu mà trưởng thành theo dòng thời gian tinh tấn của vũ trụ. Có những bài học được trả giá bằng chính thân mạng này khi không chịu nghe lời và ham rong chơi.

Sự sống vô thường lắm vậy. Mỗi ngày trôi qua, mới nói cười đó, nhìn ngắm chúng sinh vui đùa đó, chốc lát sau đã hồn lìa khỏi xác, thân thể vô lực chỉ còn là một hợp thể giả tạm của xương thịt da lông máu khí...

Dẫu biết trần gian là cõi tạm, vô thường đến đi nghiệt ngã chẳng thể nghĩ bàn. Nhưng đối diện những điều như thế, lòng nào không đau!

Thế nên cố gắng an nhiên, đối tốt với nhau nhất có thể với các nhân duyên giả tạm hờ hững gặp nhau nơi chốn trầm mê.

Đến, đi...

Cũng là lẽ thường tình trong ý niệm.

Thiết Sơn

Hỏa Diệm Sơn

Nguồn gốc

Thiết Sơn hay Hỏa Diệm Sơn là một cõi giới đặc biệt nơi U Minh Giới. Khởi nguyên của cõi này được hình thành bởi những sân hận, đố kỵ, phẫn nộ và sát khí chiến đấu của chúng sinh khắp Tam Giới.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Hỏa Diệm Sơn là một dãy núi bao la hùng vĩ vô cùng, khắp nơi đều có ánh hỏa quang phát xạ từ những khe hở nơi các tầng đá. Hơi nóng bốc lên ngùn ngụt làm cho không khí lúc nào cũng như có một màn sương hư ảo che khuất tầm nhìn. Rải rác khắp nơi trên dải núi này là những mảnh giáp trụ, đao kiếm, binh khí các loại... tàn tích của những cuộc chiến triền miên bất tận. Cũng vì thế mà Hỏa Diệm Sơn còn có tên gọi là Thiết Sơn.

- Những nhóm tộc A Tu La, Dạ Xoa, La Sát, Cự

Nhân cuồng bạo, Hỏa Diệm Thú... hội tụ nơi này rất đông, tự họ phân hóa, chia nhau cai quản các vùng lãnh thổ khác nhau của cõi giới này.

- Các cõi giới nơi U Minh Giới thì lúc nào cũng u tối ảm đạm, nhưng riêng Hỏa Diệm Sơn đặc biệt luôn được chiếu sáng bởi ánh hỏa quang, ánh đuốc, những đám cháy, những dòng năng lượng mạnh mẽ phát ra từ các pháp trận dùng trong chiến đấu của các cao thủ nơi này.

- Tiếng la hét kêu gào tiêu diệt lẫn nhau, tiếng cồng chiêng inh ỏi, tiếng tù và đình tai nhức óc, tiếng trống trận rền vang, tiếng binh khí va chạm nhau chát chúa... tất cả đều góp phần tạo nên một không gian chiến trường khốc liệt, hỗn loạn, thâm sâu vô tận nơi dải núi này.

- Chúng sinh khắp nơi trong Tam Giới, hễ ai có tâm sân hận, đố kỵ nặng nề, yêu thích việc chiến đấu, dùng vũ lực để sát phạt, áp chế đối phương và giải quyết các vấn đề của mình, bám chấp vào việc báo thù, chẳng muốn buông xả các nghiệp bất thiện của bản thân. Khi ấy sẽ được cõi giới này thu hút, lúc chân hồn thoát xác có xu hướng chuyển sinh một cách mãnh liệt trở thành một phần tử nơi đây, thuộc các chủng loài La Sát, Dạ Xoa, Hỏa Diệm Thú, A Tu La...

- Chúng sinh nơi Hỏa Diệm Sơn, khi đến đây

sẽ lựa chọn cho mình thế lực của vị quân vương nào để tham gia trận chiến của họ. Mỗi âm linh khi bị tiêu diệt sẽ liền phục sinh lại nơi đại bản doanh của lực lượng ấy, các chân hồn có toàn quyền thay đổi niềm tin của mình với các thế lực nơi đây, nên có thể chuyển sang mặt trận nào tùy ý thích, sở nguyện của họ.

- Các thế lực cường quyền tà ác vẫn thường hay đến nơi này để chiêu mộ quân binh cho mình. Các lực lượng cõi này ngoài việc tranh đấu với nhau không ngừng nghỉ thì họ thỉnh thoảng cũng liên kết với nhau, tìm đến các cõi giới khác để chinh phục, thỏa thích tính hiếu chiến của mình.

- Chúng sinh nơi Hỏa Diệm Sơn, từ phần tử âm binh, cho đến các cấp hộ pháp, chương quản, tộc trưởng, đế vương... đều có thể chuyển sinh thành dạng tồn tại khác trong Tam Giới bất kỳ lúc nào khi họ thực sự từ bỏ ý thích ham muốn chiến đấu, tinh thần ổn định, mệt mỏi với việc sát phạt tranh giành lẫn nhau, không còn bị sân hận phẫn nộ chi phối tâm tình của mình. Lúc bấy giờ, chân hồn ấy liền được tịnh hóa, toàn thân của họ hỏa khí dần tắt lịm, rồi tiêu biến vào hư không, thoát khỏi Hỏa Diệm Sơn, chuyển sinh thị hiện hình tướng khác trong Trung Giới và Thượng Giới, hoặc đầu thai chuyển kiếp nơi Hạ Giới.

Lạc Hồn Trì

Nguồn gốc

- Lạc Hồn Trì là một cõi giới thuộc U Minh Giới, khởi nguyên được hình thành bởi những chấp niệm hư huyền, mê đắm vào những thứ nằm ngoài tầm với của chúng sinh.

- Chúng sinh có tâm niệm vọng cầu, khát khao một cách mạnh mẽ đạt được thứ mình chẳng thể nào có được khiến cho tâm thức của họ rơi vào mộng ảo hư huyền, rồi tự huyền hoặc bản thân nó là chân thật với chính mình, sống với nó, chết cũng chẳng thoát ly khỏi nó. Chúng sinh đang mê đắm như thế, khi từ bỏ thân mạng của mình, thần thức sẽ tự nhiên được chiêu cảm, bị thu hút bởi Lạc Hồn Trì, chuyển sinh thành một dạng tồn tại không xác định rõ hình dạng, chỉ là những đốm sáng lập lờ tồn tại nơi Lạc Hồn Trì.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Lạc Hồn Trì là một hồ nước rộng lớn bao la vô cùng ở nơi U Minh Giới, thuộc Trung Giới. Khắp cõi U Minh Giới đều tối tăm, u ám thiếu ánh sáng, cảnh quang buồn bã rũ rượi. Ánh sáng nơi đây lập lờ, mập mờ giống lúc buổi chiều tối khi hoàng hôn tắt nắng, mọi vật đều mờ ảo trong không gian vừa hết những tia nắng cuối cùng.

- Nơi mặt hồ Lạc Hồn Trì phát ra một ánh sáng dịu nhẹ màu xám bạc. Ánh sáng này thu hút các âm linh u mê lạc lối về đây tụ hội giống như các loài thiêu thân khi nhìn thấy ánh sáng sẽ hướng về đó. Bên dưới hồ nước ấy lại chẳng phải là nước, mà là những dòng khí lưu mát lạnh có tính chất thanh tẩy, làm cho các sự loạn động được thanh tịnh.

- Các chủng loại Nga Quỷ như Huyền Lạc Quỷ, Háo Sắc Quỷ, Hoan Lạc Quỷ, Mê Hí Quỷ, Mê Lạc Quỷ... khi tâm tình, thần thức chấp niệm nặng nề vào những hư ảo u mê của họ thì họ cũng bị thu hút về đây, lang thang vô định quanh hồ.

- Các âm linh đắm chìm trong u mê huyền hoặc lẫn quẩn ở Lạc Hồn Trì cho đến khi thần thức của họ dần an tịnh, tỉnh táo. Khi đủ duyên sẽ không còn mê chấp vào huyền ảo tự thân tâm bày vẽ ra nữa, rồi âm linh ấy sẽ quán chiếu được duyên nghiệp của mình,

chuyển sinh đến một nơi nào đó trong Tam Giới, không còn bị Lạc Hồn Trì thu hút nữa.

- Các âm linh u mê nơi đây được thanh tịnh tâm thức nhờ vào dòng khí dịu mát nơi hồ, lại thường xuyên nghe những âm thanh vi diệu của chư vị Hỷ Lạc Thiên xướng ngâm kinh chú, những lời thuyết pháp bởi các vị trọn lành, tiếng chuông trống từ Bạch Ngọc Kinh truyền đến.

- Lạc Hồn Trì có một vị Chương Quản chính là hiện thân của dòng khí lưu nơi hồ, do hấp thu linh khí Thiên Địa mà thức tỉnh để độ duyên cho chư âm linh nơi ấy. Ngài đồng thời gìn giữ trật tự tránh các sự xâm hại của tà quái ác trược, ác linh hoặc sự rối loạn bởi các âm linh nơi này đều chẳng ai tự chủ được thân thức của mình.

- Ở một khía cạnh nào đó, Lạc Hồn Trì có tính chất giống như một bệnh viện tâm thần vô cùng to lớn của cõi nhân gian. Thế nên vị Chương Quản và các vị Hộ Pháp nơi ấy đều phải ra sức làm cho các sự loạn động được trở nên thanh tịnh.

Nại Hà Kiều

Mạnh Bà

Nguồn gốc

- Nại Hà Kiều là cõi giới đặc biệt nơi U Minh Giới. Khởi nguyên Nại Hà Kiều được hình thành bởi những chấp niệm giằng co giữa hai dòng ý niệm là sợ hãi chuyển sinh và khao khát được chuyển sinh của chúng sinh khắp Tam Giới.

- Vì mỗi chúng sinh trong kiếp sinh tồn của mình đều đã tạo tác rất nhiều nhân duyên nghiệp quả, thiện ác đan xen lẫn lộn với nhau rất nhiều. Cho nên khi họ chịu sự chi phối của duyên nghiệp, muốn bản thân chuyển sinh làm sự tồn tại nào trong Tam Giới thì tức thì trong ý niệm lại phát khởi nỗi sợ hãi, chán chường đối với việc chuyển sinh. Vì họ sợ phải trả những nhân bất thiện do bản thân từng gieo trồng, phải tiếp tục đối mặt với sự khổ, tham sân si, nguyện vọng và sinh lão bệnh tử... Lúc ấy họ thoái tâm, trong lòng phát sinh chương ngại không muốn chuyển sinh, từ những ý niệm nhập nhằng chẳng xác

định được rõ thực sự muốn hay không, cần hay không việc chuyển sinh hay là tiếp tục tồn tại với dạng thị hiện họ đang tồn tại.

- Lúc bấy giờ, Nại Hà Kiêu liền xuất hiện trước mắt họ, hay có thể gọi là họ liền bị thu hút, hiển hiện ngay đầu cầu Nại Hà Kiêu để thử thách bước đường đi qua bờ chuyển sinh. Đó là lý do cây cầu này có tên là Nại Hà, có nghĩa là làm sao, làm thế nào, chẳng biết rõ. Do bản thân họ chẳng hiểu rõ chính mình, chẳng biết nên quyết định lựa chọn làm sao để vượt qua chướng ngại của tâm tình vướng mắc với việc chuyển sinh.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Nại Hà Kiêu là một cây cầu bởi chấp niệm hoang mang, lạc lối, chướng ngại chẳng biết nên tiếp tục tồn tại với hình ảnh hiện tại hay là nên chuyển sinh của các chân hồn có ý định chuyển sinh. Vì thế mà trong tâm thức mỗi cá nhân, cây cầu ấy đều có hình dạng khác nhau, dài hay ngắn, dày hay mỏng, trơn trượt khó đi hay là cứng rắn dễ đi... đều do chính tâm tư của họ bày vẽ định hình cho nó.

- Thực tướng của Nại Hà Kiêu chỉ đơn giản là một con đường bằng mây khói hư ảo bắc ngang Hắc Hải, hay còn gọi là Khổ Hải. Bên dưới Khổ Hải này

ẩn tàng hằng hà sa số ác thú, oán linh có hình dạng to lớn, cuồng bạo điển hình như là Hắc Hải Huyền Xà là loài rắn đen to lớn vĩ đại vô cùng, thân dài hàng chục đến trăm trượng, Hắc Hải Cự Giải là loài cua đế vương toàn thân to lớn cũng vài chục trượng với cặp càng rắn chắc... và nhiều loài thủy tộc hung tợn khác tồn tại bên dưới Hắc Hải tượng trưng cho những sự khổ, nghiệp bất thiện, tham sân si, cạm bẫy để tàn hại nhau của chúng sinh đã gieo mầm từ cỏ chí kim.

- Các chân hồn khi đến Nại Hà Kiều thì e dè, sợ hãi, hoảng loạn, rồi họ cũng muốn bước qua bờ bên kia, đặt chân lên cầu thì hơi ôi, những chấp niệm bởi ác nghiệp của họ liền tái hiện trong tâm cảm của họ. Họ liền nhìn thấy các cảnh tượng hãi hùng họ từng gây ra với chúng sinh khác, họ nghe rõ những tiếng khóc than van nài tha mạng, tiếng gào thét đòi mạng, đòi trả nợ máu văng vẳng trong tâm thức của mình. Tâm tình họ hỗn loạn, Hắc Hải bên dưới cầu liền loạn động, những loài ác linh dã thú liền ẩn ẩn hiện hiện với những đôi mắt sáng quắc chực chờ họ rớt xuống để bu vào cầu xé.

- Chân hồn nào khi tiềm thức quay về gọi lại những âm thanh, hình ảnh kinh khủng khiến họ rã rời tay chân, thoái chí nản lòng, thì tự nhiên họ không vượt qua cầu ấy được, liền rơi xuống cầu làm

mồi cho các sinh linh bên dưới. Tất nhiên sau khi cảm nhận các nỗi đau ấy, họ lại tức thì hoàn hồn phục sinh ngay tại đầu cầu, tiếp tục đối diện với sợ hãi, đau khổ, với một kinh nghiệm xương máu thấm thía vì đã bị cầu xé ra sao. Họ tiếp tục bị duyên nghiệp chi phối việc phải bước qua cầu để chuyển sinh, lại sợ hãi, nhưng mà nếu lúc này, họ bình tâm lại một chút, thì tâm tình sẽ đỡ hoảng loạn, họ ý thức được ác nghiệp của mình đã gieo, giờ cần phải trả khi chuyển sinh, dám đối diện với nó, hoan hỷ với việc vay nợ thì phải trả nợ. Lúc bấy giờ, họ đặt chân lên cầu là đã bước qua được bờ bên kia, rồi chuyển sinh theo những nhân duyên thiện ác an bài với tâm tình, ý nguyện của mình trong việc dứt sạch duyên nợ trả vay kiếp sinh tồn mới.

- Thường thì chúng sinh đã đến nơi cầu này, ai cũng sẽ có ít nhất một lần rơi xuống cầu. Hiếm có ai đã đến đây mà có thể đứng đó quán chiếu, đối diện với nhân duyên nghiệp quả rồi nhẹ nhàng bước một lần mà qua bờ bên kia, tất nhiên vẫn có dù hiếm.

- Có một số trường hợp vì quá sợ hãi sau khi nếm trải cảm giác bị cầu xé nhiều lần, thay vì hoan hỷ đối diện thì họ lại sợ hãi hoảng loạn hơn. Khi ấy họ không bước qua Nại Hà Kiều nữa, họ tiếp tục biến hiện ở một nơi nào đó trong Trung Giới với thân phận hiện tại họ đang có trong nỗi hoảng loạn.

Nếu hoảng loạn quá nặng nề đến nỗi không còn làm chủ được tâm thức, thì tự nhiên được Lạc Hồn Trì thu hút về đó để an tĩnh tâm thức hơn, chờ ngày đủ duyên sẽ chuyển sinh.

- Những chân hồn nào khi chết đi thân mạng, tự tâm thức họ rõ ràng ý niệm việc chuyển sinh, không vướng mắc việc phải làm sao giữa quá khứ, hiện tại và tương lai, không đắn đo suy nghĩ nhiều và không bị vướng mắc chuyện chuyển sinh hay không chuyển sinh nữa, chân hồn đó tự nhiên không bị Nại Hà Kiêu thu hút. Và trong Tam Giới thì những chân hồn như vậy cũng hằng hà sa số, chẳng hề ít.

- Những chân hồn nào có tu tập tinh tấn, cấp linh hồn từ quả Thần Vị đã có thể tiếp tục tồn tại nơi Trung Giới để độ duyên khắp Tam Giới, họ không bị Hà Kiêu thu hút về đây. Các chân hồn không muốn chuyển sinh, không vướng mắc giữa chuyển sinh hay không chuyển sinh thì không bị thu hút về đây.

- Nơi Nại Hà Kiêu vẫn nghe được tiếng chuông trống từ Thượng Giới thường xuyên vang vọng về đây để cảnh tỉnh, giúp các chân hồn nơi này dần tĩnh lặng lại để định thần định trí mà quyết định được việc chuyển sinh của mình thuận duyên hơn.

- Các thế lực cường quyền tà ác cũng hay đến đây để chiêu mộ, dụ dỗ hay tìm cách bắt các chân

hồn cũng như tà linh ác thú bên dưới Hắc Hải để phục vụ cho mục đích tư lợi cho mình.

Quan niệm sai lầm về Mạnh Bà nơi Nại Hà Kiều

Theo một số kinh sách, truyện có đề cập đến Mạnh Bà và bát cháo lú nơi Nại Hà Kiều, cùng với dòng chữ “Tam sinh tam thế” bên dưới cầu. Các tài liệu nói rằng qua khỏi Nại Hà Kiều sẽ được một bà lão là Mạnh Bà cho một bát cháo lú, ăn uống vào thì sẽ quên hết mọi chuyện quá khứ, mới chuyển sinh đầu thai vào một kiếp sống mới.

Thực ra thì Mạnh Bà trong dân gian dựa trên tích truyện về Mạnh Mẫu, tức là mẫu thân của Mạnh Tử. Bà nổi tiếng với ba lần chuyển nhà, vì mong muốn con mình được tiếp xúc với môi trường sống tốt mới có thể trở thành người tốt mà không bị nhiễm thói hư tật xấu của môi trường sống bất thiện.

Từ đó, người xưa xem việc quên lãng chuyện đau buồn ở quá khứ để tiếp tục sống tốt ở kiếp hiện tại và tương lai gắn ghép với Mạnh Mẫu, mượn hình ảnh của bà làm khuôn mẫu nơi Nại Hà Kiều nên sản sinh ra Mạnh Bà với bát cháo lú. Đồng thời cụm từ “Tam sinh tam thế” cũng liên tưởng đến việc ba lần dọn nhà, tượng trưng ba kiếp sinh sống khác biệt, ba khoảng thời gian quá khứ, hiện tại, vị lai khi phải

quyết định đoạn tuyệt quá khứ, đối mặt hiện tại, và sống như thế nào trong tương lai với các chân hồn nơi Nại Hà Kiều.

Do chấp niệm, đức tin của quá nhiều chúng sinh từ cổ chí kim về Mạnh Bà rất mạnh và dày đặc nên từ đó sản sinh một Mạnh Bà bằng hình tư tưởng nơi Nại Hà Kiều. Linh thể này thường xuyên chăm sóc cho các chân hồn ăn uống nghỉ ngơi để định thần, tịnh trí mà có đủ tâm lực đối diện sự khổ, vượt qua chướng ngại nơi tâm khi quyết định chuyển sinh. Mạnh Bà ấy ở đầu cầu Nại Hà nơi mà các chân hồn còn lẩn quẩn với chướng ngại nơi tâm thức mình. Chớ đã qua cầu, thì chuyển sinh, còn gặp Mạnh Bà bên kia chi nữa.

Nhưng vụ cháo lú thì không phải uống vào mới lú, mà là khi chân hồn chuyển sinh đầu thai vào Hạ Giới thì tự nhiên những ý niệm tiền duyên đều được bao bọc lại thành dạng tiềm thức ẩn tàng. Lúc đó chân hồn mới có thể hòa nhập vào thân xác hữu vi và tiếp tục sinh sống được.

Vong Xuyên

Nguồn gốc

- Vong là quên lãng, mất, thất lạc. Xuyên là dòng sông. Vong Xuyên là dòng sông quên lãng, đó là dòng sông giao nhau giữa hai bờ sinh tử của hai cõi Dương Gian và Âm Gian.

- Những người ở giai đoạn chết lâm sàng, hoặc hấp hối, hoặc thần thức hay chân hồn đang rời khỏi thân xác nhưng vì lý do còn mong muốn tiếp tục được sống, hoặc là do chưa tới số chết thì trước mắt chân hồn ấy xuất hiện dòng sông lãng quên này. Chân hồn ấy nếu đi qua bờ bên kia của dòng sông, tức là đã bước vào cõi Trung Giới, quên lãng những chuyện muốn làm, quên chuyện muốn tiếp tục sống, hồn đã lìa khỏi xác thực sự, khó lòng trở lại đặng.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Có những người khi kết thúc thọ mạng của mình, chân hồn của họ vẫn chưa chấp nhận được việc mình đã chết. Họ muốn tiếp tục được sống, tiếp

tục ở lại thân xác của mình để hoàn thành nốt các nguyện vọng chưa thực hiện được. Khi chân hồn có tâm tình như thế, dòng sông lãng quên sẽ xuất hiện trước mắt họ, bên bờ kia của sông là hình ảnh những người thân đã quá vắng của họ. Nếu muốn đoàn tụ với thân nhân của mình thì tự nhiên sẽ tìm cách vượt qua Vong Xuyên.

- Lúc bấy giờ, trên sông có thể sẽ xuất hiện một chiếc thuyền nhỏ từ từ tiến đến gần họ. Trên thuyền có một người toàn thân khoác áo đen, có khăn trùm phủ từ đỉnh đầu xuống qua vai, người ấy sẽ mời họ lên thuyền để chở họ qua bờ bên kia đoàn tụ gia đình. Vì ý muốn đoàn tụ mãnh liệt, người ta sẽ quên mất việc tiếp tục muốn được sống, quên mất những việc muốn hoàn thành tâm nguyện, quên cả nỗi sợ hãi khi đứng trước cảnh sắc lạ lùng và gặp một người bí ẩn đón mình trên sông như vậy. Chân hồn ấy nghe theo lời mời gọi giúp đỡ từ thuyền nhân sẽ nhanh chóng được đưa sang bờ bên kia đoàn tụ gia đình, đó chính là lúc hồn của họ rời khỏi thân xác hoàn toàn.

- Cũng có những trường hợp chân hồn vì mong muốn được qua bờ bên kia mãnh liệt đến nỗi chỉ một niệm đã biến hiện qua bờ ấy, hoặc tự họ bơi qua bờ bên kia nhanh chóng chẳng cần thuyền đưa rước.

- Dòng nước chảy trong Vong Xuyên là dòng ký

ức, tư niệm của người đứng ở bờ ấy. Khi đứng ở bờ, hoặc lúc đi qua sông thì những hình ảnh vui buồn, những điều được khắc sâu trong tâm tư của người ấy sẽ xuất hiện rõ ràng trên mặt nước. Sự xuất hiện từ tâm thức mang tính khơi gợi cảm xúc này, cùng những hình ảnh thân nhân bên bờ kia sẽ quyết định việc người ấy muốn tiếp tục qua bờ, buông xả chấp niệm, để mặc những ký ức ấy lặng lẽ trôi theo dòng sông quên lãng, hay ôm ấp ý muốn được sống và quay trở lại thân xác.

- Bên bờ Vong Xuyên có Bỉ Ngạn Hoa rất nhiều màu sắc, từ đỏ hồng tươi thắm, đỏ cam, vàng, trắng, hồng, xanh lam, đỏ thẫm và đen tuyền.

+ Người ở trước bờ Vong Xuyên, khi tâm tình của họ cảm thấy an vui khoái lạc, có thể qua được Vong Xuyên, buông xả tư niệm, ý muốn níu kéo thọ mạng của mình. Lúc bấy giờ, tự nhiên họ sẽ nhìn thấy muôn đóa hoa hai bên bờ liền chuyển màu sang trắng hoặc vàng, hay ứng màu hồng nhạt, đỏ thắm đầy tươi vui an lạc.

+ Nếu tư niệm của người ấy khát khao được sống để hoàn thành các tâm nguyện của mình một cách mạnh mẽ thì hoa sẽ chuyển sang màu xanh.

+ Nếu họ vì oán hận muốn tiếp tục sống để báo oán, không cam lòng chuyển sinh thì sẽ thấy hoa biến thành màu xám, đen hay đỏ đen.

Sự khác biệt giữa Vong Xuyên và Nại Hà Kiều

* Vong Xuyên

- Vong Xuyên xuất hiện khi chân hồn rời khỏi thân xác nhưng thần thức vẫn còn muốn tiếp tục níu kéo sự sống với thân xác. Người ấy có thể đã đến ngày giờ kết thúc thọ mạng của mình, có thể chưa đến ngày kết thúc nhưng vì lý do hôn mê, ngất xỉu, tai nạn, bệnh tật, thần thức rời thân xác lúc ngủ hoặc nhập định, hay do có ai đó dẫn dắt mà du hành rồi có duyên nhìn thấy Vong Xuyên.

- Vong Xuyên được hiểu là lằn ranh giao nhau của sinh và tử. Bước qua bờ bên kia thì chân hồn ấy khó lòng nhập về xác lại được, coi như người đó sẽ thực sự chết, hoặc là rơi vào trạng thái đời sống thực vật đến khi kết thúc thọ mạng. Nếu muốn tiếp tục sống, tuyệt đối không bước qua bờ Vong Xuyên.

- Có người lái thuyền giúp qua sông thuận tiện. Bên dưới Vong Xuyên là dòng ký ức của người đang ở bờ Vong Xuyên. Khi đi qua sông sẽ hồi tưởng lại những điều mình từng tư niệm bám chấp. Nếu ký ức ấy làm cảm động để quay lại thì người ta không qua bờ kia, nếu người ta lạng lẽ cho qua để hướng đến việc đoàn tụ thân nhân thì ký ức ấy sẽ dần lặn chìm, trôi theo dòng sông quên lãng.

- Bên bờ Vong Xuyên có Bỉ Ngạn Hoa, tùy theo tâm tư tình cảm, ý muốn của người ấy mà sẽ nhìn thấy các đóa hoa cùng chuyển thành những màu giống nhau.

*** Nại Hà Kiều**

- Nại Hà Kiều xuất hiện khi chân hồn muốn chuyển sinh, nhưng lại lo lắng sợ hãi việc chuyển sinh ấy, trong trạng thái tâm thức vừa muốn lại vừa sợ nên không dám thực hiện ý muốn ấy.

- Bên dưới Nại Hà Kiều là Hắc Hải, là Biển Đen hay còn gọi là Biển Chết. Dưới Hắc Hải ấy có hằng hà sa số các loài ngư trùng thủy tộc tà linh ác thú hung tợn vô cùng, sẵn sàng cấu xé chân hồn nào rơi xuống đó.

- Có Mạnh Bà ở gần chân cầu khi vừa xuất hiện. Mạnh Bà giúp an ủi, động viên, cho uống chén Trà Vô Ưu hay ăn bát Cháo Lú được ấm lòng, để quên đi những rối ren phiền muộn mà đủ tự tin, buông xả các chấp niệm sợ hãi, từ đó chân hồn thuận lợi bước qua đầu cầu bên kia để chuyển sinh.

- Ở bờ Nại Hà Kiều, xung quanh nơi Mạnh Bà cư ngụ có Vong Luyện Chi Huyền hay còn gọi là Vô Ưu Thảo, là loại Tiên thảo nguyên liệu chính Mạnh Bà dùng để tinh luyện Vô Ưu Trà hay Cháo Lú.

Uông Tử Thành

Nguồn gốc

- Uông Tử Thành là một cõi giới thuộc U Minh Giới nơi Trung Giới.

- Uông Tử Thành khởi nguyên là tòa thành được tạo nên bởi những chấp niệm về việc mong muốn chạy trốn sự thật, chạy trốn lẽ sống của chúng sinh mà tìm đến việc tự sát hại thân mạng của chính mình. Khi thân mạng của họ kết thúc bởi chính quyết định của mình, thần thức họ lại rơi vào nỗi đau dần xé giữa việc mong muốn được sống với việc sợ hãi, chán ngán, muốn tìm đường giải thoát khỏi sự khổ của đời sống hữu hình. Lúc bấy giờ, âm linh ấy sẽ chuyển sinh thành một phiến đá, một bụi cây, hoặc một loại vật chất đơn giản nào đó nơi Uông Tử Thành. Theo thời gian, các âm linh như thế ngày càng chồng chất làm cho tòa thành này ngày càng to lớn và đầy rẫy những bi thương, oán khí nặng nề.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Uông Tử Thành là một tòa thành được hình thành bởi nhiều tòa tháp cao vút, khắp nơi đều âm đạm một màu u tối mờ sương. Các phiến đá, vật chất, cành cây ngọn cỏ dựng nên những tòa tháp cao nơi này đều là những âm linh do tự sát thành công mà chuyển sinh đến đây, mỗi ngày một nhiều, chồng chất lên nhau tạo thành các tòa tháp.

- Mỗi phiến đá, bụi cây hay một sự tồn tại nào đó nơi Uông Tử Thành đều có thị hiện gương mặt đau khổ, nhăn nhó bi thương, thường xuyên kêu gào khóc than cho số kiếp của mình. Họ oán hận chính họ, oán hận những lý sự diễn ra trong đời họ, những người, vật đã khiến họ chán ngán mệt mỏi với cuộc sống, làm cho họ sợ hãi nó, tìm cách trốn chạy, giải thoát khỏi nó... Thế nên họ mới tự mình tuyệt tận thân mạng của mình, để rồi cái họ đạt được không phải là sự tự do giải thoát khỏi đau khổ mà lại là sự khổ não bi ai bội phần.

- Họ phải ở Uông Tử Thành chờ đợi cho đến khi đủ duyên, là lúc thọ mạng của thân mạng họ kết thúc, thì khi ấy họ mới có thể nhẹ nhàng tâm thức mà chuyển sinh thành một dạng tồn tại khác trong Tam Giới. Nếu một người có thọ mạng là 70 tuổi, người ấy tự sát thành công khi chỉ mới 20 tuổi, thì

âm linh ấy chuyển sinh thành một phần tử nơi Uông Tử Thành, ở đó kêu gào khóc than và chờ đợi đến 50 năm sau, khi thọ mạng đủ 70 tuổi thì lúc đó tự nhiên họ sẽ được nhẹ nhàng tâm thức mà chuyển sinh sang dạng tồn tại khác, thoát khỏi Uông Tử Thành.

- Uông Tử Thành hoạt động theo hình thức một mạng lưới của sự chiêu cảm, dụ dỗ, khiến cho thành viên nơi ấy ngày càng đông đúc. Mà mỗi thành viên đã đến đây rồi thì đều phải đợi một thời gian dài mới được thoát ly khỏi nó.

- Mỗi khi có một phiến đá nào đó biến mất do đủ duyên chuyển sinh thoát khỏi Uông Tử Thành thì nơi lỗ hổng ấy sẽ nhanh chóng được lấp đầy bởi một phiến đá khác, khiến cho các tòa tháp của thành này vô cùng kiên cố vững chắc, có xu hướng ngày càng cao, rộng thêm chớ ít khi nào suy giảm.

- Mỗi khi trong Tam giới có một người, hay phi nhân có ý định muốn tự sát, tức thì liền chiêu cảm với Uông Tử Thành. Từ đó, trong lòng người muốn tự sát ấy lớn vồn những tiếng kêu gọi, khuyến khích, ra lệnh, sai khiến người ấy thực hiện hành vi tự sát.

- Nếu tự sát thất bại, nơi Uông Tử Thành sẽ xuất hiện tên của người ấy ở một chỗ trống nào đó, việc chiêu cảm xui khiến người ấy tự sát sẽ được tiếp tục bởi các oán linh kêu gào xung quanh chỗ có tên

người ấy tác động, cho đến khi người ấy tự sát thành công. Chân hồn ấy sẽ chuyển sinh thành một vật chất nào đó tại nơi mà tên của mình đã xuất hiện từ lúc bản thân khởi lên ý niệm tự sát nhưng thất bại lần đầu tiên.

- Người nào đã khởi ý niệm tự sát, thực hiện thất bại, tuy có tên nơi Uông Tử Thành nhưng tự bản thân nhận thức được cần tiếp tục sống, sợ chết, không dám tự sát nữa, thì dù cho có bị tác động, xui khiến, cố gắng bỏ ngoài tâm tư những điều chán sống, sợ hãi ấy thì sau một thời gian, tên của người đó dần phai nhạt và biến mất khỏi Uông Tử Thành, lúc bấy giờ người đó sẽ hoàn toàn không còn bị tác động bởi các oán linh ở Uông Tử Thành nữa.

- Xung quanh Uông Tử Thành còn có các nhóm Ngạ Quỷ, Dạ Xoa, La Sát, A Tu La và các loài phi nhân khác vì sự khổ của chấp niệm nên cũng cư trú nơi này. Các âm linh ấy cũng thường xuyên gây loạn, ức hiếp lẫn nhau nên chư Thiên cũng thường đến đây diễn tấu các giai điệu du dương, xướng ngâm kinh chú để họ được thanh tịnh, sớm ngày an lạc. Nhờ vậy mà những âm linh kêu gào thảm thiết nơi Uông Tử Thành cũng bớt khổ hơn, dần thanh tịnh hơn.

- Cai quản Uông Tử Thành là Đức Diêm Chúa, là một hóa thân của Đức Đại Thánh Vương Từ Hàng

Bồ Tát. Vì đại nguyện độ tận chúng sinh trong Tam Giới thoát ly tứ khổ nên Ngài thường thị hiện pháp thân Diêm Chúa để gìn giữ trật tự vận hành, đồng thời thuyết pháp hoá độ chúng Nga Quỷ, Dạ Xoa, La Sát, A Tu La cũng như các u linh đau khổ nơi Uông Tử Thành.

Phong Đô

Nguồn gốc

- Phong Đô là một cõi giới ở Trung Giới, thuộc U Minh Giới, còn có tên gọi là U Minh Thành Đô, Âm Quang Cảnh.

- Khởi nguyên Phong Đô được hình thành bởi những chấp niệm của con người nơi thế gian, vì bám chấp vào những thứ hư huyền nơi thế tục chẳng chịu buông bỏ như nhà cửa, ruộng vườn, vợ chồng con cái thân tộc, của cải vật chất... Từ đó, những chấp niệm này tạo nên những hình ảnh mờ ảo trong tâm trí chúng sinh đã nhập Âm Cảnh, chuyển sinh vào Quỷ Đạo chủ yếu là Ngạ Quỷ khao khát được tiếp tục níu giữ, sở hữu các vật chất, tài vật.

- Đây là một kinh đô vĩ đại, mỗi ngày càng thêm lớn rộng ra hơn, bởi số lượng người bám chấp vào những điều hư huyền nhập vào âm giới ô m áp chấp niệm ngày càng nhiều theo thời gian.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Phong Đô nghĩa nôm na là kinh thành bị phong bế, niêm phong ràng buộc, giam hãm. Cũng có thể hiểu đây là kinh thành bị phong hóa, dần dần bị tiêu hủy.

- Chúng sinh nơi ấy tự mình bám chấp lấy đau khổ bởi việc cầu bắt đắc của chính mình. Họ tự mình phong bế bản thân, không cho mình lối thoát để được tự do mà phải chịu đựng ở đáy trong sự dày vò của những tiếc nuối, vọng niệm sâu dày vô phương thỏa mãn. Vì thế, theo nhiều kinh sách các tôn giáo xưa nay, nhất là của Phật Giáo, người ta cho rằng Phong Đô chính là Địa Ngục luyện tội, hành hình các chân hồn tội lỗi.

- Khắp nơi ở Phong Đô nhà cửa san sát, có phần hơi rối loạn chồng chéo lên nhau chớ không được ngay ngắn trật tự, lại có những tòa tiêu ốc cón lơ lửng cách không so với mặt đất nơi ấy nữa.

- Nơi đây, người ta qua lại đông đúc náo nhiệt như sinh hoạt đời thường ở những thành thị đông đúc của thế gian hữu tình vậy. Tất nhiên chúng sinh nơi đây hầu hết đều là Ngạ Quỷ, với thân ảnh đặc trưng là bụng to, cổ nhỏ, hốc mắt to lồi, tóc tai thưa, chân tay ốm yếu, di chuyển chậm rãi khó khăn.

- Mỗi sát na trôi qua, Phong Đô đều có thêm

nhiều gian nhà lớn có, nhỏ có và các món vật dụng khác nữa như là xe cộ, đồ dùng sinh hoạt... được hình thành bởi các chân hồn mới vừa chuyển sinh đến đây. Các gian nhà này cũng chính là nơi an trú của các chân hồn Ngạ Quỷ, cũng chính là lao ngục giam hãm chính họ khi họ sợ hãi chẳng dám bước chân ra ngoài vì sợ bị kẻ khác ức hiếp.

- Đồng thời mỗi sát na trôi qua, nơi đây cũng có không ít những gian nhà và các vật chất khác bị phong hóa. Các hình ảnh ấy dần trở thành cát bụi hư huyền, tan biến hoàn toàn trong không gian đó khi các chân hồn đã được tịnh hóa, thân tâm thanh tịnh phần nào, xả bỏ được chấp niệm của mình vào của cải vật chất hư ảo. Thân ảnh của họ cũng dần tan biến khỏi Phong Đô, chuyển sinh đến một nơi nào đó trong Tam Giới.

- Ở đây, tình trạng ma cũ ức hiếp ma mới là rất thường xuyên, cũng có những hội nhóm hoạt động hình thành nên các thế lực chia nhau ra cai quản các khu vực nhất định, có người lãnh đạo cụ thể gọi là Quỷ Vương hay Ma Vương. Chân hồn nào chuyển sinh đến ngay khu vực của họ cai quản, tự nhiên cũng trở thành một phần tử chịu dưới quyền sai khiến của họ như là âm binh tùy ý họ điều động. Chính vì điểm này, cho nên có những người hữu duyên đến đây rồi ghi chép lại, qua lời kể của họ rồi

người đời suy diễn theo sự tưởng tượng của mình lại thành ra nơi này là Địa Ngục có các Quỷ Sai hành hình tội hèn.

- Vị chưởng quản Phong Đô hiện thời được xưng tán với tôn danh là Đức Phong Đô Thánh Chủ, Đức Phong Đô Đại Đế. Đó cũng chính là sự hóa thân thị hiện hình tướng Quỷ Vương dạng của Đức Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát.

- Thuở xa xưa, khi Ngài hữu duyên đến cõi này, nhìn thấy sự đau đớn khổ sở của chúng sinh nơi đây bởi chấp niệm của họ, Ngài nguyện hiển hóa thân ảnh tùy phương tiện mà độ chúng hữu tình. Khi thị hiện thân tăng lữ, lúc thị hiện tướng Bồ Tát, lại tùy thời điểm mà hiện tướng Quỷ Vương oai nghiêm để thuận tiện gần gũi, độ duyên cho chúng quỷ nơi đây sớm ngày buông xả chấp niệm của mình mà giải thoát khỏi cõi này.

- Việc độ duyên chúng sinh nơi Phong Đô có hai việc chính.

+ Một là việc gìn giữ trật tự, tránh sự hỗn loạn, ức hiếp lẫn nhau giữa chúng quỷ cũ và mới. Việc này do các vị Quỷ Sai, Quỷ Sứ dưới quyền của các vị Ma Vương, Quỷ Vương gìn giữ trật tự.

+ Hai là việc thuyết pháp, chỉ rõ cho họ các nhân duyên lý sự, giúp họ được quang minh sáng suốt lẽ phải trái, thiện ác, vô thường. Từ đó họ giác

ngộ, buông xả chấp niệm mà tự mình giải thoát khỏi nơi này chuyển sinh đến nơi khác tùy theo duyên nghiệp, tâm tư ý nguyện, ngộ tính của họ. Việc này sẽ do chư vị Chánh Thần, Thiện Thần, Thiên chúng, những vị có đạo đức cao trọng, có lòng từ bi độ lượng đã nguyện độ chúng Quỷ Hồn nơi Âm Quang Cảnh này. Chư vị như thế có nhiều vị hiển hóa thị hiện cả hai vai trò, khi là Quỷ Vương, Quỷ Sai, khi lại biến hóa thành Thiện Thần, Thiên chúng, tùy duyên hóa độ, vi diệu chẳng thể nghĩ bàn.

Của tôi... vô thường

Chúng ta thường hay nói cái này của tôi, cái kia của tôi, người này của tôi...

Thực ra thì chúng ta chẳng có gì cả.

Dù là các mối quan hệ từ gia đình, bạn bè, cho tới công việc hay vật chất, thú cưng, cây cảnh, bất động sản mà ta tưởng rằng của mình, vốn dĩ lại chẳng có gì là của mình cả.

Duyên giả tạm hợp tan ly biệt.

Ngay đến xá thân này, tưởng là của ta lại còn chẳng phải do ta làm chủ nó được. Liệu ta có thể nói với xác này rằng: Ê, bữa nay tao chán sống rồi, mày ngưng thở đi. Đâu có được.

Hay là khi thân xác gặp sự cố, bệnh tật, thương tổn, ta cũng đâu có nói với nó: Ê, tao đau quá, mày đừng bệnh nữa, mày hết bị thương đi. Hoàn toàn không được.

Đến cả thân xác của mình, còn không nghe lời mình. Hay là tâm trí mình đi chẳng nữa, còn không nghe theo ý muốn của mình như là khi ta muốn học bài nhớ chuyện gì đó lâu, nó vẫn tự nhiên quên. Hoặc là khi ta gặp chuyện gì đau lòng không muốn

nghĩ tới, thương nhớ ai đó không muốn nghĩ tới, tâm trí vẫn tự nhiên nhớ đó thôi.

Chính bản thân mình, còn không làm chủ được, không nghe theo ý muốn của mình. Vậy việc ta mong cầu vào người, vật sẽ nghe theo ý ta, làm ta hài lòng được phải chăng vô lý quá?

Vậy đó, tất cả mọi thứ quanh ta, vốn dĩ chẳng phải của ta. Mọi thứ đều có sự vận hành của nó, theo những quy luật nhân quả, cảm ứng một cách rất tự nhiên.

Tự mình nhận thức lẽ vô thường giả hợp, không còn vướng mắc vào nó thì tự nhiên không vọng động, không cưỡng cầu trái với lẽ tự nhiên vốn có của đời.

Cho nên cứ thông thả, bình yên, cố gắng sống tốt nhất có thể. Còn việc ta nhận lại được những gì từ cuộc đời này, thì cũng cứ vui vẻ với nó, vì nó là món quà của cuộc đời dành cho ta vậy.

Một niệm bình yên.

Một đời an nhiên.

Tự nhiên thấy đời này đáng sống, đáng trân quý vậy.

Hỷ Sát Quỷ

Nguồn gốc

- Hỷ Sát Quỷ là một nhóm phần tử thuộc La Sát Bộ.

- Hỷ là vui mừng, tốt lành. Sát là giết, chiến đấu. Hỷ Sát Quỷ là chủng loài quỷ sẵn sàng chiến đấu, dốc sức hết mình sát hại một đối tượng nào đó để đem lại hạnh phúc, vui mừng cho bản thân. Cũng có thể hiểu Hỷ Sát Quỷ là chủng loài quỷ làm người ta chết trong sung sướng.

- Những người có tâm niệm, ý nguyện muốn được kết hôn với ý trung nhân của mình, trong lòng ngập tràn những yêu thương, có ý niệm mãnh liệt về việc mình sẽ là tân nương, tân lang trong lễ thành hôn. Nhưng rồi họ gặp sự cố, tai nạn nào đó không may khiến họ vong thân mạng trong lúc trước khi kết hôn, trong lễ thành hôn hoặc vừa mới kết hôn chưa lâu. Lúc bấy giờ, thần thức của những người như thế do chấp niệm vào việc hôn lễ, muốn có người bên cạnh mình trường cửu nên đã hóa thành Hỷ Sát Quỷ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Tùy theo văn hóa vùng miền về việc mặc lễ phục hỷ sự như thế nào khiến cho Hỷ Sát Quỷ chấp niệm sâu sắc vào ý tưởng lễ phục cưới ấy mà thị hiện hình dạng nam tử hay nữ nhân với phục trang cưới lộng lẫy khác nhau. Hoặc là tân nương, tân lang khi mặc lễ phục cưới như thế nào, thì lúc vong thân mạng thần thức xuất ra khỏi thân xác sẽ thị hiện thân ảnh khoác bộ lễ phục ấy. Hỷ Sát Quỷ nam tính gọi là Hỷ Sát Tân Lang, còn Hỷ Sát Quỷ nữ tính gọi là Hỷ Sát Tân Nương.

- Hỷ Sát Quỷ được chia thành 3 nhóm nhỏ đặc trưng tùy theo mục đích thị hiện.

* Tìm kiếm người có hứa hôn với mình

- Dạng này hình thành bởi một người mất đi thân mạng khi đã có hứa hôn, đang trong giai đoạn hôn lễ, tức là tính từ lúc hứa hôn cho đến lúc vừa kết hôn còn đang hưởng tuần trăng mật.

- Hỷ Sát Quỷ sẽ tìm cách ở bên cạnh vị hôn thê hoặc hôn phu của mình, mang đầy đủ các chấp niệm yêu thương, ân ái với người ấy. Người còn sống kia sẽ cảm nhận được rõ ràng người hôn thê, hôn phu đã chết của mình đang ở bên mình. Những cảm xúc,

biểu tình bi thương do mất người mình yêu thương sẽ dần được khỏa lấp.

- Do tiếp xúc với âm khí, oán khí uất hận vì chết khi đang hưởng thụ hạnh phúc của Hỷ Sát Quý nên sau một thời gian, người còn sống này cũng tự nhiên cạn khô sinh khí, lại luôn cảm thấy rằng đời mình hạnh phúc khi có người yêu thương bên cạnh. Tâm tình họ nghĩ có chết cũng mãn nguyện nên chẳng thiết tha đến cuộc sống nữa, rồi nhanh chóng vong thân mạng. Lúc bấy giờ, chân hồn của hai người sẽ thực sự được bên nhau dài lâu nơi linh giới.

*** Tìm kiếm đối tượng là ý trung nhân**

- Dạng này hình thành khi một người đang trong giai đoạn hôn lễ thì đột nhiên mất đi đối tượng kết hôn của mình, thường là mất tích, hoặc là người này chợt nhận ra đối tượng kia lừa dối mình.

- Từ những điều như thế, người ấy rơi vào trạng thái cô đơn, đau khổ đến cùng cực, rồi tự sát hoặc không tự chủ bản thân mình nên bị tai nạn qua đời. Lúc bấy giờ, chân hồn người ấy thị hiện Hỷ Sát Quý rồi đi tìm kiếm người đã hứa hôn với mình, hoặc là một người nào đó dù chưa có hôn ước với mình nhưng chỉ cần mình thích, muốn có người đó bên cạnh là được.

*** Tìm kiếm đối tượng gây hại mình để báo thù**

- Dạng này hình thành khi đang trong giai đoạn hôn lễ mà bị người khác gây nên tai nạn chết người, hoặc bị sát hại. Lúc bấy giờ, chân hồn ấy đầy oán khí uất hận vì hạnh phúc của mình bị kẻ khác tước đoạt không thương tiếc nên thị hiện Hỷ Sát Quỷ có Báo Oán Phù bên mình.

- Hỷ Sát Quỷ này đem tất cả bi thương phần nộ trút lên đối tượng đã gây nên thảm cảnh cho mình, có khi báo thù lên cả những người Hỷ Sát Quỷ cảm thấy rằng có liên quan đến việc mình bị vong thân mạng. Dạng này có hai cách báo oán.

• Lấy nỗi đau khổ tuyệt vọng trả đủ kẻ gây hại

Họ thị hiện thành thân ảnh mặc hỷ phục với những biểu hiện thương tích, tổn hại thân thể đẫm máu, hay thân sắc u ám tái nhợt do trúng độc hoặc ngộ thở... như lúc mình lúc bị sát hại. Với thị hiện tướng phần nộ đó, Hỷ Sát Quỷ ám nhập liên tục làm cho kẻ đã hại mình bị hoảng loạn tinh thần, lo lắng sợ hãi đến nỗi không còn làm chủ thân tâm họ, có khi điên loạn mà tự tuyệt sinh lộ của họ bằng nhiều cách khác nhau.

• Tạo nên hạnh phúc mong manh khiến kẻ gây hại chết trong sung sướng

- Cách này là Hỷ Sát Quỷ thị hiện thành thân ảnh mà người kia thường hay nghĩ tới, yêu thích, muốn ở bên cạnh. Sau khi thị hiện hình tướng giả dạng, tiếp cận đối tượng gây hại mình, làm cho kẻ ấy rơi vào trầm mịch của tình trường luyến ái đến nỗi dần mất đi tự chủ của bản thân.

- Sau đó, Hỷ Sát Quỷ sẽ ở cạnh kẻ ấy một thời gian đến lúc sinh khí cạn khô rồi mất đi thân mạng, rồi lại bị Hỷ Sát Quỷ vứt bỏ. Kẻ ấy vừa vong thân, lại nhận ra người mình yêu thương bên cạnh bấy lâu chẳng phải người ấy thật mà chỉ là mộng huyễn hư ảo, đến chết vẫn còn tiếc nuối, hụt hẫng vì không thực sự được ở bên cạnh người mình yêu thích.

- Hoặc là sau khi lấy được niềm tin mù quáng của kẻ ấy, Hỷ Sát Quỷ sẽ xúi giục kẻ ấy tự sát để ở cạnh mình, tất nhiên tự sát xong thì vẫn bị bỏ mặc trong tiếc nuối lỡ làng. Có khi Hỷ Sát Quỷ sau khi tiếp cận và lấy được niềm tin, sự mù quáng yêu thương của kẻ ấy thì lại thị hiện thành thân ảnh chân thực của mình trong tình trạng bị tai nạn, bị sát hại bị thương đến cùng cực để dọa cho kẻ ấy bị khủng hoảng tinh thần, gây sốc mạnh làm tổn thương thần trí, hoặc có thể vong thân mạng.

- Hỷ Sát Quỷ sau khi báo oán xong, tâm tình lắng đọng, lòng trở nên hoan hỷ thỏa mãn, họ lại nghĩ về thân ảnh đẹp đẽ lúc hôn lễ của mình rồi thị hiện như thế, tiếp tục đi tìm ý trung nhân của mình đã thất lạc, hoặc tìm người khác nếu không thể tiếp tục với người mình đã có hôn ước vì nhiều lý do khác nhau.

- Người được Hỷ Sát Quỷ lựa chọn thường là những người có tâm tình cô đơn, cũng mong muốn có được một tri âm tri kỷ bên mình lâu dài. Từ ý niệm ấy mới chiêu cảm Hỷ Sát Quỷ tiếp cận lựa chọn. Khi đã chọn được đối tượng, Hỷ Sát Quỷ sẽ thị hiện thân ảnh đẹp đẽ phù hợp với tâm tưởng của đối tượng mình muốn bắt hôn về làm hôn thê hay hôn phu. Sau một thời gian cho đối tượng ấy nhìn thấy chập chờn, cảm giác yêu mến dần rõ ràng, quyến luyến chẳng muốn rời. Sức khỏe của đối tượng ấy dần sa sút, chấp niệm muốn bên cạnh Hỷ Sát Quỷ càng trở nên mãnh liệt rõ ràng, cho đến khi ăn uống không được nữa, dễ xảy ra tình trạng xuất huyết cứu khiêu, thần sắc tái nhợt rồi mất đi thân mạng.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Khi có các biểu hiện bị Hỷ Sát Quỷ ám đê bắt hôn, cách tốt nhất là tự bản thân người bị ám quyết tâm từ bỏ ý niệm muốn có người ấy ở bên cạnh,

không nghĩ tới thân ảnh người ấy nữa, trừ bỏ đi lòng dục vọng muốn được luyện ái với Hỷ Sát Quỷ. Do Hỷ Sát Quỷ thị hiện thành thân ảnh cực kỳ đẹp đẽ, dễ thương đáng mến, quyến rũ theo đúng tâm mong cầu vọng niệm về ý trung nhân của người bị ám, nói một câu từ bỏ ý niệm ấy thực khó vô cùng.

- Nên tìm kiếm các pháp sư có đạo hạnh cao, có hiểu biết về Hỷ Sát Quỷ để có phương thức hóa giải tốt nhất nếu không thể tự mình vứt bỏ các ý niệm muốn ở bên cạnh Hỷ Sát Quỷ.

- Đối với trường hợp đã từng gây hại, dù vô tình hay cố ý mà lỡ gây nên cái chết của Hỷ Sát Quỷ thì nên sám hối ác nghiệp của mình, quyết tâm hồi hướng làm lành lánh dữ, tìm cách bù đắp xoa dịu nỗi đau khổ bi thương của họ. Nếu có hiểu làm điều chi thì cần giải thích, thuyết giảng cho Hỷ Sát Quỷ ấy hiểu rõ minh bạch mọi chuyện.

- Dù hình thành do nguyên do gì đi chăng nữa, tâm tình của Hỷ Sát Quỷ luôn mang đầy nỗi cô đơn, uất hận, bi thương đau khổ tột cùng, lại khao khát có được hạnh phúc chân thật bên người mình yêu mến, nên họ sẵn sàng chiến đấu, quyết tâm dùng đủ mọi phương thức để đạt được ý nguyện của mình, lúc ấy mới khả năng lấp được các sự tình đau khổ của mình. Thế nên nếu có duyên tiếp xúc, gặp gỡ Hỷ Sát Quỷ, đều cần thiết nhất chính là lòng trắc ẩn, cảm thông

sâu sắc và mở lòng từ bi với họ, cầu mong cho họ được thần thức an tịnh, sớm buông xả chấp niệm luyến ái muốn có người bên cạnh hoặc là xả bỏ lòng thù hận nếu có.

- Có thể dùng bài kinh chú sau trì niệm thường xuyên để xoa dịu nỗi đau của họ.

“Tâm thân lạc lối chốn quần sinh
Thức tỉnh hồi tâm chẳng lụy tình
An định Thần Tinh, hòa hiệp Khí
Lạc hồn hồi hương hiệp nguyên linh
Chú trì niệm đấng hồi Thiên Các
Thiên hạc reo mừng đặng tiếp nghinh
Hỷ lạc giao tình nơi Cội Đạo
Cung triều hòa ái tịnh âm kinh.”

“Nam mô Tâm thức an lạc như Thiên hỷ.”

Háo Sắc Quỷ

Nguồn gốc

- Chúng sinh khi còn sống nơi thế gian hữu tình, để thân tâm của mình nuông chiều theo lòng ham mê sắc dục một cách mù quáng điên cuồng, đến mức không còn làm chủ thân tâm, vì sự thỏa mãn tham muốn ấy mà gây hại đến xung quanh. Khi kết thúc thân mạng, âm linh như vậy thường trở thành Nga Quỷ khao khát được thỏa mãn tham muốn về sắc dục, được gọi là HáoSắc Quỷ.

- Người thường xuyên dễ dãi, nuông chiều bản thân theo xu hướng được thỏa mãn dục tình của thân mình, lại tự làm khổ chính mình bởi việc tự giải quyết nhu cầu tâm sinh lý ấy quá độ, khiến cho thân thể tổn hao tinh huyết đến kiệt quệ sinh lực, tinh thần u mê mờ mịt chẳng còn biết đến đời sống vật chất, tinh thần chi nữa. Đến khi kết thúc thân mạng trong một môi suy kiệt, âm linh ấy có xu hướng trở thành HáoSắc Quỷ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Háo Sắc Quỷ đa phần thị hiện hình dáng nam nhân toàn thân ốm yếu, xanh xao nhợt nhạt, nơi miệng thường hay nhỏ nước dãi.

+ Đầu lỏm chòm thưa thớt, chỉ còn một ít tóc.

+ Đồng tử trắng dã, chỉ còn một chút xiu tròng đen. Ánh mắt u tối, lơ lơ như người nghiện thuốc phiện.

+ Phần bụng phình to ra, các đầu móng tay dài, hơi nhọn.

- Trường hợp Háo Sắc Quỷ mang dáng dấp nữ nhân hay phi nhân rất hiếm khi xuất hiện trong Tam Giới. Một số hoàn cảnh đặc biệt, khi muốn tiếp cận để ám nhập ai đó, hoặc dụ dỗ họ xuôi theo các tham muốn dục tình của chính mình. Háo Sắc Quỷ cố gắng thị hiện thân ảnh đẹp đẽ, gợi cảm, khiến người nhìn thấy trong lúc mơ màng, thân tâm thiếu tỉnh táo thì bị thu hút, dễ dàng chiều theo các tham muốn dục tình ấy.

- Người thường nói chuyện về các đề tài sắc dục như là thói quen khó bỏ, hoặc hay nghe, xem các thể loại phim ảnh, tượng, sách truyện có các âm thanh, hình ảnh gợi tình, kích thích ham muốn của bản thân thì dễ dàng chiêu cảm Háo Sắc Quỷ tiếp cận, cùng nhau tìm cách thỏa mãn các tham muốn dục tình.

- Hễ nhìn thấy người có tâm tình dễ dàng rung động trước các sự gợi cảm về hình thể sắc đẹp bên ngoài, Háo Sắc Quỷ sẽ tiếp cận, đeo bám gần bên người ấy. Khi người ấy có sự rung động ham thích, cảm giác vui thú khi được nhìn hay thực hành các hành vi thỏa mãn tham luyến sắc dục, Háo Sắc Quỷ cũng sẽ phần nào được thỏa mãn theo sự rung động tâm thức của họ.

- Háo Sắc Quỷ có thể ám nhập vào người bình thường, rồi tự dùng tay chân sờ soạng thân thể người ấy để thỏa mãn tham muốn sắc dục. Hoặc Háo Sắc Quỷ có thể trở thành cái bóng đè người đang nằm ngủ, khiến họ mệt mỏi uể oải, lại thường mơ màng nhìn thấy đang giao hoan với người nào đó mà không nhìn rõ được khuôn mặt. Nhiều trường hợp di mộng tinh lúc ngủ ở cả nam lẫn nữ có liên quan đến sự tác động của Háo Sắc Quỷ.

- Khi Háo Sắc Quỷ ám nhập, tác động đến tâm sinh lý của người có xu hướng tham muốn dục tình, người đó dễ dàng gây nên ác nghiệp khi tìm cách thỏa mãn dục tình của mình với cả ấu nhi, lão nhân già yếu và động vật hay đồ vật nào đó ở gần mình, cảm thấy có thể giúp mình thỏa mãn được.

- Háo Sắc Quỷ thường tồn tại chung đụng, nhập nhằng với chúng sinh Hạ Giới. Nơi Trung Giới thì họ thường chơi chung với nhau, theo từng nhóm nhỏ

khoảng chừng 2 - 7 cá thể, hiếm khi tiếp xúc với các chủng loài Nga Quỷ khác.

- Thực ra, hầu hết chúng sinh trong khắp Tam Giới đều xua đuổi Háo Sắc Quỷ, không thích thân cận với họ. Ngay đến các dạng tồn tại quỷ mị thường lấy việc chọc phá, gây hại kẻ khác làm sự thích thú cho bản thân cũng chẳng ưa thích gì việc chơi chung với chủng loại này. Vì Háo Sắc Quỷ chẳng có được khả năng, thần thông gì đặc biệt cả, chỉ có tính háo sắc khiến họ trở nên mất tự chủ, mất kiểm soát tâm thức của mình, cho nên làm đồng bọn với họ để ám hại kẻ khác cũng dễ dàng bị họ rời bỏ, hoặc phản bội chỉ vì tham muốn sắc dục. Việc chơi chung với họ hoàn toàn không nhìn thấy được lợi ích chi cả.

- Háo Sắc Quỷ là dạng tồn tại rất yếu đuối, nhút nhát, luôn sợ hãi trước các sự thị hiện phẫn nộ tướng. Khi họ bị đe dọa, hoặc nhìn thấy phẫn nộ tướng của ai đó ở gần mình, hay là nghe mấy câu kinh, thần chú, tiếng chuông mõ thì họ sẽ bỏ chạy. Cũng vì tính cách này, nên chỉ cần Háo Sắc Quỷ nghe thấy, cảm ứng rằng người mà họ đang ám nhập sẽ tìm các pháp sư trừ tà, hay là đi chùa, nhà thờ, đền thờ để hóa giải thì tự nhiên họ rời đi chạy trốn, chớ chẳng bao giờ ở lại để bị người dùng pháp trừ tà xua đuổi.

- Khi Háo Sắc Quỷ bị chúng sinh xua đuổi quá nhiều, bị ruồng bỏ, bị hắt hủi, bị khinh miệt, hoặc là tự cảm thấy chán ngán việc chọc ghẹo, luôn phải tìm cách thỏa mãn các tham muốn dục tình... Từ đó tâm tình của họ dần tịnh lặng lại, họ dần buông xả được các tham muốn bất thiện, quán chiếu duyên nghiệp bản thân một cách rõ ràng, nghiêm túc thay đổi tâm thức của mình. Khi ấy, họ sẽ chuyển sinh thành một dạng tồn tại khác, hồi hướng về việc tu tập để trở nên tinh tấn hơn nơi cõi vô hình, hoặc đầu thai chuyển kiếp để được học hỏi thêm về ý nghĩa lẽ sống trong Tam Giới.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Những ai thường nghĩ đến việc tham muốn sắc dục, nếu không tìm cách tự thay đổi bản thân, giảm bớt và xả bỏ những tham muốn ấy, tự nhiên sẽ chiêu cảm lôi kéo các Háo Sắc Quỷ tương tác với mình. Cứ như vậy, cả hai cùng nhau cộng hưởng rung cảm dục tình tham luyến, mỗi ngày một sâu dày, cho đến khi Háo Sắc Quỷ ám nhập trực tiếp vào người đó, chi phối và làm chủ hoàn toàn thân tâm người đó, để có thể tự mình trải nghiệm lại cảm giác thích thú của việc thỏa mãn sắc dục. Khi ấy, tuy một thân xác nhưng có hai phần chân hồn cùng tá túc.

- Do Háo Sắc Quỷ phóng dật bừa bãi, đi khắp nơi để thỏa mãn tham muốn sắc dục của mình, từ đó thể trạng người bị ám nhập suy kiệt nhanh chóng. Cho đến khi thân tâm đều kiệt quệ, mắc nhiều bệnh do hoan lạc quá độ, trí não mờ mịt hoàn toàn, rồi kết thúc thân mạng của mình trong bộ dạng xanh xao ốm yếu khó coi. Lúc bấy giờ, chân hồn người ấy cũng bị chiêu cảm, trở thành Háo Sắc Quỷ chơi chung với các Háo Sắc Quỷ đã từng ám nhập chi phối thân tâm của mình. Người thường hay quấy rối kẻ khác để thỏa mãn bản thân, nếu không tự mình thay đổi chính mình thì cũng chính là Háo Sắc Quỷ trong mắt chúng sinh vậy.

- Người bị Háo Sắc Quỷ tương tác gây nên hiện tượng bóng đè, mơ màng nhìn thấy giao hoan với người lạ không rõ mặt.

+ Trước khi ngủ nên ăn mặc kín đáo.

+ Tịnh tâm định thần bằng cách nghĩ về những điều tích cực, vui vẻ.

+ Trì kinh, niệm chú tùy thích theo niềm tin của mình vào bất kỳ vị nào để thân tâm an tịnh.

- Người bị Háo Sắc Quỷ ám nhập trực tiếp không thể làm chủ bản thân mình, tự mình thỏa mãn tham muốn của thân tâm một cách điên cuồng, mù quáng lên chính mình.

+ Thường xuyên ở nơi đông người.

+ Thường xuyên nghĩ về những điều tích cực, vui vẻ, tránh tiếp xúc với các âm thanh, hình ảnh gợi tình hay có liên quan đến vấn đề sắc dục.

+ Tắm gội sạch sẽ bằng Thanh Tịnh Thủy để an tịnh thần trí.

• Cách điều chế Thanh Tịnh Thủy

Pha nước nóng ấm vừa đủ, cho 9 chiếc lá hoặc 9 chiếc gai của cây bất kỳ vào nước. Cho vài muống muối, cùng vài giọt dầu xức người, thêm một ít rượu vào cho có hương thơm của rượu và dầu hòa với nhau. Dùng nước đó lau người, hoặc tắm từ trên đỉnh đầu xối xuống toàn thân.

9 chiếc gai hoặc 9 chiếc lá pha nước này, có thể ra chợ mua mấy cành hoa hồng, hoa bông giấy, cây xương rồng đều được. Có thể kiếm một cây đang còn sống, lại đó nói với cây cho mình xin lá và gai đem về làm nước phép cho người bệnh. Xin xong cũng không quên cảm ơn cây. Như vậy thuốc mới có hiệu nghiệm tốt nhất.

Hoan Lạc Quý

Nguồn gốc

Chúng sinh đắm chìm trong hoan lạc, từ sắc dục nhục thân, âm thực tửu nhục, mê lạc thanh âm, tàng trữ tài bảo, cho đến danh vị lợi quyền nơi thế gian hữu tình... Khi họ đạt được điều họ mong cầu khát khao, sung sướng vui mừng quá độ đến nỗi tự mình làm tổn hại thân khí, thân xác hao gầy. Đến khi mất đi thân mạng, những âm linh ấy vẫn mang chấp niệm hoan lạc tội độ, chẳng làm chủ được thân thức của mình mà trở thành Hoan Lạc Quý.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Hoan Lạc Quý thường thị hiện nhân dạng, tứ chi và ngũ quan, một bộ phận nào đó trên cơ thể sẽ phát triển to dài, tương ứng với loại khoái cảm hoan lạc mà họ vướng mắc. Do sự loạn động quá nhiều để đạt được khoái cảm sung sướng khiến thân ảnh của họ có phần mất cân đối.

- Tự thân tâm Hoan Lạc Quý loạn động, tương

tác năng lượng ham muốn với chúng sinh hữu tình theo nhiều hình thức khác nhau tùy theo loại vọng niệm của chúng sinh ấy. Lúc bấy giờ, từ tâm thức của họ sẽ phát ra nguồn năng lượng hoan lạc giúp cho Hoan Lạc Quỷ được thỏa mãn những vọng niệm của mình.

- Hoan Lạc Quỷ có thể tác động lên các sự vật, hiện tượng để chiêu dụ một đối tượng nào đó thực hiện hành động dẫn đến khoái cảm hoan lạc. Hoặc là tác động tinh thần khiến cho đối tượng vốn dĩ đã có sẵn ham muốn vọng niệm trong lòng được phát tác mạnh mẽ, rồi thực hành thân nghiệp một cách cụ thể mà đạt được sự khoái lạc trong cảm xúc.

- Người bị Hoan Lạc Quỷ ám nhập rất dễ dàng nhận biết, bởi vì bản thân họ sẽ thường xuyên rơi vào trạng thái thăng hoa cảm xúc cực độ, khó kiểm soát thân tâm của mình. Thần sắc u tối, đồng tử ngò nghêch, thường xuyên nhìn thấy các ảo giác đối với những điều mình vọng cầu một cách mạnh mẽ, thậm chí có biểu hiện hơi điên rồ khi bản thân được thăng hoa cảm xúc mãnh liệt. Cụ thể giống như việc một người cực kỳ yêu thích áo len, thì tự nhiên khi tiếp xúc áo len sẽ có cảm xúc rất mạnh mẽ, không kiềm chế được chỉ muốn ôm lấy áo, mặc vào, mất ăn mất ngủ vì nghĩ đến nó.

- So với các chủng loại Nga Quỷ khác thì

Hoan Lạc Quý là một dạng ham muốn các nhu cầu cảm xúc được thăng hoa đến mức cao độ, khoái cảm tột cùng đến nỗi mất tự chủ thân tâm. Điều mà họ thiếu đi chính là sự thanh tịnh, tĩnh táo để có thể làm chủ tâm trí của mình. Khi Hoan Lạc Quý dần an tịnh thân trí, hóa giải bớt các loạn động, lúc ấy họ có thể chuyển sinh thành một dạng tồn tại khác trong Tam Giới.

• Ví dụ trường hợp hoan lạc sắc dục

Một người A thường có trong lòng vọng niệm khát khao có một anh trai đẹp nào đó sẽ đến với mình, chinh phục mình, để thỏa mãn nhục dục của mình. Người ấy thường suy nghĩ về điều đó, tạo thành một lực chiêu cảm với Háo Sắc Quý và Hoan Lạc Quý.

Nếu Háo Sắc Quý tiếp cận, tấn công người A này, sẽ có xu hướng ám nhập trực tiếp rồi tự thỏa mãn trên thân người ấy. Hoặc là khiến cho người ấy tăng cao ham muốn của bản thân để đi tìm một đối tượng nào đó thỏa mãn theo hình thức cưỡng bức, trao đổi hay mua bán sắc dục để đạt được cảm xúc nhất thời.

Nếu Hoan Lạc Quý tiếp cận, tấn công thì sẽ có xu hướng thị hiện ảo giác để người này cảm thấy

thỏa mãn, hoan lạc, có tính chất nhẹ nhàng hơn so với Háo Sắc Quỷ, khiến đối tượng cảm thấy thích thú chứ không chỉ là cảm giác tự đánh mất bản thân mình hoặc là sợ hãi như bị Háo Sắc Quỷ tác động.

• Ví dụ trường hợp hoan lạc âm thực

Một người B, vì quá đói cho nên trong lòng khao khát, thèm ăn đủ thứ, chỉ đơn giản là có cái gì đó để cho vào bụng. Lúc bấy giờ, tâm thức người này sẽ phát ra năng lượng chiêu cảm Hoan Lạc Quỷ lẫn Nga Quỷ bình thường.

Nếu Nga Quỷ bình thường tương tác, họ chỉ cần được ăn, sẽ cố gắng ăn nhiều nhất có thể, bất kỳ món nào có thể ăn được trước mắt họ thì họ đều thỏa mãn được vọng niệm của mình.

Nếu Hoan Lạc Quỷ tương tác, họ sẽ tác động theo dạng phải ăn như thế nào, món ăn gì, khẩu vị ra sao... thì lúc đó mới thỏa mãn được vọng niệm thăng hoa cảm xúc trong ăn uống.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Để phòng tránh việc tương tác với Hoan Lạc Quỷ, con người cần thường xuyên quán chiếu thân tâm, khẩu, ý của bản thân để nhận ra những gì còn

ham muốn nhiều, chi phối tâm trí, dễ bị mất tự chủ khi thứ đó xuất hiện đến với mình.

+ Không xuôi theo sự cảm dỗ về thỏa mãn bản thân. Giảm bớt các biểu tình, cảm xúc thăng hoa quá mạnh đối với các lý sự xảy đến với mình làm cho mình thường nghĩ về nó một cách thái quá.

+ Cần hiểu rõ, nhận thức được giá trị của việc “thiểu dục tri túc”. Ham muốn ít thì biết đủ. Giảm các ham muốn vọng cầu của bản thân xuống mức tối thiểu, hoặc có thể tiêu biến luôn thì càng tốt, tự nhiên thân tâm sẽ an lạc, không còn bị các vọng niệm thường tình chi phối. Mọi thứ suy cho cùng đều là hư huyễn, vô thường, có đó rồi mất đó. Tất cả cũng chỉ là cát bụi mà thôi, là cảm xúc nhất thời cảm nắng mà thôi, chẳng phải là hạnh phúc chân thật dài lâu.

+ Ăn chay, làm việc thiện hữu ích cho đời để có được niềm vui an lạc trong chánh nghiệp. Có thể tập các phương pháp thiền điều tức, hoặc là trì niệm kinh chú để giữ thân tâm, khẩu, ý được thanh tịnh trong chánh nghiệp.

- Trường hợp Hoan Lạc Quỷ ám nhập vào người sống, nên nhẹ nhàng khuyên giải, mời họ rời khỏi thân xác người ấy.

+ Tuyệt đối không sử dụng các hình thức đe dọa, bạo lực đối với Hoan Lạc Quỷ vì họ rất dễ trở

thành La Sát, thị hiện phần nộ tướng hung bạo đối với những người cản trở việc thăng hoa của họ.

+ Có thể trì niệm các câu tâm chú sau để giúp họ sớm thức tỉnh, hồi hướng về Đạo Pháp:

“Om Kyuten Svaha.”

“Om Mani Padme Hum.”

“Om Benza Satto Hum.”

“Nam mô Lô âm ứng hiệp phá vô minh.”

“Nam mô Chân hỏa tiêu trừ oan nghiệt chướng.”

“Nam mô Hư không hiệp nhập vô nhất vật.”

“Nam mô Tâm tịnh như thủy hồ lặng sóng.”

“Nam mô Chư linh an nhàn cư tịnh thổ.”

“Nam mô Tâm thức an lạc như Thiên hỷ.”

Huyền Lạc Quỷ

Nguồn gốc

Chúng sinh bị rơi vào vòng mê đắm hư ảo mộng huyền những điều khác với thực tại, nhưng tự thân mình vẫn cho rằng đó là chân thực những gì mình đang hưởng thụ.

Từ chấp niệm như thế, mãi mê sống với hư huyền như vậy, cho đến khi từ bỏ thân mạng của mình vẫn bám víu lấy chấp niệm đó, tưởng rằng mình đang được hạnh phúc, an lạc. Nhưng vốn dĩ ảo tưởng về hạnh phúc ấy là giả tạm, tự thân họ còn không hiểu được chính họ, không biết được mình đi đâu về đâu, mãi lần quần trong vòng mê luyến với hư ảo khoái lạc do tự mình huyền hoặc. Những âm linh như vậy, được gọi là Huyền Lạc Quỷ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Huyền Lạc Quỷ mang hình dạng giống với thân ảnh của họ lúc còn sinh sống nơi thế gian. Đôi mắt thất thần, sắc quang u tối nhợt nhạt, ham vui quá

độ mà mất đi tự tánh thanh tịnh của bản thân, mất đi sự sáng suốt minh mẫn, trở nên u mê ngờ nghếch đáng thương.

- Huyền Lạc Quỷ đặc biệt khác lạ so với các chủng loại Ngạ Quỷ ở điểm họ không có sự u uất, đau khổ vì cầu bất đắc. Họ luôn vui cười, cảm thấy thỏa mãn với những gì đang diễn ra trong tâm thức theo cách mà họ cho rằng như vậy là hạnh phúc. Vì họ đã chối bỏ sự khổ, chối bỏ sự thật, chối bỏ chính mình để tồn tại với lạc thú hư ảo của bản thân, chẳng hiểu sự vô minh đó là khổ. Vướng mắc của họ chính là tâm tình u mê khoái lạc, bất tịnh, không biết đến sự chân thật.

- Xung quanh Huyền Lạc Quỷ phát ra dòng ám khí rối loạn, khiến cho những ai tiếp xúc đều bị loạn động theo. Họ thường xuất hiện những nơi đông người, làm cho người ta vui quá hóa rồ, dễ dàng vì lạc thú nhất thời mà đánh mất bản thân.

- Đôi khi Huyền Lạc Quỷ tìm đến những người đang bị u uất, phiền não nơi thế gian hữu tình, xui khiến người ta tìm đến những thú vui bất thiện, vô bổ để khóa lấp sự muộn phiền trong tâm cảm. Cụ thể như là sử dụng các chất kích thích gây ảo giác, hút thuốc, uống rượu, cờ bạc, đi vũ trường nhảy nhót, thỏa mãn dục vọng thân thể, chơi các trò chơi điện tử, hoặc trò chơi thực tế bên ngoài với đủ loại hình

thức khác nhau để sống trong ảo tưởng, quên đi thực tại của mình.

- Người bị tác động như vậy, nếu không biết điểm dừng sau khi đã giải trí để quên đi phiền muộn nhất thời, không trở lại đối diện với thực tại để giải quyết các vấn đề của cuộc sống, lại tiếp tục sa đà, chìm đắm vào các khoái lạc đánh mất bản thân mình như thế. Cho đến lúc thân tâm tàn tạ, đời sống thực tại ngày càng rối ren, sức khỏe suy kiệt, bệnh tật ập đến, rồi khó tránh khỏi vô thường gõ cửa mà phải từ bỏ thân mạng quý giá. Lúc bấy giờ, nếu người ấy vẫn còn chấp niệm ham thích với những niềm vui hư ảo kia, thì chân hồn của họ sẽ trở thành Huyền Lạc Quỷ nhập bọn chung với các Huyền Lạc Quỷ đã từng tác động đến mình. Nếu người ấy sớm thức tỉnh trước khi từ bỏ thân mạng của mình, thay đổi tâm tư, ý niệm bám chấp vào hư huyền khoái lạc thì chân hồn họ có thể chuyển sinh thành một dạng tồn tại khác trong Tam Giới.

- Huyền Lạc Quỷ nếu tâm trí u mê, bám chấp quá nặng, lúc đó sẽ được Lạc Hồn Trì nơi U Minh Giới thu hút về. Tồn tại quanh quẩn ở nơi ấy thỏa thích với huyền lạc của bản thân, cho đến khi cảm thấy mệt mỏi, chán nản những hư huyền đó. Tâm tình của họ dần buông xả bám chấp u mê khoái lạc, trở nên tịnh lặng nhờ vào sự gần gũi với kinh kệ,

những lời thuyết giảng về vô thường, chân thật, những lời nguyện cầu bình yên, tâm tình tịnh lặng của các hành giả, chư vị đạo đức cao trọng. Lúc bấy giờ, họ có thể tự mình giải thoát khỏi Lạc Hồn Trì, chuyển sinh thành một dạng tồn tại khác chẳng phải là Huyền Lạc Quỷ. Nếu may mắn đủ duyên, họ sẽ chuyển sinh thành Hỷ Lạc Thiên để đem niềm vui, tiếng cười đến cho muôn sinh khắp Tam Giới trong sự tinh thức.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Huyền Lạc Quỷ là nỗi đau của chấp niệm khoái lạc nhất thời, chạy trốn sự thật. Những người bị Huyền Lạc Quỷ tương tác cũng có tâm tình giống như vậy. Để hóa giải cần có sự quan tâm gần gũi, thường xuyên tâm sự, chia sẻ, tuyệt đối không xa lánh người đang bị u mê.

+ Cho người ấy nghe những bản nhạc hòa tấu nhẹ nhàng, nhạc tụng kinh trì chú để thân tâm được an tịnh.

+ Giải thích rõ cho họ việc phải đối diện với cuộc sống đời thường, nhìn thấy những vấn đề phiền não để có hướng giải quyết nó, chớ không phải trốn tránh phiền não để tìm lấy an lạc hư huyền. Từ đó giúp họ tìm thấy được niềm vui, lý tưởng sống khi

dám đối diện với các sự khổ đến với mình trong cuộc đời này.

+ Khuyên người ấy buông xả bớt những ham muốn đời thường, những trò giải trí không lành mạnh, tiêu tốn thời gian vô bổ, những thói hư tật xấu chỉ làm khổ bản thân và xung quanh mà thôi. Rồi cuối cùng cũng phải đối diện với bệnh tật, sự xa lánh của người thân và bạn bè thâm tình, bên cạnh chỉ còn toàn những người ham chơi đàn đúm, kết bè với nhau chỉ để vui vẻ nhất thời. Từ đó giúp họ nhận thức được giá trị của sự sống qua việc tu tâm dưỡng tánh, làm lành lánh dữ, sống có ý thức, có trách nhiệm với bản thân và gia đình, cũng như xã hội xung quanh mình. Không sống buông thả, sa đà vào tệ nạn mà hại mình hại người.

+ Làm nước Thanh Tịnh Thủy cho người ấy lau rửa mặt, hoặc tắm từ đỉnh đầu xối xuống toàn thân nếu có dấu hiệu bị sa đà, mê lầm vào một thứ gì đó đến quên cả đời sống thực tại. Công thức gồm: 1 lít nước đun ấm, 1 muống canh muối trắng, 1 chén rượu trắng hoặc giấm nuôi, vài giọt dầu xức, 9 cái lá hoặc 9 cái gai của bất kỳ loại cây nào. Khi lấy lá và gai nhớ nói với cây ấy rằng cho mình xin lá và gai để cứu giúp người giải bệnh, không quên cảm ơn bạn cây ấy.

- Việc trì kinh, khẩn nguyện cho các âm linh

xung quanh mình được an lạc, thanh tịnh, sớm được thức tỉnh là điều nên làm hằng ngày. Như vậy thì bản thân người hành giả sẽ có được năng lực thanh tịnh nhất định, từ bi tâm dần rộng mở. Tự nhiên các âm linh xung quanh đang loạn động, khổ đau vì chấp niệm cũng sẽ dần được an tịnh, thức tỉnh, buông xả các chấp niệm u mê, ham thích khoái lạc huyễn hoặc của mình, dám đối diện với sự khổ rồi vượt qua nó bằng sự tinh tấn của tâm thức an lạc.

Dạ Xoa

Nguồn gốc

- Dạ Xoa là đại tộc Quỷ Thần Chiến, thuộc Thiên Long Bát Bộ chúng hộ trì cho Đạo Pháp và các hành giả tu luyện huyền công.

- Chúng sinh mang nơi mình chấp niệm ham thích chiến đấu, lại cảm thấy phiền não với việc chiến đấu ấy, khát khao được kết thúc, nghỉ ngơi trong cô tịch nên có sự đấu tranh nội tâm. Sự dày vò bản thân, sự phẫn nộ đối với những gì diễn ra trái ý mình nên muốn tìm nơi trú giạt khiến cho chân hồn ấy phủ màu tăm tối, khí quang xám xịt đến nỗi thân ảnh ấy gần như hòa nhập vào bóng đêm một cách trọn vẹn. Những chân hồn như thế được gọi là Dạ Xoa.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Dạ Xoa Nam thường có hình dạng thô kệch như các Kim Cang Hộ Pháp, Hoàng Cân Lục Sĩ. Người ta dễ nhầm lẫn họ với Cự Nhân Nam.

- Thân hình Dạ Xoa Nam cao to vài thước, có ít tóc. Thân ảnh họ thường có màu xám, xanh đen, nâu đen, màu của đá xanh tự nhiên. Mặt mày hung tợn, mắt to ẩn tàng những tia sát khí, phần nộ khí sẵn sàng bộc phát bất kỳ lúc nào. Răng nanh to dài lòi ra ngoài, trên đầu thường có sừng hơi cong hướng lên trên, mọc ở giữa trán hoặc hai bên đầu, có khi là cả ba vị trí này.

- Dạ Xoa Nữ thường có hình dáng mỹ nữ xinh đẹp, tóc dài, thân hình cân đối như người bình thường. Đôi mắt ưu tư chất chứa phiền não và nộ khí sẵn sàng bộc phát bất kỳ lúc nào.

- Dạ Xoa cũng là một hình tướng trong bộ Phần Nộ Tướng của chư vị Chánh Thần cao trọng khi chiến đấu chống lại các thế lực cường quyền tà quái, bảo vệ Chánh Pháp, bảo vệ vòng xoay của luân hồi nhân quả thường hành. Họ có uy lực mạnh mẽ, thần thông biến hóa có thể tác động khí lực đến thế giới quan quanh mình một cách cụ thể rõ ràng.

- Dạ Xoa thường cư ngụ ở những nơi tối tăm như U Minh Giới, thỉnh thoảng có sự ám nhập vào chúng sinh nơi Hạ Giới để thỏa mãn ham thích trút giận của mình khi bị kẻ khác quấy rầy. Họ cũng thích ám nhập, ngủ vùi bên trong các loại vũ khí thường dùng cho việc chiến đấu sát phạt lẫn nhau nhưng đã được cất giữ không dùng đến.

- Dạ Xoa Nữ thường hay tiếp xúc với nam nhân để mê hoặc họ, biến họ trở nên ù lì, ham mê quyền lực và các sự thần thông. Hễ có ai đó động chạm đến việc ấy, làm trái ý họ khiến họ không vui thì họ sẽ thị hiện phần nộ muốn trút giận lên đối phương bằng nhiều cách khác nhau. Lúc bấy giờ Dạ Xoa Nữ cảm thấy được thỏa mãn khi tương thông giao cảm với tâm thức, ý niệm chiến đấu trút giận của nam nhân mà họ ám dựa.

- Tuy tánh tình hung bạo, dễ nổi nóng, thích chiến đấu, hay làm càn nhưng Dạ Xoa cũng có những lý tưởng tồn tại của riêng mình. Thế nên họ thường tìm đến các hành giả có tu luyện công phu để kết duyên, trở thành Hộ Pháp cho chư hành giả trên bước đường tu tập.

- Hễ có ai đó xúc phạm, gây bất lợi hoặc đối kháng với hành giả ấy thì Dạ Xoa sẽ tác động lên đối tượng gây bất lợi kia. Họ có thể trừng phạt bằng cách gây nên bệnh tật, đe dọa làm cho đối phương sợ hãi, hoặc là xui khiến cho tai nạn ập đến người ấy. Việc này vừa là bảo vệ lý tưởng, cũng vừa thỏa mãn tính hiếu chiến của Dạ Xoa.

+ Nếu việc bảo vệ này của Dạ Xoa là hợp lẽ Đạo tự nhiên, thuận theo vòng xoay của nhân quả, giúp hành giả lương thiện kia thực hành thiện nghiệp. Dạ Xoa ấy được xưng tôn Thiện Thần Hộ

Pháp, hoặc gọi với tên Dạ Xoa Kim Cang. Về lâu dài, sự thỏa mãn tâm thức của Dạ Xoa ấy lại được gắn liền với niềm an vui, lợi lạc cho chúng sinh qua những việc thiện hành của hành giả và Dạ Xoa cùng trải qua, tự nhiên Dạ Xoa ấy cũng chuyển sinh trở thành vị Chánh Thần thực sự, được Tam Giới mến phục.

+ Nếu việc bảo vệ này của Dạ Xoa là trái lẽ Đạo tự nhiên, can dự sâu dày vào vòng xoay của nhân quả gây nên các ác nghiệp bất thiện. Thêm vào đó là việc hành giả được Dạ Xoa bảo vệ cũng gây nên các nghiệp bất thiện khiến chúng sinh ta thán, oán hận. Lúc bấy giờ, hành giả này đã rơi vào mê lộ của ác đạo, tham sân si đầy đặn thân tâm. Còn với Dạ Xoa Hộ Pháp thì sự thỏa mãn của mình gắn liền với đau khổ và oán hận của chúng sinh. Về lâu dài càng ngày càng bị tha hóa nặng nề, họ trở thành Quỷ Dạ Xoa, ác quỷ xấu xí trong tâm tưởng của chúng sinh, ít ai muốn tiếp cận. Các ác hành của cả hành giả lẫn Dạ Xoa Hộ Pháp ấy đều sẽ được giải quyết bởi các vị Chánh Thần hoặc Sứ Giả Tam Giới thu phục họ.

- Dạ Xoa sau một thời gian dài tồn tại với chấp niệm của mình, họ sẽ có xu hướng chán ngán việc phần nô khăng định cái tôi của mình, tự nhiên tâm thức tịnh yên, sẽ chuyển sinh thành sự tồn tại khác trong Tam Giới.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Khi gặp sự tương tác ám nhập của Dạ Xoa, cần giúp cho người bị ám nhập ấy bình tâm, nhận thức rõ bản thân để buông xả các chấp niệm về việc ham thích chiến đấu, trút giận lên người khác khi cái tôi cá nhân của mình bị đụng chạm.

- Có thể dùng các bài kinh, chú, ấn để giúp người ấy định tâm, tỉnh trí. Ví dụ như Kinh Cầu Siêu, Kinh Giải Oan, Kinh Cứu Khổ và các câu tâm chú sau đây:

“Om.”

“Om Kyuten Svaha.”

“Nam mô Tâm tịnh như thủy hồ lặng sóng.”

“Nam mô Chư linh an nhàn cư tịnh thổ.”

Khi người ấy đã an định thần trí thì Dạ Xoa sẽ không tác động được.

- Đối với Dạ Xoa, cần dùng tình yêu thương, từ bi, thuyết giảng để họ hiểu được việc dùng bạo lực giải quyết các vấn đề xảy đến với họ là điều không nên, vì như thế họ cũng khổ não chớ chẳng an lạc được. Cần thanh tịnh tâm thức mới giúp Dạ Xoa ấy tỉnh tấn, giải quyết các vấn đề trong sự bình tĩnh xử trí theo hướng tích cực nhất có thể. Từ đó, có khi may duyên mà Dạ Xoa ấy sẽ chuyển hóa tâm thức của mình, trở thành vị Hộ Pháp hộ trì Chánh Pháp.

- Nếu buộc lòng phải chiến đấu với họ, cần giữ sự bình tĩnh, tinh thần đạo đức và để cho họ có cơ hội được phục thiện. Tuyệt nhiên không nên dùng tâm tranh hơn thua hay là sự phẫn nộ, sát khí muốn diệt trừ họ để mình được an lạc. Vì chẳng có an lạc nào được xây dựng từ sự phẫn nộ hay sát khí mà tồn tại được lâu dài cả.

Bạch Cốt Quý

Nguồn gốc

- Bạch Cốt Quý là một nhóm phần tử thuộc Nga Quý Bộ.

- Chúng sinh tuy đã mất đi thân mạng của mình, nhưng vẫn bám chấp rằng mình còn muốn tiếp tục sống với nó, tiếc nuối với nó không muốn bỏ nó đi. Thế nên phần chân hồn, thần thức của chúng sinh ấy theo bám bên cạnh xác thân của mình mãi chẳng chịu rời xa. Sau một thời gian, sau khi thân xác tan rã chỉ còn lại bộ xương trắng, đến lúc ấy, âm linh vẫn bám chấp vào hình tướng xác thân của mình thì thị hiện thành thân ảnh bạch cốt nơi Trung Giới, được gọi là Bạch Cốt Quý.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Điều mà Bạch Cốt Quý khao khát chính là thân mạng của mình không muốn rời bỏ nó, dù cho nó đã trở thành xương trắng theo thời gian. Vì thế, Bạch Cốt Quý thị hiện hình tướng giống hệt với

phần khung xương thân xác của mình lúc còn sống nơi thế gian hữu tình.

- Chúng sinh thuộc loài động vật nào, côn trùng, cầm thú, thủy tộc hay nhân loại cũng đều có khả năng chuyển sinh thành Bạch Cốt Quỷ của chủng loài ấy. Có hằng hà sa số thị hiện tướng khác nhau của các phần tử thuộc nhóm Bạch Cốt Quỷ này. Ngoài ra, chúng sinh đã từng có địa vị gì, nghề nghiệp gì nơi thế gian thì khi chết đi thân mạng, lại bám chấp cả vào địa vị và nghề nghiệp ấy cùng với thân xác đã thành xương trắng của mình, rồi thị hiện thành thân ảnh với các khí cụ, phục trang gắn gũi với mình lúc còn sống.

- Các nhóm Bạch Cốt Quỷ thị hiện mang tính nghề nghiệp như là chiến sĩ, pháp sư, kỵ sĩ, tăng lữ, nương nương... Ngoài những người lúc sinh tồn do đã sống quen thuộc với loại hình nghề nghiệp ấy, mang chấp niệm mãnh liệt mà thị hiện nên hình dạng như thế, còn có các trường hợp chuyển sinh trong Trung Giới mà hình thành. Những Bạch Cốt Quỷ bình thường, hoặc một số dạng tồn tại thuộc các ngành nghề khác do khát khao được tồn tại với loại hình nghề nghiệp như thế ở Trung Giới, khi đã tôi luyện lực tinh thần, học hỏi những kiến thức nhất định về nghề nơi Trung Giới thì họ chuyển sinh thành Bạch Cốt Quỷ mang tính nghề nghiệp như ý

họ muốn. Những kiến thức, kinh nghiệm này do chính họ tiếp xúc lưỡng giới (những người làm nghề ấy đang sinh tồn nơi thế gian và đang tồn tại nơi Trung Giới) mà thu được rồi bắt chước mà chuyển sinh, hoặc do được các tiền bối về nghề ở Trung Giới chỉ điểm đào luyện thành.

• Ví dụ cụ thể

Một âm linh Bạch Cốt thì không còn phân biệt nam tử hay nữ nhân, vì xương trắng ai cũng như ai. Nhưng khi họ tiếp xúc với một nữ nhân xinh đẹp, thấy những cái thú vị ở nữ nhân đó như là phục sức đẹp đẽ, thân hình xinh đẹp khi khoác lên các bộ trang phục tinh tế. Từ đó, âm linh ấy đem lòng khát khao muốn được trở thành như thế một cách mạnh mẽ, âm linh ấy tiếp xúc với nữ nhân kia thường xuyên, thu thập các kinh nghiệm làm đẹp, giao tiếp cho ra dáng mỹ nhân. Rồi đủ duyên, âm linh Bạch Cốt ấy chuyển sinh, hóa thành Bạch cốt Nương với thân ảnh có khoác phục sức nữ nhân xinh đẹp.

- Các Bạch Cốt Quỷ thích tiếp cận với những người đang lấp lửng bên bờ sinh tử nhưng thọ mạng chưa kết thúc. Điển hình như người bị quá đói, bị tai nạn, bị trúng độc, bị bệnh tật, thất tình, muốn tự tử,

suy nhược cả thân tâm... Họ sẽ tương tác để chiêu dụ, hoặc nhân lúc phần thần thức ấy trở nên quá yếu ớt, chán nản cuộc sống, muốn từ bỏ thân mạng của mình thì họ sẽ tấn công, xua đuổi cho chân hồn của người ấy hoàn toàn xuất ra khỏi thân xác đó.

- Thừa cơ hội ấy, Bạch Cốt Quý sẽ ám nhập và chiếm xác, sống một cuộc đời mới với thân xác ấy, bằng những tàn niệm, tri thức, kinh nghiệm của âm linh Bạch Cốt. Sau khi đã nhập được xác thành công, họ sẽ ra sức để hồi phục sức khỏe cho thân mạng ấy, và cố diễn tốt vai diễn thân phận đó với các mối quan hệ xung quanh để người ta không phát hiện mà tìm cách xua đuổi khỏi thân xác đó.

+ Bạch Cốt Quý này, nếu diễn tốt vai diễn của mình, sống giống với cách sống của phần thân xác họ đang vay mượn, nếu đủ may mắn không gieo những nghiệp bất thiện nặng nề thì có thể trú ngụ ở thân xác ấy cho đến khi thọ mạng của thân xác đó kết thúc. Nếu vẫn tiếp tục bám chấp, chưa biết chán ngán thân thể, thì lại tiếp tục là âm linh Bạch Cốt lần quần giữa luân hồi sinh tử tìm cách phục sinh trong thân xác khác nữa.

+ Bạch Cốt Quý nếu ám nhập chiếm xác thành công, nhưng do diễn không tốt vai diễn giả mạo thân phận của người mà họ chiếm xác thì biểu hiện các sự bất thường, khiến thân nhân người ấy nghi

ngờ sẽ tìm cách xua đuổi ra. Nếu xua đuổi thành công, mà không có phương thức tìm lại được phần chân hồn chủ nhân của thân xác ấy trở về, thức tỉnh thì xác đó sẽ tồn tại kiểu đời sống thực vật, cứ nằm ngủ yên như vậy, vẫn thở vẫn ẩm, chẳng có hồn phách trong ấy. Đến khi đủ ngày giờ thọ mạng kết thúc thì tắt thở vậy. Hoặc trong quá trình thân xác ngủ yên đời sống thực vật, có thể một âm linh nào đó có lực tinh thần mạnh, có thể tương tác hợp năng lượng với xác ấy thì lại vào chiếm xác mà thức tỉnh, sống với thân xác đó.

- Những hành giả nhập định lúc thiền, khi đến cảnh giới có thể quán chiếu các sự tồn tại quanh mình khắp Tam Giới, lúc đó một phần thần thức cũng đã xuất ra khỏi thân xác hữu vi. Vậy nên việc họ có thể nhìn thấy các âm linh Bạch Cốt Quỷ muốn đến gần hù dọa, chọc ghẹo, hay là tấn công mình là việc rất thường xảy ra. Nếu chẳng có thù oán gì với hành giả ấy, hoặc đơn giản là thích chơi chung thì họ có ý đẩy chân hồn người đó đi chỗ khác, muốn được chiếm hữu thân xác kia.

Các dạng Bạch Cốt Quỷ thường gặp

*** Bạch Cốt Nương**

Bạch Cốt Nương Chính là Bạch Cốt Quỷ nổi tiếng gắn liền với tác phẩm Tây Du Ký. Do nữ nhân bám chấp vào dung mạo của mình, khát khao tiếp tục được sống trẻ đẹp, cho nên khi chết đi, thân xác đã hóa thành xương trắng mà thần thức lại muốn tiếp tục hồi sinh nên tá vào thân mạng của người khác mà gây họa.

*** Bạch Cốt Chiến Sĩ**

Bạch Cốt Chiến Sĩ là các chiến binh đã chết, nhưng vẫn muốn tiếp tục chiến đấu với thân thể của mình. Họ bám chấp vào đồng xương trắng cùng với vũ khí của mình rồi thị hiện thành bộ xương có cầm theo các loại vũ khí khác nhau để chiến đấu. Bạch Cốt Chiến Sĩ này cũng thuộc La Sát Bộ.

*** Bạch Cốt Khô Lâu**

Những kẻ mang đầy tham vọng quyền lực, không chấp nhận việc mình đã chết, vẫn luôn muốn tiếp tục được sống để thống trị, thao túng thế giới

quan quanh mình. Cho nên họ thị hiện thành cái đầu lâu bay lơ lửng khắp nơi để gieo rắc kinh hoàng cho chúng sinh, có khi đầu lâu này to lớn cỡ một vài thước.

*** Bạch Cốt Đế Vương**

Đây là thị hiện tướng của vua chúa, hoặc là kẻ ảo tưởng tham vọng quyền lực bản thân mình là vua chúa. Khi chết đi thân mạng, xác thân đã hóa thành xương trắng vẫn còn bám chấp trong hư huyền quyền lực áo mão, nên thị hiện thành Bạch Cốt Đế Vương với hoàng bào, vương miện trên thân mình. Bạch Cốt Đế Vương này thích tìm các âm linh có lực tinh thần yếu để bắt họ làm tay sai của mình, tôn mình như vua chúa lúc còn sống vậy.

*** Bạch Cốt Pháp Sư**

Các pháp sư có tu luyện về pháp thuật khi bám chấp vào thân mạng của mình không muốn xa rời thì lúc thân xác họ chết đi, tan rã thành xương trắng sẽ thị hiện thành bộ xương khoác áo pháp sư, với các đạo cụ như linh phù, quyền trượng, phát trần... như lúc họ còn tại thế.

Tất nhiên về mặt thân thông, họ không thể hành

pháp được những gì họ đã từng làm lúc còn sống một cách trọn vẹn, chỉ có thể làm được một số thứ rất yếu ớt về năng lực. Phải mất một thời gian rất dài, có khi vài mươi năm hoặc vài trăm năm, sau khi đã định thần, thần thức trở nên mạnh mẽ, khí lực tăng cao do hấp thu năng lượng Trời Đất thì họ mới có thể tác pháp được nhiều và tác động được đến thế giới quan rõ ràng.

*** Bạch Cốt Kỳ Sĩ**

Những kỳ sĩ khi chết đi, vẫn tiếp tục bám chấp vào việc chiến đấu với thân mạng cùng chiến mã, hay vật cưỡi nào đó của mình. Họ thị hiện là bộ xương chiến sĩ cưỡi trên bộ xương chiến mã và có mang theo binh khí, giáp trụ.

*** Bạch Cốt Tăng Lữ**

Đây là tu hành giả các dòng tu nhưng do bám chấp vào thân mạng quý báu của mình không chịu buông bỏ. Khi vong thân mạng, họ liền thị hiện thành hình dạng bộ xương trắng khoác áo lam, cà sa, hành giả các dòng tu khác nhau... Chúng loài này còn được xếp chung với Truy Y Thích Tử hay là Quỷ Tăng.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Để tránh việc bám chấp vào thân mạng, chịu sự khổ não của việc có thể trở thành các dạng Nga Quỷ, trong đó điển hình là Bạch Cốt Quỷ thì các hành giả tu tập thường hay quán chiếu để nhận thức, hiểu rõ lẽ vô thường của xác thân tạm bợ, mọi thứ đều là hư huyễn cát bụi để sau này khi thoát xác sẽ tự do tự tại không bị vướng mắc chấp niệm mà không siêu thoát được.

- Những người nào đang bệnh nặng, hoặc là sức khỏe suy kiệt trầm trọng, đến nỗi không làm chủ được thân tâm ý niệm của mình. Đột nhiên có thể khỏe mạnh, thay đổi tính tình, thay đổi giọng nói, thay đổi thái độ sống với xung quanh mình, có khi còn mất trí chẳng nhận ra những người quen, bạn bè của mình... Sau khi tỉnh dậy lại cố gắng hồi phục sức khỏe một cách nhanh chóng, gìn giữ thân thể rất tốt, chăm sóc đến phục sức trên người chu đáo. Khả năng người ấy đã bị âm linh Bạch Cốt Quỷ chiếm xác rất cao.

- Trong trường hợp này, có thể kiểm tra bằng cách hỏi về người thân, hỏi về tính cách bản thân người ấy, hỏi về những gì người ấy đã từng quan tâm, hỏi về bạn bè... sẽ xác định được đó chẳng phải là chủ nhân của thân xác ấy.

- Lúc đó cần nhẹ nhàng khuyên họ rời bỏ trả lại thân xác này cho chủ nhân thật sự của nó. Nên đưa họ đến chùa thiền hoặc tìm các pháp sư cao tay để hóa giải vì ít khi nào họ đã chiếm được xác rồi mà lại chịu buông bỏ dễ dàng. Cố gắng đừng gây tổn hại đến họ, dùng các phương thức nhẹ nhàng nhất có thể để hóa giải.

- Có thể trì niệm các câu tâm chú sau để giúp Bạch Cốt Quỷ sớm thức tỉnh, nhận thức được lẽ phải:

“Om Kyuten Svaha.”

“Nam mô Lô âm ứng hiệp phá vô minh.”

“Nam mô Tâm thức an lạc như Thiên hỷ.”

“Nam mô Chư linh an nhàn cư tịnh thổ.”

“Nam mô Hư không hiệp nhập vô nhất vật.”

“Nam mô Thân hoa cốt ngọc hồi nguyên khí.”

- Sau khi đã khuyên giải được Bạch Cốt Quỷ rời khỏi thân xác ấy, có thể dùng cách này để gọi chân hồn, thần thức người đó thức tỉnh:

“Này hồi thần thức của... (họ tên đầy đủ của người đó) hãy mau mau thức tỉnh, mau mau quy hồi thân xác của mình.”

Kiên trì đọc liên tục như thế trong vòng 30 phút với lòng thành tâm, mong muốn người đó tỉnh lại, tốt nhất là thân nhân người đó phải có mặt và cùng kêu gọi tên người ấy. Nếu vẫn chưa tỉnh, có thể trì Kinh Cứu Khổ, rồi lấy hình ảnh, họ tên của người

đó, ngày tháng năm sinh đặt ngay trên ngực người đó, rồi gọi tên. Chắc chắn sẽ thức tỉnh.

- Sau khi trải qua kiếp nạn của mình, người đó phải thay đổi lối sống, tư duy với cuộc đời. Biết trân quý thân mạng của mình, không còn chán nản cuộc sống, chịu ăn chay làm lành lánh dữ một cách rít ráo thì mới thực sự sống khỏe mạnh, an toàn về sau.

Khát vọng sống giữa đời

Chúng ta, mỗi lần bệnh nặng thì dễ cảm thấy cuộc sống đang dần rời xa ta, lại suy ngẫm về những gì đã qua, về hiện tại với quá nhiều thứ chưa xong. Vậy là lại phải tiếp tục gắng gượng chẳng thể buông bỏ.

Nghĩ lại nhiều lúc cũng thú vị, xem những chú kiến nhỏ bé là thế, ấy mà cái ý chí muốn sống của chúng sao mãnh liệt quá, dù là khi bị dòng nước cuốn trôi đến miệng cống, cũng ráng cố gắng bấu víu vào cái gì có thể trước khi bị cuốn trôi. Và may mắn cũng mỉm cười với chúng, dòng nước chảy xiết cũng cạn dần rời những chú kiến nhỏ bé kia lại tiếp tục cuộc sống của mình một cách bình lặng.

Cuộc đời này, nhiều khi nhìn lại thấy bản thân mình cái ý chí ham sống ấy sao tẻ quá. Cứ mãi muốn lẩn tránh những đau khổ, những khó khăn mà một người bình thường vẫn phải luôn đối mặt đó thôi.

Ừ thì khó sống!

Giữa đời này, ta chưa bao giờ nghĩ rằng cuộc sống đơn giản và dễ dàng bao giờ cả, rất khó, rất nhiều những thử thách, những cám dỗ, những hòn

ghen vu vơ cứ mãi đổ dồn và nhấn chìm con người vào cái vòng lẩn quẩn của thế tục đời thường.

Làm sao để có thể bứt phá ra khỏi cái vòng xoay ấy. Để là một người, một người thành nhân thực sự chứ không phải một con người.

Mấy ngày nay ngủ nhiều, lại đi lang thang khắp nơi để nhận thấy rằng giá trị tồn tại của ta là đáng quý. Lại cảm nhận rõ ràng hơn nữa sự vô thường chóng vánh của đời này. Mới còn đó, rồi mất đó, vụt tan như một giấc mơ.

Giữa vũ trụ bao la vô cùng tận, con người sao nhỏ bé quá...

Côn Bằng

Nguồn gốc

- Côn Bằng là vị Linh Thú xuất hiện từ thuở hồng hoang, thường cư trú ở Bắc Minh, vùng biển phía Bắc trong vũ trụ Tam Giới.

- Những chú cá khi còn sống có tâm nguyện muốn được tự do hòa mình vào bầu trời vô tận, thỏa sức vẫy vùng khắp nơi, được học hỏi thêm nhiều điều mới mẻ, lẽ huyền vi mà nhiệm của Thiên Địa. Khi thân mạng kết thúc, anh linh của những chú cá như vậy đều có thể hóa thành Côn Bằng, thong dong tự tại ngao du khắp Tam Giới.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Khi xưa, Côn Bằng tồn tại ở dạng hữu hình, là loài kinh ngư cư trú ở vùng biển sâu nơi Hạ Giới. Sau một thời gian dài hấp thu linh khí Trời Đất, tích lũy thức tinh, kích thích tăng trưởng theo thời gian, Côn Bằng ấy có thể rời khỏi mặt biển, bay lượn tự do nơi thiên không vô tận. Do tình trạng con người

không ngừng đánh bắt, tiêu diệt các loài dị thú quý hiếm, môi trường tự nhiên ngày càng ô nhiễm bởi trực khí, oán khí sát mạng nặng nề, Côn Bằng hiện chỉ còn là những linh thể vô hình tồn tại nơi Trung Giới và Thượng Giới mà thôi.

- Côn Bằng có phần đầu giống đầu chim, từ phần cổ đến chóp đuôi giống loài cá voi xám. Thân hình họ to lớn vĩ đại, được bao phủ bởi lớp vảy cứng cáp. Hai vây bên hông to khỏe, dang rộng như đôi cánh, đủ sức nâng toàn thân bay lượn trên không trung.

- Côn Bằng có tiếng kêu gầm vang chấn động khắp cả đất trời. Tiếng kêu ấy vừa mạnh mẽ uy dũng như tiếng gầm của Long Thần, lại có khi thanh tao thánh thót như tiếng Phụng Hoàng gáy đầu non. Côn Bằng có thể hô phong hoán vũ, làm chủ những cơn sóng thủy triều khi ở dưới nước, đồng thời nắm giữ các luồng khí lưu khi cất mình bay lên không trung.

- Côn Bằng được muôn loài xưng tán như là một vị Hải Vương cai quản các vùng biển lớn. Mỗi vùng biển lớn chỉ có một hoặc vài vị Côn Bằng cư trú mà thôi. Ở mỗi cõi giới số lượng này lại rất hiếm.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Côn Bằng thường độ duyên cho cả một dân tộc, một giáo phái, một trường phái học thuyết, một quốc gia, một vùng lãnh thổ mà cả tổ chức ấy có được người lãnh đạo tinh thần sáng suốt, hoài bão ước mơ về những điều vĩ đại rõ ràng hữu ích cho Tam Giới.

- Những nơi nào có nhiều kẻ sĩ, người quân tử lỗi lạc, bậc hành giả thiện tri thức muốn làm nên việc trọng đại phi thường, có ích cho xã hội. Lúc bấy giờ, Côn Bằng sẽ tương tác, trợ duyên khiến cho những người có ý chí mãnh liệt, nguyện vọng to lớn kia được quang minh sáng suốt, có thể từng bước vững chắc mà xây dựng ước mơ, lý tưởng của mình trở thành hiện thực.

- Điều vĩ đại, đối với người xưa, việc thành nhân là một điều vĩ đại của cá nhân mỗi con người. Vì khi thành nhân, bỏ được chữ con phàm tánh của bản thân, chỉ còn chữ người thì người ấy đã đứng vào hàng Tam Tài, là một vị trí hiên ngang ở giữa đời đầu đội trời, chân đạp đất, hòa mình nhân ái với muôn loài vậy.

Côn Bằng trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Ý nghĩa hình tượng Côn Bằng**

Côn Bằng được xem là biểu tượng của tinh thần tự do, thông dong tự tại, ý chí mãnh liệt, vì lý tưởng của mình mà kiên trì nhẫn nại để có ngày hòa mình vào trời đất, được học hỏi biết thêm nhiều điều về lẽ sống ở đời.

Trong dân gian, Côn Bằng cũng được xem là biểu tượng của sự lột xác thần kỳ. Theo tích xưa, cá Côn là loài cá rất nhỏ, mỗi ngày đều không ngừng nỗ lực để phát triển, rồi có ngày trở nên to lớn vĩ đại, lại thoát ly được sự ràng buộc của hoàn cảnh là đại dương, hòa mình vào thiên không vô tận. Ở điểm này, Côn Bằng với Ngư Long tức cá chép hóa Rồng và chim sẻ hóa Phụng Hoàng có điểm tương đồng với nhau, cùng được xếp chung vào chủng loài hóa sinh đặc biệt. Cho nên có nhiều người tín ngưỡng Côn Bằng là một phần tử của chủng tộc Phụng Hoàng vậy.

Trong Thiên Long Bát Bộ hộ trì theo Chánh Pháp, có đại tộc Ca Lô La - Kim Sí Điều, được mô tả là loài chim to lớn, có bộ lông hoàng kim rực rỡ như ánh mặt trời. Côn Bằng khi rời khỏi mặt nước, cất cánh bay lên trời cao cũng to lớn như vậy, nên

cũng được tín ngưỡng như là một thành viên trong đại tộc Ca Lô La này.

Đạo Gia xem Côn Bằng là một biểu trưng của hành giả luyện mình xuất thế gian, lại bất ly thế gian mà cứu độ đời.

*** Côn Bằng trong Nam Hoa Kinh**

Trong Nam Hoa Kinh, Côn Bằng được miêu tả là loài cá có kích thước lớn vài ngàn dặm sống ở Bắc Minh. Toàn thân khi nổi trên mặt nước giống như một hòn đảo vậy. Khi bay lên trời, đôi vây như cặp cánh lớn, với toàn thân chừng vài ngàn dặm thì bóng của Côn Bằng như áng mây xanh che phủ mặt đất.

Mỗi khi biển gầm sóng lớn, là lúc Côn Bằng di chuyển từ biển Bắc sang biển Nam. Thấy Côn Bằng như thế, có chú ve và chim cười bảo rằng:

“Ta cố sức bay lên cây, dù có lúc trượt chân rớt xuống cũng chẳng sao. Sao phải cố sức bay xa cả chín ngàn dặm đến biển Nam làm gì?”

• Lời bàn

Người muốn đi đến cánh đồng ngoại thành, chỉ cần chuẩn bị lương thực cho ba bữa, đến khi quay về bụng vẫn còn no.

Người muốn đi trăm dặm phải chuẩn bị lương thực một ngày.

Người muốn đi ngàn dặm phải chuẩn bị lương thực ba tháng.

Hai loài nhỏ bé ấy sao có thể hiểu được.

Mọi thứ đều có cái giá của nó, sự tự do, thông dong tự tại muốn có được cần phải đánh đổi bằng sự nghiêm túc, kiên trì bền bỉ và một ý chí vĩ đại.

*** Côn Bằng trong văn học và sử thư**

Trong Văn Sử Thông Nghĩa, quyển 3, chương 3 có viết:

“Côn Bằng chi thọ thập ức

Tuy thiên niên kỳ do trĩ dã.”

Côn Bằng tuổi thọ hàng triệu năm, tuy ngàn năm vẫn còn là trẻ con vậy.

Đoạn này nói về Côn Bằng khi còn mang thân xác hữu vi từ thời Thượng Cổ, là vị Linh Thú có thọ mạng trường tồn, nên đối với Côn Bằng, hàng ngàn năm vẫn chỉ là một đứa trẻ con vậy.

Lại nói về tính ẩn dụ, người xưa ví việc lớn, những lý tưởng vĩ đại là việc đường dài, có khi kéo dài hết đời này sang đời khác chớ chẳng phải một đời. Trăm năm, ngàn năm cũng vẫn chỉ là quá trình định hình phát triển các lý tưởng vĩ đại ấy mà thôi.

Thế mới thấy, việc dạy dỗ nên người của thế hệ đi trước kỳ vọng vào thế hệ mai sau ở con đường tu học là việc vĩ đại dường nào.

Thi Thánh Đỗ Phủ đời nhà Đường có viết trong Bạc Nhạc Dương Thành Hạ:

“Đồ Nam vị khả liệu
Biến hóa hữu Côn Bằng.”

Trong các sự vật nơi phương Nam, có Côn Bằng biến hóa kỳ diệu chẳng thể nghĩ bàn.

Trong tác phẩm Thượng Lý Ung, Thi Tiên Lý Bạch có viết:

“Đại Bằng nhất nhật đồng phong khởi
Phù diêu trực thượng cử vạn lý.”

Loài Đại Bằng một ngày chuyến mình, đã có thể bay xa chín vạn dặm.

Nhà thơ La Anh Công cũng có viết trong Văn Học Nguyên Lưu, Chu Tần Chư Tử Tổng Luận như sau:

“Minh linh Đại Xuân chi thọ
Triêu khuẩn Mông Nhuế chi yêu

Côn Bằng chi đại đẳng dụ.”

Tích dẫn từ Thang Vấn Thiên - Liệt Tử, Tiêu Dao Du - Trang Tử.

Trong số các loài linh diệu, nói về trường thọ thì có cây Đại Xuân. Trang Tử có nói cây Đại Xuân này cứ suốt 800 năm hoa nở gọi là mùa xuân kéo dài 800 năm với cây ấy, lại 800 năm lá đổ nên mùa thu cũng kéo dài 800 năm.

Trong số các loài nấm khuẩn, thì Mông Nhué là loài vô cùng nhỏ bé.

Còn như nhắc đến sự to lớn vĩ đại, thì phải biết đến Côn Bằng vậy.

—

Thời nhà Tống, trong bài thơ Thôi Thí Quan Khảo Giác Hí Tác, Tô Thức có viết:

“Côn Bằng thủy kích tam thiên lý
Thô luyện trường khu thập vạn phu.”

Côn Bằng mà quấy cánh rời khỏi mặt nước thì đã đi xa ba ngàn dặm. Để làm được việc như thế cần phải rèn luyện cả mười vạn trượng phu mới có thể thành.

Ý chỉ về những việc to lớn vĩ đại, đối với bậc phi thường thì dường như là một cái trở tay, chuyên mình đã có thể làm được. Nhưng đối với người bình thường, dù tài giỏi mà chưa phi thường thì cả mười

vạn người phải được rèn luyện chuyên cần tỉ mỉ mới có thể làm nên đại sự.

—

Đời nhà Thanh, Uông Mậu Lân trong bài thi Tẩy Tượng có viết:

“Khởi đồng Long Mã phụ

Đồ tác Côn Bằng tưởng.”

Sao có thể ỷ lại vào Long Mã để bình an thiên hạ? Chỉ tự thân vận động, cứ như Côn Bằng ẩn nhẫn chờ một ngày hòa mình vào thiên không.

Lý Ngư Tử

Lý Ngư Tinh

Nguồn gốc

- Lý Ngư Tử là vị Linh Thú thuộc Ngư Bộ, xuất hiện từ thời Thượng Cổ.

- Những chú cá chép sống nơi đầm hồ, sông suối, sau một thời gian dài hấp thu linh khí Trời Đất, tự mình thức tỉnh tánh linh, có tâm tình quan tâm đến sự sinh tồn, phát triển của muôn sinh một cách mãnh liệt. Những chú cá chép ấy, dù còn mang thân xác hữu hình hay khi đã từ bỏ mạng căn, đều có thể hiển hóa thành Lý Ngư Tử tiếp tục tu tập và độ duyên trong Tam Giới.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Lý Ngư Tử đa phần thị hiện thân ảnh nhân dạng hoặc nhân ngư dạng, thường mang trang phục trắng, cam vàng hay đỏ cam. Họ có lực cảm ứng với sự xoay chuyển vận hành của Thiên Địa rất tốt, có

thể đoán biết được vận mệnh cát hung ở cả quá khứ và vị lai. Thân tâm họ tỏa ra an lạc khí mạnh mẽ, khiến cho những ai tiếp cận sẽ luôn cảm thấy vui tươi, yêu đời và tràn đầy sức sống.

- Lý Ngự Tử tu tâm dưỡng tánh trở nên tinh tấn, sau hàng trăm năm đạo hạnh công phu có thể hiển hóa thành Long Ngự hoặc Long Thần, tự do tự tại nơi thiên không vô tận. Họ có khả năng hô phong hoán vũ, tác động đến thủy triều một cách dễ dàng.

- Khi một Lý Ngự Tử đã thức tỉnh tánh linh, có các quyền năng đặc biệt nhưng không sử dụng để cứu độ cho chúng sinh, lại dùng để tư lợi cho bản thân, có thể gây hại cho chúng sinh trong Tam Giới thì thường bị gán ghép là yêu quái với tên gọi Lý Ngự Tinh.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Để được Lý Ngự Tử độ duyên bảo hộ, hành giả cần phát tâm từ bi, muốn giúp đỡ cho chúng sinh quanh mình về đường phúc lộc. Trong đời sống thường đem niềm an vui, hòa đồng nhân ái đến với xung quanh, chia sẻ bớt nỗi đau của những mảnh đời bất hạnh.

- Người được Lý Ngự Tử bảo hộ thường có năng lực cảm ứng nhạy bén, có tính thuyết phục cao

trong giao tiếp nhờ vào an lạc khí do Lý Ngự Tử tương tác, đường tài lộc công danh cũng gặp được nhiều thuận lợi do có quý nhân giúp đỡ.

- Người bị Lý Ngự Tinh ám nhập thần sắc nhợt nhạt, xanh xao, toàn thân lạnh lẽo, mồ hôi ra nhớp nháp có mùi tanh của cá và rong rêu. Họ thích ngâm mình dưới nước, thèm muốn ăn thử đủ thứ. Khi giao tiếp giọng nói bị đứt quãng, hơi khó nghe, giống người đang bị nấc mà nói chuyện vậy.

- Khi gặp trường hợp này, chúng ta có thể nương nhờ sự giúp đỡ của pháp sư có tu tập nghiêm túc, hành việc thiện nghĩa không cầu tư lợi. Thận trọng kéo tin nhằm tà sư sử dụng bạo lực để giải quyết vấn đề. Nếu Lý Ngự Tinh bị đe dọa, tác động vật lý hoặc có xu hướng hoảng loạn, có khi sẽ dẫn người đó trốn đi, hoặc trảm mình vào nước rất nguy hiểm.

- Ngoài ra, chúng ta có thể trì niệm câu tâm chú:
“Nam mô Tâm tịnh như thủy hồ lặng sóng.”

Trì niệm 9 lần chậm rãi sẽ giúp cho Lý Ngự Tinh bình tâm lại, mở lòng chia sẻ những đau khổ vướng mắc của mình. Lúc bấy giờ, chúng ta cần giữ bình tĩnh để chia sẻ, trò chuyện khuyên giải, tìm hiểu rõ nguyên nhân vì sao Lý Ngự Tinh ám nhập, có cần giúp đỡ điều gì không. Như vậy sẽ hóa giải được khúc mắc giữa Lý Ngự Tinh và người bị ám nhập theo hướng hòa giải êm dịu nhất có thể.

Lý Ngư Tử trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Biểu tượng Song Ngư**

Hình ảnh hai chú cá chép đối diện nhau tượng trưng cho sự dung hòa âm dương, sự bổ sung cho nhau những khiếm khuyết của các mặt đối lập trong một bản thể. Biểu tượng này là một trong Bát Bảo Cát Tường của Phật Giáo Mật Tông.

*** Hình tượng cá chép cầu tài lộc**

Hình ảnh 9 chú cá chép trong Cửu Ngư Đồ hay cá chép với hoa sen trong Liên Ngư Đồ tượng trưng cho điềm lành, tài lộc và may mắn dài lâu. Vì trong tiếng Trung, hai chữ Cửu Ngư âm đọc giống với Cửu Dư, và Liên Ngư cũng giống với Liên Dư ý chỉ về tài lộc may mắn được trường cửu vĩnh tồn.

*** Hình tượng cá chép mang phước lành**

Theo truyền thuyết xưa, khi Thiên Đình tổ chức cuộc thi lựa chọn Long Thần cai quản biển lớn cho các loài thủy tộc. Ở cuộc thi này, các loài cua, ốc, tôm tép và cá khác đều chẳng thể vượt qua được những chướng ngại để đến Vũ Môn là các đợt sóng

to gió lớn, sấm chớp liên hồi nguy hiểm vô cùng. Chỉ có cá chép là kiên cường vượt qua được những chướng ngại ấy, về được đến đích nên hóa thành Long Thần oai phong dũng mãnh.

Dựa trên truyền thuyết ấy, người xưa tin rằng hình ảnh cá chép tượng trưng cho may mắn, điềm lành, sự kiên trì nhẫn nại vượt khó sẽ đạt được thành tựu cuối cùng là tài lộc, công danh vinh hiển.

Ngày nay, có nhiều khu vực tín ngưỡng tôn thờ Thần Cá Chép. Họ dùng hình ảnh cá chép đặt làm phù điêu, biểu tượng trên tàu thuyền, đền miếu, chùa chiền với niềm tin tàu thuyền và các công trình kiến trúc tâm linh ấy được bình an, không bị hư hại trước sóng to gió lớn.

*** Sự cộng sinh của Lý Điệp Thảo**

Lý Điệp Thảo là bụi cây Hồ Điệp Thảo có bày Lý Ngư cộng sinh nơi gốc cây.

Hồ Điệp Thảo là loài cây sống nơi ẩm thấp, có tính âm hàn lại thích nắng nên sản sinh ra năng lượng hoạt khí tích cực nhiều.

Lý Ngư hay cá chép là loài vật có tánh linh cao, sống thân thiện với muôn loài. Lý Ngư thường có màu đỏ cam, cam vàng, trắng tượng trưng tính dương cao, khi nhìn thân ảnh này tạo cho người xem

cảm giác vui tươi thích thú. Thế nên Lý Ngự tượng trưng cho an lạc khí thịnh vượng.

Khi trồng Hồ Điệp Thảo cạnh ao hồ có Lý Ngự cùng cộng sinh sẽ tạo nên dòng năng lượng tích cực vô cùng, không khí vui tươi, người vật ở đó cũng mạnh khỏe.

*** Câu chuyện về Lý Trường Canh và Lý Ngự Tinh**

Ngày 29 tháng 05 năm Canh Thìn (nhằm ngày 04 tháng 07 năm 1940), Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thuyết Đạo tại Báo Ân Từ về tích truyện Lý Trường Canh và Lý Ngự Tinh.

“Có nhân nghĩa mới gọi là thương yêu chân thật, nếu không có nhân nghĩa là thương yêu giả dối. Đức Chí Tôn buộc con người phải thương yêu, nhân nghĩa theo Thánh ý của Đức Chí Tôn mà thôi.

Nhắc tích về tích truyện sau đây.

Lý Trường Canh và Lý Ngự Tinh là hai anh em bạn đồng môn với nhau, hằng ngày ở nơi núi hải đảo mà tu niệm. Một ngày kia, Đức Quan Âm tính xuống rước hai người về Tây Phương, mới giả là một người đàn bà chèo chiếc ghe nhỏ đi bán hoa quả, chèo ngang qua núi hải đảo rồi rao lên bán.

Lý Trường Canh muốn tu mà thoát kiếp thì thôi

chớ không cần ăn uống chi cả. Lý Ngư Tinh chịu không nổi, mới kêu lại mua ăn, thì Đức Quan Âm hiện hình tại nơi đó mà rước Lý Trường Canh đem về Tây Phương, còn Lý Ngư Tinh vì còn muốn ăn mà thành ra con cá ông ở dưới biển.

Về trên, Lý Giáo Tông tức Lý Trường Canh mới kêu nài cho người bạn cũ, thì Đức Phật Như Lai cho ngài một đồng tiền điếu, biểu xuống cột câu Lý Ngư Tinh. Lý Giáo Tông câu, Lý Ngư Tinh chạy lại ăn, rồi ngài bèn đem về cho Đức Phật Như Lai.

Quái lạ, về đến đó mà cá ông còn ngậm đồng điếu ấy trong miệng mãi. Đức Phật kia liền nói:

‘Cái tánh tham của người cho đến đổi mà cũng không chừa.’

Đức Phật Như Lai quả một câu mà phải trở xuống biển làm lại con cá ông cho đến bây giờ.”

Có lẽ cũng vì tích truyện này mà người đời thường dùng hình tượng cá chép trong việc cầu tài lộc phong thủy thịnh vượng.

Thạch Điều - Ưng Xà

Đơn Thân Điều

Nguồn gốc

- Thạch Điều là vị Linh Thú xuất hiện từ thời Tỏi Cổ, được sinh ra từ khối đá do hấp thụ linh khí âm dương trong Trời Đất suốt một thời gian dài.

- Chúng sinh yêu thích sự thanh tịnh, lại có tâm tình phần nộ nếu sự an tĩnh họ đang tận hưởng bị quấy nhiễu. Những ý niệm vừa băng lãnh, vừa thanh tịnh như thế đối lập nhau mạnh mẽ, khi tích tụ lâu ngày ở một tảng đá, một tượng đá nào đó tự nhiên sẽ hiển hóa thành loài chim, có đuôi rắn ẩn hiện tại khối đá nơi họ cư trú. Anh linh như thế được gọi là Thạch Điều, Ưng Xà, Kê Xà hay Đơn Thân Điều.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Thạch Điều thường thị hiện hình dạng đầu chim ưng, hoặc gà trống, cặp mắt đỏ cam, sắc bén, tượng trưng cho tính dương. Do sự bộc phát bất ngờ

của dương khí trong môi trường thanh tịnh, nên Thạch Điều có thị hiện tướng như vậy. Từ phần cổ trở xuống đến hết phần thân được bao phủ bởi lớp lông chim. Phần đuôi thì là đuôi rắn có lớp vảy cứng bằng đá, tượng trưng cho tính âm, sự ham thích yên tĩnh.

- Thạch Điều khi trưởng thành có thân hình oai vệ, đầy đặn, chiều cao hơn vài thước. Những Thạch Điều sinh tồn lâu năm nơi các khu vực khối đá núi lớn, có thể thị hiện hình dạng to hơn quả núi là việc bình thường.

- Thạch Điều ưa thích những nơi vắng lặng, mát mẻ, thường ẩn mình trong các tảng đá hoặc pho tượng bằng đá. Bất kỳ ai gây ồn ào, náo nhiệt, khiến cho sự yên tĩnh nơi Thạch Điều cư trú bị phá vỡ, Thạch Điều sẽ thức tỉnh. Lúc bấy giờ, Thạch Điều có khả năng làm cho kẻ gây rối bị thạch hóa bằng cách trừng mắt nhìn vào đối tượng, hoặc là thổi vào đối tượng luồng hơi thở đầy âm khí của mình. Tiếng gào thét khi nổi giận của Thạch Điều vang xa, có thể làm cho các sinh vật bị đình tai nhức óc, choáng váng, buồn nôn, toàn thân ê ẩm, tê cứng.

- Thạch Điều có thói quen sống đơn lẻ, thường mỗi vùng rộng lớn chỉ có một Thạch Điều mà thôi. Khi muốn sinh sản ra hậu duệ của mình, Thạch Điều sẽ tìm một tảng đá có khí âm dương mạnh mẽ,

ở nơi tịch tĩnh, lặng lẽ đến đó nằm ấp trong thời gian 9x9 là 81 ngày. Từ trong tảng đá ấy một Tiểu Thạch Điều sẽ thức tỉnh. Tiểu Thạch Điều ở nơi mình sinh ra, tiếp tục hấp thu linh khí Trời Đất, năng lượng của sự thanh tịnh mà dần dần lớn lên theo thời gian. Thạch Điều sau khi ấp đá thành con mình sẽ rời khỏi nơi ấy, để cho Tiểu Thạch Điều tự thân sinh tồn. Do có tập tính sinh sản như thế, không cần kết hợp với bạn đời, nên Thạch Điều còn được gọi là Đơn Thân Điều.

- Thạch Điều không được xem như một vị Chánh Thần, vì tự thân Thạch Điều có lý do sinh tồn của riêng mình. Họ thích ngủ vùi trong cô tịch, vắng lặng, nếu bị làm phiền có thể gây hại cho kẻ khác theo bản năng, do đang ngủ bị đánh thức thì phản nộ đến hung tợn. Khi Thạch Điều buông bỏ được chấp niệm trừng phạt kẻ gây nên ồn ào làm mất sự yên tĩnh, anh linh ấy sẽ chuyển sinh thành dạng tồn tại khác tinh tấn hơn.

*** Ác linh Thạch Điều**

- Khi Thạch Điều đã làm nhiều sinh vật bị hóa đá, tâm tình của Thạch Điều ấy phát hỏa mãnh liệt, không kiềm hãm được nữa mà tự thiêu đốt chính mình. Hàn khí băng lãnh ở phần đuôi rắn cũng biến

mất, toàn thân phát khởi hỏa khí cuồng nộ. Thạch Điều ấy có thể thiêu rụi bất kỳ kẻ nào làm mình cảm thấy không thích, trở thành ác linh, tà quái vì quá hung bạo.

- Hoặc khi Thạch Điều đã làm thạch hóa nhiều sinh vật, tuy hỏa tính cuồng nộ vẫn kiềm hãm được, không tự thiêu đốt chính mình, nhưng tà tính trong thân tâm ngày một nặng nề. Theo thời gian, Thạch Điều ấy cũng trở thành ác linh, tà quái gây hại cho chúng sinh vậy.

- Khi Thạch Điều tà ác xuất hiện, sẽ có những vị Chánh Thần, hoặc anh linh, anh hùng thu phục Thạch Điều quá hung bạo đó. Có khi không có ai chế ngự, tự thân Thạch Điều ấy đánh mất chính mình, mất đi lý do sinh tồn của mình giữa Tam Giới mà phong hóa thành cát bụi. Thạch Điều ấy chuyển sinh thành dạng tồn tại khác, hoặc tiếp tục ngủ vùi trong đá, chờ đủ duyên sẽ thức tỉnh.

- Ác linh Thạch Điều nếu đủ duyên gặp những vị có tâm đức cao trọng, tâm tình tịnh lặng có thể độ dẫn, khiến cho sự cuồng bạo, hỗn loạn của ác linh ấy được trở nên thanh tịnh, bình yên, giác ngộ được việc làm lành lánh dữ, cuồng nộ đúng lúc, đúng hoàn cảnh. Lúc bấy giờ, Thạch Điều ấy sẽ trở thành anh linh tu tập, hộ trì theo Chánh Pháp, được xem là vị Chánh Thần độ duyên cho chúng sinh vậy.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Thuở xa xưa, nhân gian tồn tại nhiều loài Linh Thú kỳ dị hữu hình. Do con người thấy ở đâu có dị thú liền tìm cách thu phục, tiêu diệt khiến cho các loài ấy đều dần biến mất hoàn toàn ở Hạ Giới. Các loài Linh Thú ngày nay chỉ còn ở dạng linh thể vô hình tồn tại nơi Trung Giới và Thượng Giới mà thôi.

- Do cách biệt giữa hai cõi Âm Dương, Thạch Điều hầu như không thể làm thạch hóa sinh vật hữu hình được nữa. Nếu nơi nào có Thạch Điều, lại bị con người làm phiền do ồn ào, có thể Thạch Điều sẽ thét lên, khiến cho họ bị đình tai nhức óc. Tiếng thét ấy nghe ù tai, ong ong như tiếng gió rít. Người nghe tiếng thét ấy nhiều, có thể bị các bệnh về thần kinh, tim mạch, hoặc tai biến dẫn đến tử vong.

- Trường hợp Thạch Điều ám nhập trực tiếp, người ta thường có cảm giác ớn lạnh, buốt lạnh, tê cóng người, cơ thể lừ đừ, thèm ngủ li bì, về lâu về dài có thể nguy hiểm tới tính mạng. Trong trường hợp này, hành giả cần khuyên Thạch Điều rời khỏi thân xác người ấy, đến những nơi yên tĩnh khác tá túc, hoặc là đi tu tập hồi hướng về Đạo Pháp. Người bị ám nhập cũng cần nhận thức được việc tôn trọng không gian sống riêng tư, tránh xâm phạm làm náo loạn cuộc sống bình yên của kẻ khác.

Hải Yến

Nguồn gốc

- Hải Yến là vị Linh Thú hình thành từ kết tinh của gió biển, sóng nước, sau một thời gian dài hấp thu linh khí Trời Đất mà thức tỉnh tánh linh.

- Hải Yến còn là anh linh được hình thành bởi sự hòa hợp hồn phách các loài sinh sống ở đại dương. Các loài sinh vật ấy, khi chết đi có cùng ý niệm tương đồng với nhau, nên có lực cảm ứng, tích tụ lại thành một thể anh linh thống nhất.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Hải Yến là một trong các anh linh mang tính chất của gió biển, sóng nước, thường cư trú ở nơi mặt biển, khoảng giao nhau giữa trời và biển. Hải Yến thích vui đùa với các đàn cá, các sinh vật biển có sự bay nhảy nơi mặt nước như cá chim, cá đuối, cá heo, cá voi, hải cẩu, chim cánh cụt, ó biển...

- Hình dạng thị hiện là đầu thân chim trông vừa giống đại bàng, vừa giống phụng hoàng, thân hình

to lớn khổng lồ cỡ vài dặm đến vài mươi dặm. Phần đuôi xòe ra với nhiều chùm lông vũ, có khi phần đuôi trông như đuôi cá. Thân ảnh, khí quang phát ra xung quanh có màu xanh biển và xanh da trời, toàn thân phát ra làn hơi lạnh khí. Khi di chuyển, Hải Yến bay đến đâu thì nơi ấy có làn hơi dịu mát.

- Tiếng kêu của Hải Yến có thể tạo nên những trận gió lớn với sức ép rất mạnh, có thể tạo nên các cơn gió dịu mát, lạnh buốt, hoặc cuồng phong bão tố, hoặc làm thủy triều dậy sóng hình thành nên các đợt sóng cao lớn, sóng thần, đại hồng thủy.

- Hải Yến có thể thị hiện phần nộ khí vùng biển ấy có quá nhiều sự rối loạn, oán hận của các sinh vật biển đối với kẻ gây hại biển. Khi thị hiện phần nộ tướng, thân ảnh có thể chuyển thành màu đỏ thẫm, màu cam, màu vàng, màu tím, xám đen. Di chuyển đến đâu sẽ tạo nên đại cuồng phong có sức tàn phá mãnh liệt vô cùng.

- Hải Yến có thể hình thành qua việc đánh thức bằng huyết tể kết hợp với chân ngôn, nguyên thuật. Tức là pháp sư dùng các sinh vật sống ở biển để tế lễ, gây nên sự oán hận, phần nộ tột cùng của các loài ấy, khiến cho chân hồn các loài ấy tích tụ oán khí mạnh mẽ, kết hợp lại với nhau để báo thù kẻ đã sát hại họ. Khi đã tích tụ thành Hải Yến cuồng bạo, các pháp sư lại chế ngự bằng chú thuật, trận pháp, để

chuyển hướng đối tượng tấn công của Hải Yến thành những kẻ mà pháp sư ấy muốn làm hại.

- Hải Yến cũng được hiểu như một vị Chánh Thần cai quản khoảng không gian giao nhau giữa trời và biển, có một số tính chất của các Hải Thần, Thủy Thần và Phong Thần. Mỗi vùng biển lớn thường sẽ có một Hải Yến. Một số khu vực biển quá rộng lớn, có nhiều sinh vật thì có vài Hải Yến chia nhau cai quản chung vùng biển rộng lớn ấy.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Người có tình yêu thiên nhiên, yêu các sinh vật nơi biển trời vô tận, sẽ có thể chiêu cảm, gặp gỡ và giao tiếp với Hải Yến được.

- Khi thấy Hải Yến phẫn nộ, có thể dùng năng lực thanh tịnh, từ bi để xoa dịu cơn phẫn nộ ấy trước mắt. Khi Hải Yến đã bình tâm, có thể tìm hiểu nguyên nhân, giúp giải quyết tận gốc nguyên nhân gây nên sự phẫn nộ ấy thì cơn bão do sự phẫn nộ của Hải Yến hình thành sẽ tự nhiên tan biến.

Hải Yến và cơn bão Haiyan lịch sử

Vào tháng 11 năm 2013, cơn bão Haiyan hay còn gọi là Hải Yến xuất hiện ở Philippines. Sau khi tàn phá đảo quốc này, cơn bão ấy tiến vào miền Nam Đại Việt.

Cơn bão mãnh liệt lịch sử này được Cửu Thiên Chân Phái phát hiện do Hải Yến là một vị Linh Thú ở Thái Bình Dương gây ra bởi sự phẫn nộ, oán hận tột cùng, toàn thân đỏ thẫm, bay đến đâu là càn quét nơi đó thành bình địa. Sau khi được giao tiếp, xoa dịu cơn phẫn nộ, Hải Yến thay đổi đường bay, không lao thẳng vào khu vực đất liền miền Nam mà hướng về phía ranh giới Việt Trung, đổ bộ vào Trung Quốc thì cơn bão tan biến.

Lúc bấy giờ, chư môn nhân Cửu Thiên có triệu hoán anh linh Hải Yến về, sau khi tìm hiểu được biết Hải Yến phẫn nộ cuồng bạo này do các pháp sư Trung Quốc triệu tập, đánh thức bằng huyết tế rất nhiều sinh linh. Mục đích của pháp sư Trung Quốc là muốn lợi dụng Hải Yến để tấn công các nước trong khu vực Đông Nam Á, phục vụ cho mưu đồ độc bá của họ. Khi Hải Yến được xoa dịu, chuyển hướng bay về phía Trung Quốc thì họ buộc lòng phải chấm dứt huyết tế để cơn bão do Hải Yến gây nên không tàn phá Trung Quốc.

Vô Ưu Thảo

Vô Ưu Tử

Nguồn gốc

Vô Ưu Thảo là loài cỏ thường mọc trên các vùng núi cao, quanh năm suốt tháng hấp thu không khí thanh nhẹ trong lành nên có tuổi thọ cao. Trải qua một thời gian dài hấp thu linh khí Thiên Địa thanh khiết, tinh hoa đủ đầy, những cây Vô Ưu Thảo thường tự mình thức tỉnh tánh linh. Lúc ấy, anh linh của cây có thể thị hiện thân ảnh nhân dạng rõ ràng, trở thành Vô Ưu Tử, là thành viên của Tiên Hoa Tộc thuộc Hỷ Lạc Thiên.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Vô Ưu Thảo còn có các tên gọi khác như Vong Ưu, Vong Luyến Chi Huyền, Huyền Thảo, Nghi Nam, Kỳ Nữ.

- Vô Ưu Thảo thường mọc thành bụi nhỏ và vừa, có lá thon dài như lá của địa lan, hoa có 6 cánh,

to cỡ một bàn tay, thường có màu cam hoặc vàng, trông giống như hoa bách hợp.

- Theo Thần Nông Bản Thảo Cương Mục thì Vô Ưu Thảo có vị ngọt, tính bình, không độc. Dược tính giúp an ngũ tạng, có lợi cho tim mạch, sáng mắt, an thần, tiêu trừ phiền não, làm nhẹ thân tâm. Toàn bộ các bộ phận như rễ, thân, lá, hoa của cây đều có thể đem phơi khô, sao sấy lại và dùng làm trà an thần rất tốt.

- Với các ứng dụng thần kỳ này, chỉ cần người ta ngửi thấy mùi hương của hoa, hoặc nghe thấy âm thanh xào xạc của lá hoa đung đưa trước gió cũng khiến tâm hồn thư thái dễ chịu, vì lúc ấy cây đã tiết ra tinh dầu giúp an thần lan tỏa trong gió.

*** Vô Ưu Tử**

- Vô Ưu Thảo khi đã thức tỉnh tánh linh, trở thành Vô Ưu Tử thường thị hiện thân ảnh nhân dạng, toàn thân khoác y phục sắc vàng. Quanh thân tỏa ra một vàng minh khí dịu nhẹ, ấm áp như ánh nắng ban mai khiến cho bất kỳ ai tiếp xúc đều được thân tâm an lạc, bình yên.

- Vô Ưu Tử thường đem đến bình yên trong tâm hồn muôn sinh, xoa dịu những nỗi đau về mặt tinh thần, làm tiêu tan những buồn phiền, lo lắng, nhớ

nhưng của mọi người. Thế nên anh linh này hẳn thấy ai ở gần mình, nhất là những người cao tuổi mà trong tâm tư thường hoài niệm về những chuyện đã qua, hoặc nhớ thương con cháu da diết thì sẽ chủ động tiếp cận, dùng an lạc khí quanh mình xoa dịu những nỗi nhớ, những tổn thương tinh thần của người ấy.

- Vô Ưu Tử là một sứ giả đại biểu cho bình yên, an lạc. Những người có tánh tình hung hăng, dễ nổi sân hận nếu may duyên tiếp cận với Vô Ưu Tử thì nộ khí, ý chí chiến đấu của họ sẽ nhanh chóng giảm sút và được tiêu trừ. Từ đó tâm tình của họ dần trở nên bình ổn hơn, dễ gần dễ mến hơn.

Vô Ưu Thảo trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Vô Ưu Thảo với đời sống thế tục**

Người ta thường trồng những bụi Vô Ưu này trong vườn để song thân của mình không bị buồn phiền vì thương nhớ con cháu. Những người con đi làm xa xứ thì trước khi đi xa luôn cố gắng tìm kiếm Vô Ưu đưa về trồng mới an tâm đi xa.

Ngày xưa, tầng lớp nho sĩ còn dùng cụm từ “huyền đường” hay “tử huyền” để nhắc về người mẹ hiền trong văn hóa hiếu kính lễ nghĩa.

Các dược sư dùng Vô Ưu Thảo để tinh luyện nên Vong Tinh Thủy. Đây là loại thần dược khi uống vào có thể giúp người ta quên đi những phiền não thế gian, tình trường bi ái, khổ hận cũng không còn vướng mắc trong tâm tư nữa.

*** Vô Ưu Thảo và Mạnh Bà nơi Nại Hà Kiều**

Nơi bờ Nại Hà Kiều ở cõi Trung Giới, Mạnh Bà có trồng những khóm cây Vô Ưu làm nguyên liệu tinh chế nên Vô Ưu Trà, hay gọi là Mạnh Bà Thang. Các món này hễ ai uống vào là quên hết những phiền não thế gian, buông xả chấp niệm đau khổ. Nhờ vậy mà chân hồn có thể chuyển sinh thành một dạng tồn tại khác trong Tam Giới.

Những chân hồn cao trọng nơi Thiên Giới nếu lỡ bị động tình, vướng mắc chấp niệm luyến ái thế tục tình trường sẽ có xu hướng bị sa đọa vào trầm luân khổ ải. Lúc bấy giờ, nếu họ thực sự không muốn đọa lạc trần gian Hạ Giới, lại chẳng thể tự mình đoạn tuyệt chấp niệm luyến ái, họ thường tìm đến Mạnh Bà để dùng một chén Vô Ưu Trà hay Mạnh Bà Thang, nhằm quên đi ý niệm luyến ái tình trường ấy.

*** Thi văn, kinh điển**

Vô Ưu Thảo từng được nhắc đến trong các bài thơ tiêu biểu sau đây.

Phồn hồng lạc tận thủy thê lương
Trực đạo vong ưu dã vị vong
Sổ đóa ân hồng tự xuân tại
Xuân sâu đặc thử hệ nhân tràng.

Ngô Dung

Huyền thảo hoa khai thập nhật dư
Hoa phồn nhật nhật bội vu sơ
Triêu khai mộ lạc chung phi kế
Tài hoạt thanh tùng tiệm tiễn trừ.

Trương Tái

Bắc đường thảo thụ phát tân chi
Đường thượng lai y hiển thọ chi
Nguyện chúc nhất hoa thêm nhất tuế
Niên niên trường khánh thưởng hoa thì.

Đường Dần

—

Thanh âm trong trẻo giữa vô thường
Giục khách trần gian nhớ cố hương
Nhất niệm hồi tâm liền thị ngạn
Vô ưu thảo quyện gió đưa hương.

Thủy Liên Tử

Bỉ Ngạn Hoa

Bỉ Ngạn Tử

Nguồn gốc

- Vong Xuyên là dòng sông ở Trung Giới, nơi mà các chân hồn xuất hiện ở đây khi đứng giữa ranh giới sinh tử, dẫn đò trong việc thực sự buông bỏ thế gian hữu tình để nhập về cõi Trung Giới. Hoặc là chân hồn ấy tiếp tục bám víu lấy cuộc sống trần gian, khi được khơi dậy những cảm xúc đặc biệt có thể níu kéo chân hồn ấy tiếp tục muốn sống với thân xác hữu tình nơi cõi tạm. Chân hồn, thần thức ở giữa dòng Vong Xuyên thì mệt mỏi và đau khổ vì chẳng rõ bản thân thực mong muốn điều gì, cái gì là quan trọng với mình.

- Khi bước ra khỏi được dòng sông quên lãng ấy, dù là bờ nào cũng là an lạc hơn chơi vơi giữa dòng, thế nên hai bờ Vong Xuyên được gọi là Bỉ Ngạn. Bên hai bờ Bỉ Ngạn lại mọc nhiều đóa hoa xinh đẹp, nên được gọi là Bỉ Ngạn Hoa. Những đóa hoa này có nhiều màu sắc, từ đỏ hồng tươi thắm,

đỏ cam, vàng, trắng, hồng, xanh lam, đỏ thẫm và đen tuyền.

- Người ở trước bờ Vong Xuyên, khi tâm tình của họ cảm thấy an vui khoái lạc, có thể qua được Vong Xuyên, buông xả tư niệm, ý muốn níu kéo thọ mạng của mình. Lúc bấy giờ, tự nhiên họ sẽ nhìn thấy muôn đóa hoa hai bên bờ liền chuyển màu sang trắng hoặc vàng, hay ửng màu hồng nhạt, đỏ thắm đầy tươi vui an lạc.

+ Nếu tư niệm của người ấy khát khao được sống để hoàn thành các tâm nguyện của mình một cách mạnh mẽ thì hoa sẽ chuyển sang màu xanh.

+ Nếu họ vì oán hận muốn tiếp tục sống để báo oán, không cam lòng chuyển sinh thì sẽ thấy hoa biến thành màu xám, đen hay đỏ đen.

+ Dựa vào các tính chất trên, người ta tin rằng Bỉ Ngạn Hoa như là những ngọn đuốc chỉ đường dẫn lối cho các chân hồn đi chuyển sinh, hoặc quay trở lại dương gian.

- Chúng sinh có tâm tình muốn đặt mình vào vị trí của muôn loài, hiểu và chia sẻ những vui buồn thể tục tình trường, đóng vai trò là một người đồng hành, một sứ giả nhắc nhở cho muôn loài hiểu biết bản thân họ đã đánh mất những gì, đã quên những gì, cái gì là quan trọng với họ. Lúc ấy, khi thân mạng chúng sinh này chết đi, thân thức có xu hướng

chuyển sinh thành Bỉ Ngạn Hoa trong Tam Giới, tùy theo nhân duyên ý nguyện của họ phù hợp cõi nào thì chuyển sinh làm hoa nơi cõi ấy.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Bỉ Ngạn Hoa nơi thế gian là loài hoa thuộc họ ngải, thân thảo, có củ giống củ hành tây, lá thon dài mọc lên từ gốc. Hoa còn có các tên gọi khác như Mạn Châu Sa, San Ô Độc, Long Thảo Hoa, Spider Lily, Tử Nhân Hoa, Vong Xuyên Hoa, Hồng Hoa Thạch Toán, U Linh Hoa, Địa Ngục Hoa.

- Hoa nở thành từng chùm nhỏ cỡ bàn tay trên một cành thẳng sông to khỏe mọc lên từ gốc. Các bông hoa nhỏ chừng 1 ngón tay, mỗi chùm như thế có khoảng 3 - 18 bông hoa nhỏ, các cánh hoa thanh mảnh, nhụy nhụyễn dài tỏa hương thơm ngọt thu hút côn trùng đến thụ phấn. Mỗi một củ, gốc hoa thường chỉ mọc lên từ 1 - 3 cành cùng lúc.

- Bỉ Ngạn Hoa thích môi trường ẩm thấp, ẩm áp, không quá nóng. Trong tự nhiên, hoa thường mọc ở ven bờ sông, triền đồi, gần kênh rạch có đường thoát nước tốt. Hoa mọc thành từng khóm, bụi nhỏ, có khi lan tỏa thành một mảng lớn nếu gặp điều kiện khí hậu thuận lợi.

- Bỉ Ngạn Hoa có các màu trắng, vàng, cam,

hồng, đỏ, xanh da trời. Mùi hương hoa có tác dụng an thần, làm giảm căng thẳng, giúp người nghe mùi hương ấy được thư giãn sảng khoái vô cùng. Một số ghi chép cho rằng củ của cây hoa này có độc, nên không dùng củ để ăn uống, cũng không nên sắc nước từ cây hoa để uống.

*** Bỉ Ngạn Tử**

- Khi hoa Bỉ Ngạn sống lâu năm, thường thì khoảng hơn 10 năm, nhờ hấp thụ linh khí Thiên Địa mà tánh linh của hoa dần thức tỉnh, trở thành anh linh Bỉ Ngạn Tử. Bỉ Ngạn Tử thuộc Thiên Hoa Tộc trong Thảo Mộc Bộ.

- Bỉ Ngạn Tử thường thị hiện thân ảnh thiếu nữ với y phục mang màu sắc của hoa như đỏ, vàng, cam, trắng, hồng, xanh. Nàng có mái tóc dài, trên đầu tóc thường có cài một đóa hoa bỉ ngạn, toàn thân tỏa ra an lạc khí khiến người tiếp cận cảm thấy dễ chịu, thư giãn và giảm căng thẳng.

- Bỉ Ngạn Tử thường đi chung thành nhóm với các Linh Thú là côn trùng, hoặc Tinh Linh cư trú trong khu vực mình sinh tồn. Sau một thời gian tương tác gieo duyên lành, hành thiện nghiệp với chúng sinh Tam Giới, Bỉ Ngạn Tử sẽ có xu hướng chuyển sinh thành Thái Hoa Thiên hoặc Bồ Hoa

Thiên, đem niềm an lạc, hoa thơm lan tỏa khắp muôn phương.

- Khi Bỉ Ngạn Tử bị tổn thương, tâm tình trở nên u uất có thể chuyển sinh, biến hóa thành La Sát Nữ. Lúc ấy, toàn thân ảnh họ tỏa ra hỏa khí và sát khí khiến những ai tiếp cận đều cảm thấy ngột ngạt khó thở, tâm tình lo lắng bất an, tinh thần bị trì trệ sa sút, dễ bị mê hoặc mất tự chủ bản thân.

- Khi Bỉ Ngạn Tử tương tác hoặc ám nhập vào người đang sinh sống thì người ấy sẽ tỏa ra an lạc khí dị thường, lại có khả năng gây mê hoặc đối với những ai tiếp cận.

- Đối với người hữu duyên tiếp cận Bỉ Ngạn Tử, cảm nhận được sự bình yên, an lạc, thanh thản khi ở gần anh linh ấy. Nếu tâm tình không vững, dễ bị sa lầy vào mê muội bởi cảm giác bình yên tịch diệt mà an lạc khí từ anh linh ấy tạo nên. Lúc bấy giờ, thần thức người ấy bị trì trệ, tự biến mình thành tín giả lệ thuộc vào Bỉ Ngạn Tử lúc nào không hay, mất đi tự chủ tự do của mình.

- Chúng ta cần giữ tâm tình luôn tỉnh táo, cảm nhận sự bình yên an lạc trong tỉnh thức, biết điểm dừng. Không bị lòng tham muốn thanh tịch chi phối đến nỗi quên mất luôn bản ngã của mình.

Nhật Thường Vấn Đáp

Chuyên mục tổng hợp các câu hỏi thắc mắc của quý độc giả gửi về trang Tam Giới Toàn Thư, vấn đáp về việc sống an vui, tinh thức, hợp lẽ Đạo giữa đời thường.

Vấn đáp #1

Vấn:

Các sự tồn tại ở Linh Giới đều là Nga Quỷ hết hả anh? Bình thường ở Hạ Giới không có Nga Quỷ sao anh?

Đáp:

Không phải nè em.

Linh Giới chỉ về Trung Giới và Thượng Giới thì có nhiều cõi giới và các phẩm hồn khác nhau nè. Nga Quỷ là chỉ chung các chân hồn ít tinh tấn, còn mê đắm vướng mắc các dục vọng thế gian. Ngoài Nga Quỷ còn có các Quỷ Hồn khác vướng mắc các

niệm khác, rồi chur linh lúc còn sống làm nhiều điều thiện phước, có tinh tấn thì đắc các quả vị Thần Thánh Tiên Phật...

Chúng sinh có thể chuyển sinh thành các dạng khác nhau trong vũ trụ cả khi là linh thể, hoặc là đầu thai ở các cõi Hạ Giới hữu hình tùy duyên nghiệp và thế duyên.

Hạ Giới về cơ bản là không có Ngạ Quỷ, vì Hạ Giới là cõi giới hữu hình, Ngạ Quỷ chỉ tồn tại ở cõi Trung Giới lưng chừng nơi Hạ Giới. Họ có thể ám nhập vào một chúng sinh hữu tình đang sống để thỏa mãn các vọng cầu của mình. Và vẫn có các trường hợp các bạn thường xuyên ám nhập, ra vào thân xác như đi chợ, hoặc là ám nhập lâu ngày thì thành hai hồn dùng chung một xác.

Cũng có trường hợp, hồn của xác đó đã xuất ra, còn xác không hồn, thì bạn Ngạ Quỷ nhân cơ hội này ám nhập vào và sinh hoạt như người sống bình thường ở Hạ Giới. Trường hợp này, nếu bạn Ngạ Quỷ đó chơi chán rồi, thỏa mãn xong rồi, hoặc là được làm phép giải vong ám xuất ra khỏi xác thì xác đó sẽ tắt thở, mau thôi rữa. Việc này dù rất ít nhưng có thật.

Vấn đáp #2

Vấn:

Anh ơi, cho em hỏi khi mà hồn khác nhập xác thì lúc ấy hồn gốc của xác chủ ở đâu ạ?

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em. Việc này có 5 dạng cụ thể như sau.

Dạng hai trong một nhẹ nhàng thì hồn của xá chủ vẫn ở trong tể xá của mình, nhưng nhìn thấy trước mắt mình là sau lưng của bạn âm linh đang nhập xác. Trường hợp này sẽ biết rõ mình đang làm và nói gì nhưng không tự chủ được.

Dạng hai trong một mạnh, hồn phách bị tác động, mình có thể hiểu như là bị đánh ngất xỉu trong nhà rồi ngoại nhân đột nhập. Lúc này, hồn vẫn ở trong xác nhưng hoàn toàn không biết, không tự chủ, không hay nhớ gì những chuyện đã diễn ra. Tỉnh lại thì không sao nhưng mệt dữ lắm.

Dạng hồn của xá chủ bị đánh bật ra khỏi nhà mình, hoặc do đi chơi mà chưa về thì xá thân bị ám nhập không hay. Có thể lơ mờ, mừng tượng những gì diễn ra nhưng không nhớ rõ.

Dạng bị người ta tác động mà không nhập, tức là ngoại nhân vẫn ở ngoài nhưng ý niệm cực mạnh khiến cho thần thức xá chủ nói, làm, nghĩ theo ý của bạn âm linh mặc dù vẫn tự biết rằng đó không phải là mình, biết rõ mà không dừng được, không thay đổi được. Ý niệm ai mạnh thì sẽ tuôn ra lời nói và hành động theo ý người đó.

Còn dạng tự kỷ ám thị hay tà tâm, nhân cách khác của người ấy trở dậy rồi diễn như có bạn âm linh thì nhìn mắt họ sẽ rất tinh. Không lò dò kiêu thất thần. Giọng nói có khi cũng thay đổi rõ ràng nhưng vẫn là chính họ.

Vấn đáp #3

Vấn:

Vì sao khi thoát xác thì đau đớn vô cùng vậy anh? Ý anh là quá trình linh hồn ra khỏi xác diễn ra khó khăn, và đau hay vì linh hồn hoảng loạn chưa biết, chưa chấp nhận thọ mạng đã hết dẫn đến đau khổ, không biết mình đang ở đâu?

Mong anh giải thích thêm.

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em.

Hầu hết các trường hợp cận tử nghiệp người ta đều đau đớn vì bệnh tật hay thương tổn thân tâm dẫn đến việc tắt thở nè em. Nên hồn lìa khỏi xác mang đầy những niềm đau đớn, không như ý những việc trong đời mình. Chỉ một số rất hiếm, vô cùng hiếm có trường hợp thoát xác trong bình yên không đau đớn.

Giữa hồn phách và xác có những sợi dây liên kết, hồn lìa khỏi xác thì các dây này vẫn còn. Xác tắt thở thì hồn cảm tưởng mình bị ngạt thở, sẽ sinh tức ngực, hoảng loạn. Xác bị phân hủy tới đâu hồn sẽ cảm tưởng đầy đủ các đớn đau đó.

Có nhiều người hay lắm, cứ nói và tưởng rằng người ăn chay có tu tập, có định lực thì không bị vướng các niệm bất thiện, hồn lìa khỏi xác sẽ không đau đớn. Định lực cũng có nhiều cảnh giới đẳng cấp khác nhau, cần hiểu rằng định lực ở mức nào mới không vướng nỗi đau.

Nếu muốn biết định lực mình tới đâu thì cứ thử ngồi định tâm tĩnh tâm nhất có thể, dặn người nào đó lúc mình vào được trạng thái nhập định thì lấy cây đánh thật mạnh, nhớ là thật mạnh lên người mình nhe. Coi có biết đau không hay vẫn nhập định và không còn cảm giác đau đớn gì cả.

Tự các bạn sẽ chứng nghiệm được cái gọi là hồn thoát xác có đau không vậy.

Vấn đáp #4

Vấn:

Anh ơi, trong dân gian chuyện người chết rồi sống lại có phải do bị bắt nhầm hồn không ạ?

Đáp:

Chuyện Tử Thần bắt nhầm hồn là không có nè em. Một khi thọ mệnh của ai đến hồi kết thúc, tự nhiên người đó không thể tránh được việc Tử Thần gõ cửa vậy. Nên dân gian có câu:

“Tử Thần gõ cửa canh ba, thì không thể hẹn lại đến canh năm”.

Một số trường hợp người chết đi sống lại có thật. Đây không phải do Tử Thần bắt nhầm hồn, mà là chân hồn của người ấy vì lý do nào đó nên chưa về nhập lại xác. Thân xác không có hồn điều khiển thì dễ bị tắt thở ngắn hạn, khi hồn trở về nhập lại xác thì có thể tiếp tục sống vậy.

Có khi chân hồn người ta vì đang đi chơi ở đâu đó chưa về kịp, hoặc là bị một thế lực nào đó bắt hồn làm âm binh, chân hồn bị tổn hại nên không về kịp.

Có khi một phần thần thức lỡ đi chơi quên đường về, hoặc do bị một lực tác động quá mạnh

khiến cho không nhớ đường về, không thể trở về. Khi ấy người sống sẽ bị khờ khờ, hơi ngơ ngơ. Càng mất nhiều phần thần thức này thì càng trở nên khờ khạo si ngốc như đứa trẻ con mấy tuổi vậy.

Cũng có trường hợp hồn A của xác A nhưng mà hồn A đó gặp chuyện ngoài ý muốn, không về nhập xác được. Rồi xác đó không chủ, chưa chết, thì có hồn B nhập vào xác A, rồi sống tiếp cuộc đời của xác A với bộ tính cách, tư niệm, tánh tình của hồn B. Nhưng việc như thế rất hiếm xảy ra, nếu có thì hồn B và xác A đó cũng sẽ sớm phân tách ra, rồi chết xác vậy.

Vấn đáp #5

Vấn:

Nếu như một người cận kề cái chết mà nghe hoặc thấy người thân trong gia đình (còn sống) gọi đi thì đó là ma quỷ trá hình đúng không ạ? Hay là ai hiện hình theo hình dáng của người thân để đưa người chết đi ạ?

Cho em hỏi thêm là nên làm như thế nào để giúp người thân mình tránh bị lôi kéo ạ? Còn làm sao để biết là nên đi hay không nên đi trong lúc tinh thần lẫn thể xác đều đang đau yếu nhất ạ?

Đáp:

Việc này cũng có nhiều trường hợp nè em, có các bạn âm linh muốn lôi kéo theo lực lượng của họ nên mạo danh, hoặc oan gia trái chủ tới lôi kéo, do thần thức yếu, cũng có khi chỉ đơn thuần là Quỷ Sai hoặc Thiên Sứ đến dẫn hồn theo nhân duyên nghiệp quả của họ.

Nói chung là khi sức khỏe yếu, người ta dễ thấy lung tung, cũng có thể chỉ là ảo giác do nghĩ đến sự chết mà thấy vậy nè em.

Còn lúc ngủ muốn làm chủ ý niệm mình đâu

phải để nè em. Chỉ có cách thường xuyên tập luyện về việc định tâm, tự làm chủ chính mình, không bị kiểu thiếu chánh kiến chánh ý để nghe lời người ta xúi giục.

Còn khi nào nên đi và không nên đi, cái này làm sao người bình thường có thể quyết định. Vô thường gõ cửa thì biết vậy thôi à. Đâu ai biết ngày mai mình có chắc là còn thở đâu em.

Cho nên tốt nhất vẫn là sống an vui từng hơi thở, luôn quán niệm để bản tâm không vướng mắc chuyện vui buồn, chuyện được mất, chuyện chưa làm được...

Chung

Chân thành cảm ơn quý đạo hữu đã dành thời gian thưởng thức Tam Giới Toàn Thư 3. Chân thành cảm ơn các nhà hảo tâm, quý bằng hữu, chư huynh đệ tử muội đã đồng hành cùng chúng tôi trong thời gian qua, góp sức chung tay đem ấn phẩm này đến với mọi người.

Mọi sự công hiến dù ít dù nhiều, dù bằng tịnh tài hay sức lực, tinh thần đều rất đáng được hoan nghênh và trân trọng. Đó là nguồn động lực to lớn giúp chúng tôi vững bước trên con đường chông gai phía trước, gìn giữ nền Chánh Pháp đang dần mai một theo thời gian, lan tỏa những giá trị Đạo Pháp chân thật, thiện lành, tốt đẹp. Hy vọng rằng qua đó, mỗi người trong chúng ta sẽ rút ra được cho mình những bài học bổ ích, từ đó thay đổi lối sống của mình trở nên tích cực hơn, sống an vui, nhân ái giữa cuộc đời.

Bên cạnh Tam Giới Toàn Thư 3, Tàng Kinh Các Đại Đạo còn phát hành nhiều tác phẩm tu học phong phú thông qua nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với từng mục đích, sở vọng, tâm nguyện cũng như quá trình học tập nghiên cứu của mỗi người. Thân mời quý đạo hữu cùng ghé thăm:

Ứng dụng Cứu Thiên Toàn Chí

Người bạn đồng hành trên bước đường tu Đạo
bit.ly/cuuthientoanchi

Tủ sách Tàng Kinh Các Đại Đạo

Hệ thống trang web lưu giữ các tác phẩm về
đường tu Đạo

many.link/tangkinhcacdaidao

Trong quá trình học tập, nghiên cứu các tác phẩm tu học do chúng tôi lưu giữ, có bất kỳ điều chi khúc mắc, chưa thông suốt, quý đạo hữu có thể chia sẻ với chúng tôi để được giải đáp. Hoặc trong quá trình thưởng thức, quý đạo hữu có đặc biệt yêu thích, tâm đắc với bất kỳ nội dung gì, có thể tự nhiên đăng tải thông qua các trang mạng internet. Kính mong quý vị ghi rõ nguồn tác giả, tác phẩm và không thay đổi, chỉnh sửa bất kỳ nội dung gì chúng tôi lưu giữ.

Đôi dòng chia sẻ giải bày cùng quý đạo hữu. Mến chúc quý vị cùng thân quyến thân tâm an lạc, thường tinh tấn. Chúng ta hãy cùng sống an vui, tinh thức trong tình yêu thương đại đồng nhé.

Mục lục

Lời tựa 5

Chúng sinh, căn bản là khổ giữa dòng đời... Khổ vì tình trường duyên ái...

Tam Giới Đại Vũ Trụ 6

Khởi nguyên vũ trụ là hư vô, gần như hoàn toàn trống rỗng, vắng lặng tịch tĩnh như không có gì...

Thượng Giới - Cửu Trùng Thiên 12

Thượng Giới là khoảng không gian thanh tịnh, nhẹ nhàng thuần khiết, là cõi giới vô vi...

Trung Giới - Tứ Đại Bộ Châu 23

Trung Giới là phần không gian tiếp nối, nằm giữa Hạ Giới hữu hình trọng trực và Thượng Giới vô vi...

Đức Đế Quân - Đức Thiên Đế 39

Từ thuở khởi nguyên, khi vũ trụ Tam Giới được hình thành thì khí thanh nhẹ tạo nên các cõi Thiên Giới...

Cửu Vị Tiên Nương - Cửu Vị Nữ Phật 45

Thuở Khai Thiên Lập Địa, khi Đức Cửu Thiên Huyền Mẫu đã tạo tác muôn loài, làm nên sự biến sinh...

Điều Trì Cung Nhất Nương 53

Đức Huỳnh Hoa Tiên Tử là vị Nhất Nương trong Cửu Nương Dao Trì Cung. Công việc chính...

Điều Trì Cung Nhị Nương 63

Đức Cẩm Tú Tiên Tử là vị Nhị Nương trong Cửu Nương Dao Trì Cung. Ngài giữ trọng trách cai quản...

Điều Trì Cung Tam Nương 71

Đức Kim Tuyền Tiên Tử là vị Tam Nương trong Cửu Nương Dao Trì Cung. Ngài được xem là hiện thân...

Vì sao nên tu? 77

Trước tiên, tu không phải là hành động đi lễ ở chùa, nhà thờ, đền miếu, càng không phải là việc xuất gia...

Hỷ Lạc Thiên 79

Hỷ Lạc Thiên là các vị Chánh Thần độ duyên bằng các pháp giúp cho chúng sinh cảm thấy an lạc...

Thải Hoa Thiên 84

Thải Hoa Thiên là các vị Chánh Thần thuộc Hỷ Lạc Thiên, phụ trách việc đi hái các đóa hoa sinh mệnh...

Bố Hoa Thiên 88

Bố Hoa Thiên là các vị Chánh Thần thuộc Hỷ Lạc Thiên, phụ trách việc dùng hoa từ Thải Hoa Thiên...

Thạch Tử - Thạch Thần - Ông Tà 92

Thạch Tử là các chân hồn của sỏi đá, đá tảng sau một thời gian dài hấp thu tinh hoa, linh khí Trời Đất...

Ôn Thần 99

Ôn Thần là các vị Chánh Thần thuộc Ôn Bộ, có phận sự cai quản về bệnh tật, dịch bệnh, sức khỏe...

Tinh Linh 104

Tinh chỉ về thần linh hay ma quỷ, kết tinh vi tế thuần khiết của năng lượng vật chất. Linh là linh diệu...

Trần kiếp là khóa học 111

Mỗi một trần kiếp mà chân hồn trải qua là mỗi khoá học, lớp học cho sự học hỏi để tinh tấn sao cho...

Thiết Sơn - Hỏa Diệm Sơn 113

Thiết Sơn hay Hỏa Diệm Sơn là một cõi giới đặc biệt nơi U Minh Giới. Khởi nguyên của cõi này...

Lạc Hồn Trì 116

Lạc Hồn Trì là một cõi giới thuộc U Minh Giới, khởi nguyên được hình thành bởi những chấp niệm...

Nại Hà Kiều - Mạnh Bà 119

Nại Hà Kiều là cõi giới đặc biệt nơi U Minh Giới.
Khởi nguyên Nại Hà Kiều được hình thành bởi...

Vong Xuyên 126

Vong là quên lãng, mất, thất lạc. Xuyên là dòng sông.
Vong Xuyên là dòng sông quên lãng...

Uông Tử Thành 131

Uông Tử Thành là một cõi giới thuộc U Minh Giới
nơi Trung Giới...

Phong Đô 136

Phong Đô là một cõi giới ở Trung Giới, thuộc U Minh
Giới, còn có tên gọi là U Minh Thành Đô...

Của tôi... vô thường 141

Chúng ta thường hay nói cái này của tôi, cái kia của
tôi, người này của tôi...

Hỷ Sát Quỷ 143

Hỷ Sát Quỷ là một nhóm phần tử thuộc La Sát Bộ. Hỷ là vui mừng, tốt lành. Sát là giết, chiến đấu...

Háo Sắc Quỷ 151

Chúng sinh khi còn sống nơi thế gian hữu tình, để thân tâm của mình nuông chiều theo lòng ham mê...

Hoan Lạc Quỷ 158

Chúng sinh đắm chìm trong hoan lạc, từ sắc dục nhục thân, âm thực tửu nhục, mê lạc thanh âm...

Huyễn Lạc Quỷ 164

Chúng sinh bị rơi vào vòng mê đắm hư ảo mộng huyễn những điều khác với thực tại...

Dạ Xoa 170

Dạ Xoa là đại tộc Quỷ Thần Chiến, thuộc Thiên Long Bát Bộ chúng hộ trì cho Đạo Pháp và các hành giả...

Bạch Cốt Quỷ 176

Bạch Cốt Quỷ là một nhóm phần tử thuộc Nga Quỷ Bộ. Chúng sinh tuy đã mất đi thân mạng của mình...

Khát vọng sống giữa đời 187

Chúng ta, mỗi lần bệnh nặng thì dễ cảm thấy cuộc sống đang dần rời xa ta, lại suy ngẫm về những gì...

Côn Bằng 189

Côn Bằng là vị Linh Thú xuất hiện từ thuở hồng hoang, thường cư trú ở Bắc Minh...

Lý Ngư Tử - Lý Ngư Tinh 198

Lý Ngư Tử là vị Linh Thú thuộc Ngư Bộ, xuất hiện từ thời Thượng Cổ...

Thạch Điều - Ưng Xà - Đơn Thân Điều 205

Thạch Điều là vị Linh Thú xuất hiện từ thời Tồi Cổ, được sinh ra từ khối đá do hấp thụ linh khí...

Hải Yến 210

Hải Yến là vị Linh Thú hình thành từ kết tinh của gió biển, sóng nước, sau một thời gian dài hấp thu...

Vô Ưu Thảo - Vô Ưu Tử 214

Vô Ưu Thảo là loài cỏ thường mọc trên các vùng núi cao, quanh năm suốt tháng hấp thu không khí...

Bỉ Ngạn Hoa - Bỉ Ngạn Tử 220

Vong Xuyên là dòng sông ở Trung Giới, nơi mà các chân hồn xuất hiện ở đây khi đứng giữa ranh giới...

Nhật Thường Vấn Đáp 225

Chuyên mục tổng hợp các câu hỏi thắc mắc của quý độc giả gửi về trang Tam Giới Toàn Thư...

Lời tri ân 236

Chân thành cảm ơn quý đạo hữu đã dành thời gian thưởng thức Tam Giới Toàn Thư 3...

Sách ấn tống không bán
Bản thảo lưu hành nội bộ trong quá trình
chỉnh sửa bổ sung

